



BE VIETNAM WISE · KINH DOANH TẠI VIỆT NAM

Cẩm nang pháp lý cho nhà đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư Việt Nam

Chương 8/11

Mua bán và sáp nhập (M&A), cạnh tranh và rút vốn

Nhiều nhà đầu tư nước ngoài gia nhập thị trường Việt Nam bằng cách mua lại một doanh nghiệp đang hoạt động thay vì tự xây dựng từ đầu, và sớm hay muộn mọi nhà đầu tư đều cần một phương án rút lui. Chương này theo dõi một giao dịch từ bước sàng lọc ban đầu đến khi hoàn tất, trình bày các quy định về cạnh tranh và chứng khoán áp dụng bổ sung cho giao dịch đó, và sau đó giải thích ba cách một khoản đầu tư kết thúc: bán lại hoặc bị mua lại, giải thể khi doanh nghiệp còn khả năng thanh toán, và các thủ tục phục hồi, phá sản được áp dụng từ năm 2026. Các quy định được nêu theo tình trạng tại ngày 10/10/2026.

Rà soát ngày 10/10/2026. Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam.

Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý. Thuế suất, ngưỡng và thủ tục có thể thay đổi: trước khi hành động, hãy xác nhận mọi vấn đề quan trọng với cơ quan có thẩm quyền hoặc luật sư được phép hành nghề tại Việt Nam. Bản tiếng Việt được dịch từ bản tiếng Anh; chỉ văn bản pháp luật gốc bằng tiếng Việt mới có giá trị pháp lý.

Đọc trực tuyến, có cập nhật, liên kết và Lawbot: <https://bewiseapps.com/kinh-doanh-tai-viet-nam/mua-ban-sap-nhap-va-rut-von/>

© Be Wise Apps

Mục lục

8 Tổng quan chương

8.1 Mua lại doanh nghiệp Việt Nam

8.2 Thẩm định pháp lý tại Việt Nam

8.3 Hồ sơ giao dịch và hoàn tất giao dịch

8.4 Kiểm soát tập trung kinh tế và pháp luật cạnh tranh

8.5 Công ty đại chúng và tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

8.6 Liên doanh, bế tắc và rút vốn

8.7 Giải thể doanh nghiệp và chấm dứt dự án

8.8 Mất khả năng thanh toán, tái cơ cấu và phá sản

Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý. Thuế suất, ngưỡng và thủ tục có thể thay đổi: trước khi hành động, hãy xác nhận mọi vấn đề quan trọng với cơ quan có thẩm quyền hoặc luật sư được phép hành nghề tại Việt Nam. Bản tiếng Việt được dịch từ bản tiếng Anh; chỉ văn bản pháp luật gốc bằng tiếng Việt mới có giá trị pháp lý.

Mua bán và sáp nhập (M&A), cạnh tranh và rút vốn

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

TÓM LƯỢC

Văn bản pháp luật điều chỉnh

- [Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 \(Điều 20, Điều 21 và Điều 36\) và Nghị định số 96/2026/NĐ-CP; Thông tư số 55/2026/TT-BTC \(biểu mẫu đăng ký\)](#)
- [Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi bởi Luật số 76/2025/QH15, cùng Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định số 296/2026/NĐ-CP](#)
- [Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14, Nghị định số 35/2020/NĐ-CP, Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP và Nghị định số 75/2019/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định số 102/2026/NĐ-CP](#)
- [Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, được sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15, cùng Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP](#)
- [Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15 \(có hiệu lực từ ngày 01/3/2026\)](#)
- [Nghị định số 320/2025/NĐ-CP và Thông tư số 21/2026/TT-BTC \(thuế 2% trên doanh thu tính thuế \(giá chuyển nhượng\) của bên bán nước ngoài\); Thông tư số 38/2026/TT-NHNN \(tài khoản vốn đầu tư\)](#)

Số liệu chính

Quyết định về đăng ký theo Điều 21 **15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ**

Thời hạn thông báo thay đổi chủ sở hữu **10 ngày**

Cơ quan làm việc

- Sở Tài chính cấp tỉnh và Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế: đăng ký theo Điều 21 đối với việc nhà đầu tư nước ngoài mua lại doanh nghiệp và chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư
- Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính cấp tỉnh: thay đổi thành viên, cổ đông và chủ sở hữu hưởng lợi, và giải thể
- Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (Bộ Công Thương): kiểm soát tập trung kinh tế, thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường và chính sách khoan hồng
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (Bộ Tài chính), các Sở Giao dịch chứng khoán và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC): công ty đại chúng, chào mua công khai, công bố thông tin và tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa
- Tòa án nhân dân và quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản: phục hồi và phá sản; Cục Thuế và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: thuế của bên bán, chấm dứt nghĩa vụ thuế và việc chuyển tiền thanh toán, tiền thu được

Thay đổi trong giai đoạn 2025–2026

- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026 đã thay thế biểu mẫu đăng ký theo Điều 21; biểu mẫu mới yêu cầu kê khai giá trị giao dịch dự kiến thay vì giá trị giao dịch thực tế.
- Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP đã nâng gấp đôi các ngưỡng thông báo tập trung kinh tế chung từ ngày 01/7/2026 đến ngày

Ngưỡng thông báo tập trung kinh tế (từ ngày 01/7/2026 đến ngày 28/02/2027)	6.000 tỷ đồng tổng tài sản hoặc doanh thu; 2.000 tỷ đồng giá trị giao dịch; 20% thị phần
Thẩm định tập trung kinh tế	30 ngày thẩm định sơ bộ; 90 ngày thẩm định chính thức, có thể gia hạn tối đa 60 ngày
Chào mua công khai bắt buộc	25%, sau đó 35%, 45%, 55%, 65%, 75%
Thuế đối với bên bán là tổ chức nước ngoài chuyển nhượng vốn chưa niêm yết	2% trên tổng giá chuyển nhượng
Tiêu chí mất khả năng thanh toán	Khoản nợ chưa được thanh toán sau 6 tháng kể từ ngày đến hạn
Thông qua phương án phục hồi	65% tổng số nợ của các chủ nợ tham dự

- 28/02/2027, và Nghị định số 102/2026/NĐ-CP đã quy định lại mức phạt đối với hành vi thực hiện tập trung kinh tế khi chưa được chấp thuận kể từ ngày 20/5/2026.
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP đã bãi bỏ quyền của công ty đại chúng được quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa thấp hơn mức luật định, và FTSE Russell đã xác nhận nâng hạng Việt Nam lên thị trường mới nổi thứ cấp (Secondary Emerging) kể từ ngày 21/9/2026.
 - Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15 đã thay thế Luật Phá sản năm 2014 từ ngày 01/3/2026, bổ sung thủ tục phục hồi do con nợ chủ động thực hiện, tiêu chí mất khả năng thanh toán sáu tháng và thủ tục rút gọn.
 - Kể từ ngày 15/12/2025, bên bán là tổ chức nước ngoài chuyển nhượng vốn chưa niêm yết nộp thuế bằng 2% trên doanh thu tính thuế (giá chuyển nhượng) theo Nghị định số 320/2025/NĐ-CP, do doanh nghiệp mục tiêu kê khai theo Mẫu số 05/TNDN trong thời hạn mười ngày.

Đối tượng áp dụng. Pháp luật về doanh nghiệp, cạnh tranh, chứng khoán và phá sản áp dụng như nhau đối với nhà đầu tư Việt Nam và nhà đầu tư nước ngoài. Những điểm riêng đối với bên mua hoặc bên bán nước ngoài gồm: thủ tục đăng ký theo Điều 21 khi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tăng lên trong ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện hoặc vượt quá 50%; các hạn chế về tiếp cận thị trường và tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng; tài khoản vốn đầu tư trực tiếp hoặc tài khoản vốn đầu tư gián tiếp mà qua đó tiền thanh toán phải được chuyển; thuế 2% trên doanh thu tính thuế (giá chuyển nhượng) của bên bán là tổ chức nước ngoài; và việc chấm dứt Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (IRC) cũng như chuyển tiền thu được ra nước ngoài khi rút vốn.

Đầu tư vào Việt Nam bằng hình thức mua lại

Mua lại doanh nghiệp là con đường nhanh nhất để gia nhập nhiều thị trường tại Việt Nam. Doanh nghiệp mục tiêu đã có sẵn giấy phép, quyền sử dụng đất, khách hàng và nhân sự mà một công ty mới phải mất một năm hoặc lâu hơn mới tập hợp được, và Luật Đầu tư coi việc góp vốn, mua cổ phần là một hình thức đầu tư không cần Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Tuy nhiên, việc này phải được **đăng ký trước theo Điều 21** với Sở Tài chính cấp tỉnh trong ba trường hợp: khi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tăng lên trong ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện; khi tổng tỷ lệ sở hữu nước ngoài vượt quá 50% hoặc tăng thêm khi đã trên mức đó; và khi doanh nghiệp mục tiêu có quyền sử dụng đất tại đảo hoặc tại khu vực biên giới, ven biển hoặc khu vực ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh. Cơ quan có thẩm quyền phải trả lời trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 55/2026/TT-BTC. Mục Mua lại doanh nghiệp Việt Nam so sánh giao dịch mua cổ phần, phần vốn góp,

góp vốn tăng vốn điều lệ và giao dịch mua tài sản, giải thích cách chuyển nhượng phần vốn góp trong công ty trách nhiệm hữu hạn (LLC) và cổ phần trong công ty cổ phần (JSC) theo Luật Doanh nghiệp, bao gồm quyền ưu tiên mua trong thời hạn 30 ngày theo luật định của thành viên công ty TNHH, trình bày đầy đủ thủ tục theo Điều 21 và chỉ ra thứ tự bắt buộc giữa việc đăng ký, hoàn tất giao dịch, thanh toán và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Khái quát về các hình thức đầu tư được trình bày tại mục [Các hình thức đầu tư](#).

Thẩm định và lập hồ sơ giao dịch

Thẩm định pháp lý tại Việt Nam được tiến hành dựa trên một hệ thống đăng ký doanh nghiệp rất tốt nhưng không có cơ sở dữ liệu tập trung về tranh chấp, hồ sơ đất đai và hồ sơ biện pháp bảo đảm được lưu giữ riêng, và phần lớn tài liệu gốc bằng tiếng Việt. Mục [Thẩm định pháp lý tại Việt Nam](#) trình bày những nội dung cần rà soát theo từng lĩnh vực: lịch sử đăng ký và góp vốn, trong bối cảnh việc không góp đủ vốn nay là hành vi bị nghiêm cấm và việc đứng tên góp vốn hộ bị cấm rõ ràng; việc tuân thủ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các điều kiện hưởng ưu đãi; đất đai; thuế, mà cơ quan thuế có thể truy thu trong thời gian tối đa mười năm về trước; nợ bảo hiểm xã hội; môi trường, sở hữu trí tuệ và dữ liệu cá nhân; tranh chấp, phòng, chống tham nhũng và giao dịch với bên có liên quan.

Kết quả thẩm định được phản ánh vào hồ sơ giao dịch. Mục [Hồ sơ giao dịch và cơ chế hoàn tất giao dịch](#) giải thích khi nào hợp đồng mua bán cổ phần có thể chọn pháp luật nước ngoài điều chỉnh và giải quyết tranh chấp tại trọng tài nước ngoài, vì sao một hợp đồng chuyển nhượng bản gốc bằng tiếng Việt được nộp kèm và phải ghi đúng giá thực tế, các điều kiện tiên quyết, cách chuyển tiền thanh toán qua tài khoản vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam khi giao dịch giữa người cư trú và người không cư trú, tài khoản ký quỹ (tài khoản phong tỏa) và bảo hiểm cam đoan và bảo đảm, cách xử lý các cam đoan, bảo đảm, cam kết bồi hoàn và phạt vi phạm theo Bộ luật Dân sự và mức trần 8% theo Luật Thương mại, cùng các thủ tục sau khi hoàn tất giao dịch: thông báo thay đổi chủ sở hữu và chủ sở hữu hưởng lợi trong thời hạn mười ngày và kê khai thuế 2% của bên bán nước ngoài theo Mẫu số 05/TNDN trong thời hạn mười ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Bản thân khoản thuế này được giải thích tại mục [Thuế đối với chuyển nhượng vốn và cổ tức](#).

Quy định về cạnh tranh và chứng khoán

Có hai tầng quy định áp dụng bổ sung cho quá trình mua lại. Theo Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14, việc sáp nhập, mua lại quyền kiểm soát và liên doanh đạt ngưỡng phải được thông báo cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia và được chấp thuận trước khi thực hiện. Từ ngày 01/7/2026 đến ngày 28/02/2027, Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP nâng gấp đôi các ngưỡng chung lên 6.000 tỷ đồng tổng tài sản hoặc doanh thu tại Việt Nam hoặc giá trị giao dịch 2.000 tỷ đồng, trong khi tiêu chí thị phần kết hợp 20% và các ngưỡng riêng đối với ngân hàng, doanh nghiệp bảo hiểm và công ty chứng khoán không thay đổi. Các giao dịch ở nước ngoài có thể thuộc diện phải thông báo thông qua doanh thu tại Việt Nam của một bên, và việc hoàn tất giao dịch trước khi được chấp thuận bị xử phạt theo Nghị định số 102/2026/NĐ-CP. Mục [Kiểm soát tập trung kinh tế và pháp luật cạnh tranh](#) giải thích các ngưỡng, thủ tục thẩm định 30 ngày và 90 ngày, hành vi thực hiện tập trung kinh tế khi chưa được chấp thuận, cũng như các quy định về thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, vị trí thống lĩnh và chính sách khoan hồng áp dụng sau giao dịch.

Khi doanh nghiệp mục tiêu là công ty đại chúng, Luật Chứng khoán được sửa đổi năm 2024 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP bổ sung các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa do tổ chức lưu ký theo dõi, công bố thông tin khi đạt 5% và mỗi khi thay đổi 1%, chào mua công khai bắt buộc khi đạt 25% và các ngưỡng tiếp theo đến 75%, hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu chào bán riêng lẻ và các quy định về hủy niêm yết. Mục Công ty đại chúng, chứng khoán và tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa giải thích các quy định này và việc FTSE Russell nâng hạng Việt Nam lên thị trường mới nổi thứ cấp (Secondary Emerging) kể từ ngày 21/9/2026.

Liên doanh và rút vốn bằng hình thức bán lại

Nhiều khoản đầu tư nước ngoài là liên doanh với đối tác Việt Nam, và phần lớn kết thúc bằng việc một bên mua lại phần của bên kia hoặc bán cho bên thứ ba. Mục Liên doanh, bế tắc trong quản trị và quyền rút lui giải thích bế tắc phát sinh như thế nào theo các tỷ lệ biểu quyết luật định, các cơ chế được sử dụng để giải quyết bế tắc (chuyển lên cấp cao hơn, hòa giải, điều khoản "cò quay Nga" (Russian roulette) và "đấu giá nội bộ" (shoot-out), quyền chọn bán và quyền chọn mua) và vì sao mỗi cơ chế cần có công cụ bảo đảm thực thi mới phát huy tác dụng tại Việt Nam, nơi việc chuyển nhượng vẫn đòi hỏi chữ ký, nghị quyết, đăng ký và thanh toán qua đúng tài khoản. Mục này đề cập quyền kéo theo và quyền bán theo trong một hệ thống không có cơ chế mua bắt buộc phần sở hữu của thiểu số (squeeze-out) theo luật định đối với công ty không đại chúng, các quyền ưu tiên mua và quyền yêu cầu mua lại theo luật định vốn tồn tại bên dưới mọi thỏa thuận, việc định giá và cam kết không cạnh tranh, rút vốn thông qua chào bán lần đầu ra công chúng (IPO), cũng như thủ tục đăng ký theo Điều 21 và thuế 2% áp dụng tại thời điểm rút vốn chứ không phải tại thời điểm ký kết. Quản trị doanh nghiệp và các vấn đề thuộc quyền phủ quyết được giải thích tại mục Người đại diện theo pháp luật và quản trị doanh nghiệp, và tranh chấp tại Chương 9.

Chấm dứt hoạt động: giải thể và mất khả năng thanh toán

Doanh nghiệp còn khả năng thanh toán mà không được bán lại thì giải thể theo Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP. Mục Giải thể doanh nghiệp và chấm dứt dự án trình bày quyết định giải thể, thời hạn nộp hồ sơ bảy ngày làm việc, thời hạn thanh toán sáu tháng, thứ tự thanh toán trong đó người lao động được ưu tiên trước và thuế đứng thứ hai, việc quyết toán thuế và chấm dứt hiệu lực mã số thuế vốn thường mất nhiều thời gian nhất, việc giải quyết chế độ cho người lao động và bảo hiểm xã hội, việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo Điều 36 Luật Đầu tư, giải thể bắt buộc và việc chuyển số tiền còn lại ra nước ngoài qua tài khoản vốn đầu tư, được giải thích tại mục Chuyển lợi nhuận và vốn đầu tư ra nước ngoài.

Doanh nghiệp không có khả năng thanh toán nợ thì không thể giải thể. Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/3/2026, coi doanh nghiệp là mất khả năng thanh toán khi có khoản nợ chưa được thanh toán sau sáu tháng kể từ ngày đến hạn, cho phép con nợ có nguy cơ mất khả năng thanh toán nộp đơn yêu cầu áp dụng thủ tục phục hồi kèm theo việc tạm dừng thi hành, xử lý tài sản, yêu cầu phương án phục hồi phải được các chủ nợ đại diện cho 65% tổng số nợ của các chủ nợ tham dự thông qua, và quy định thủ tục rút gọn cho các vụ việc nhỏ. Mục Mất khả năng thanh toán, tái cơ cấu và phá sản giải thích ai có quyền và ai có nghĩa vụ nộp đơn, thứ tự phân chia tài sản, vị trí của chủ nợ có bảo đảm và chủ nợ nước ngoài, việc chưa có cơ chế công nhận thủ tục phá sản xuyên biên giới, nghĩa vụ của người quản lý khi doanh nghiệp gần mất khả năng thanh toán và tái cơ cấu ngoài tòa án.

Cách sử dụng chương này

Bên mua nên đọc lần lượt ba mục đầu tiên trước khi ký bản điều khoản chính (term sheet), và đọc mục kiểm soát tập trung kinh tế ngay khi biết doanh thu tại Việt Nam của các bên, vì việc thông báo có thể quyết định tiến độ giao dịch. Nhà đầu tư mua cổ phần tại công ty niêm yết nên bắt đầu với mục công ty đại chúng. Nhà đầu tư đang lên kế hoạch rút vốn nên đọc mục liên doanh ngay khi thành lập liên doanh chứ không phải khi liên doanh thất bại, và đọc các mục giải thể và mất khả năng thanh toán trước khi doanh nghiệp thiếu hụt tiền mặt. Mỗi mục kết thúc bằng các câu hỏi thường gặp liên quan, các nguồn chính thức và một câu hỏi để gửi Lawbot về tình huống cụ thể của người đọc. Các ví dụ minh họa chỉ mang tính tham khảo, và các ngưỡng thông báo tập trung kinh tế được nâng gấp đôi cùng một số quy định chuyển tiếp sẽ hết hiệu lực vào ngày 28/02/2027, vì vậy cần kiểm tra lại quy định đối với các giao dịch hoàn tất trong năm 2027.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Điều 20, Điều 21 và Điều 34; Nghị định số 96/2026/NĐ-CP; Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 52, Điều 120, Điều 125 và Điều 127 — <https://vbpl.vn>
- Bộ Tài chính: Thông tư số 55/2026/TT-BTC (các hình thức đầu tư) và Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư — <https://mof.gov.vn>
- Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (thay đổi thành viên và cổ đông) — <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Thông tư số 38/2026/TT-NHNN (tài khoản vốn đầu tư) — <https://www.sbv.gov.vn>
- Cục Thuế (thông tin người nộp thuế và thuế điện tử) — <https://gdt.gov.vn>
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam — <https://baohiemxahoi.gov.vn>
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (đất đai và môi trường) — <https://mae.gov.vn>
- Bộ Công Thương: thông báo về việc thay đổi ngưỡng thông báo tập trung kinh tế (Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia) — <https://moit.gov.vn>
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ (Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP về đơn giản hóa thủ tục hành chính) — <https://chinhphu.vn>
- Cổng Dịch vụ công quốc gia (thông báo tập trung kinh tế trực tuyến) — <https://dichvucong.gov.vn>
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước — <https://ssc.gov.vn>

Mua lại doanh nghiệp Việt Nam: giao dịch mua cổ phần, phần vốn góp, giao dịch mua tài sản hay góp vốn tăng vốn điều lệ, cơ chế chuyển nhượng trong công ty TNHH và công ty cổ phần, toàn bộ thủ tục đăng ký theo Điều 21, trình tự giữa việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và tài khoản vốn, và các giới hạn sở hữu nước ngoài

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ

- Nhà đầu tư nước ngoài có thể mua phần vốn góp hoặc cổ phần hiện có (giao dịch mua cổ phần, phần vốn góp), góp vốn tăng vốn điều lệ, hoặc mua tài sản của doanh nghiệp mục tiêu; không hình thức nào cần Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (IRC), nhưng Điều 21 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 yêu cầu đăng ký trước khi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tăng lên trong ngành, nghề có điều kiện, vượt quá hoặc tăng thêm khi đã trên 50%, hoặc khi doanh nghiệp mục tiêu có quyền sử dụng đất tại khu vực nhạy cảm.
- Hồ sơ đăng ký theo Điều 21 sử dụng biểu mẫu tại Thông tư số 55/2026/TT-BTC, trong đó yêu cầu kê khai giá trị giao dịch dự kiến, và cơ quan đăng ký đầu tư phải trả lời trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp có đất tại khu vực nhạy cảm thì phải có ý kiến về quốc phòng, an ninh.
- Phần vốn góp trong công ty TNHH hai thành viên trở lên trước hết phải được chào bán cho các thành viên còn lại theo tỷ lệ tương ứng trong thời hạn 30 ngày (Điều 52 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14); cổ phần trong công ty cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ hạn chế ba năm đối với cổ đông sáng lập và hạn chế theo Điều lệ công ty (nếu có) (Điều 120 và Điều 127).
- Việc thay đổi thành viên, hoặc thay đổi cổ đông nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết, và thay đổi chủ sở hữu hưởng lợi phải được thông báo cho Phòng Đăng ký kinh doanh trong thời hạn mười ngày (Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định số 296/2026/NĐ-CP).
- Việc thanh toán giữa người cư trú và người không cư trú được thực hiện qua tài khoản vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam theo Thông tư số 38/2026/TT-NHNN, và bên bán là tổ chức nước ngoài nộp thuế bằng 2% trên doanh thu tính thuế (giá chuyển nhượng) theo Nghị định số 320/2025/NĐ-CP.

Ba cách đầu tư vào một doanh nghiệp Việt Nam

Nhà đầu tư nước ngoài muốn sở hữu một doanh nghiệp Việt Nam đang hoạt động có ba lựa chọn. Trong **giao dịch mua cổ phần, phần vốn góp**, nhà đầu tư mua phần vốn góp hiện có trong công ty trách nhiệm hữu hạn (LLC) hoặc cổ phần hiện có trong công ty cổ phần (JSC) từ các chủ sở hữu hiện tại. Công ty, cùng với giấy phép, quyền sử dụng đất, hợp đồng, người lao động, lịch sử thuế và các khoản nợ, vẫn giữ nguyên như cũ; chỉ có chủ sở hữu thay đổi. Trong **giao dịch góp vốn tăng vốn điều lệ**, nhà đầu tư góp tiền mới vào công ty để nhận phần vốn góp mới hoặc cổ phần phát hành mới, do đó tiền thanh toán được chuyển cho công ty thay vì cho bên bán và tỷ lệ sở hữu của các chủ sở hữu hiện hữu bị pha loãng. Trong **giao dịch mua tài sản**, nhà đầu tư, thông qua một công ty Việt Nam của chính mình, mua một số tài sản được lựa chọn của doanh nghiệp, như máy móc thiết bị, hàng tồn kho, tài sản trí tuệ, quyền sử dụng đất và hợp đồng, và để lại công ty của bên bán cùng toàn bộ lịch sử của công ty đó.

Tại Việt Nam, giao dịch mua cổ phần, phần vốn góp chiếm ưu thế vì những lý do thực tiễn. Phần lớn giấy phép hoạt động, hợp đồng thuê đất và ưu đãi gắn với công ty và dự án đầu tư của công ty và không thể chuyển giao; do đó, giao dịch mua tài sản thường đồng nghĩa với việc phải xin cấp lại các giấy phép, ưu đãi đó dưới tên bên mua, điều này đi ngược lại mục đích của việc mua một doanh nghiệp đã hoạt động ổn định. Điều 21 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 coi việc góp vốn, mua cổ phần và mua phần vốn góp là các hình thức đầu tư không cần Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (IRC), và khái quát về các trường hợp vẫn phải đăng ký được trình bày tại mục Các hình thức đầu tư. Mục này giải thích sâu hơn về cơ chế giao dịch: cách chuyển nhượng phần vốn góp và cổ phần theo Luật Doanh nghiệp, toàn bộ thủ tục đăng ký, thứ tự thực hiện các bước, và các giới hạn sở hữu theo ngành có thể hạn chế tỷ lệ mà bên mua nước ngoài được nắm giữ.

Mua phần vốn góp trong công ty trách nhiệm hữu hạn

Công ty TNHH có thành viên chứ không có cổ đông, và vốn của công ty được thể hiện bằng phần vốn góp của từng thành viên chứ không phải bằng cổ phần. Trong **công ty TNHH hai thành viên trở lên**, Điều 52 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi bởi Luật số 76/2025/QH15, trao cho các thành viên còn lại quyền ưu tiên mua theo luật định: thành viên muốn chuyển nhượng trước hết phải chào bán phần vốn góp đó cho các thành viên còn lại theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn góp của họ, với cùng điều kiện, và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là thành viên phần vốn góp mà các thành viên còn lại không mua hết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày chào bán. Việc chuyển nhượng cho bên mua nước ngoài mà không chào bán như trên có thể bị các thành viên khác khiếu nại, do đó bên mua nên yêu cầu văn bản từ bỏ quyền ưu tiên mua của từng thành viên, hoặc biên bản họp Hội đồng thành viên ghi nhận việc từ bỏ đó, làm điều kiện hoàn tất giao dịch. Nếu sau khi chuyển nhượng công ty chỉ còn một thành viên, công ty phải tổ chức lại thành công ty TNHH một thành viên và đăng ký thay đổi trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn tất việc chuyển nhượng.

Trong **công ty TNHH một thành viên**, chủ sở hữu được tự do chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần vốn điều lệ. Việc chuyển nhượng một phần vốn điều lệ cho thành viên mới làm công ty chuyển thành công ty TNHH hai thành viên trở lên, còn việc chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho chủ sở hữu mới thì công ty vẫn là công ty TNHH một thành viên với chủ sở hữu mới; trong cả hai trường hợp, việc thay đổi đều được đăng ký với Phòng Đăng ký kinh doanh. Bên mua trở thành thành viên khi thông tin của bên mua được ghi vào sổ đăng ký thành viên, và việc thay đổi thành viên được thông báo cho Phòng Đăng ký kinh doanh trong thời hạn mười ngày, sau đó Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (ERC) điều chỉnh được

cấp. Vì Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty TNHH ghi nhận thành viên, Phòng Đăng ký kinh doanh nắm được mọi giao dịch chuyển nhượng phần vốn góp trong công ty TNHH, và đây là một lý do không thể bỏ qua thủ tục đăng ký theo Điều 21: trong trường hợp bắt buộc phải đăng ký, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ yêu cầu xác nhận của cơ quan đăng ký đầu tư trước khi ghi nhận bên mua nước ngoài.

Mua cổ phần trong công ty cổ phần

Cổ phần trong công ty cổ phần được tự do chuyển nhượng theo Điều 127 Luật Doanh nghiệp, trừ hai ngoại lệ. Cổ đông sáng lập không được chuyển nhượng cổ phần phổ thông cho người không phải là cổ đông sáng lập trong thời hạn ba năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nếu không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận (Điều 120), và Điều lệ công ty có thể hạn chế việc chuyển nhượng, nhưng chỉ khi hạn chế đó được ghi rõ trên cổ phiếu. Việc chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần chưa niêm yết được thực hiện bằng hợp đồng bằng văn bản hoặc qua hệ thống giao dịch chứng khoán nơi cổ phần được đăng ký, và bên mua trở thành cổ đông khi được ghi vào sổ đăng ký cổ đông. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty cổ phần không ghi tên cổ đông phổ thông, nhưng công ty phải thông báo cho Phòng Đăng ký kinh doanh trong thời hạn mười ngày đối với mọi thay đổi về cổ đông nước ngoài khi công ty chưa niêm yết, và mọi thay đổi về chủ sở hữu hưởng lợi (Chủ sở hữu hưởng lợi và tính minh bạch).

Khi doanh nghiệp mục tiêu là **công ty đại chúng**, dù đã niêm yết hay chưa, một hệ thống quy định khác sẽ được áp dụng: cổ phần được chuyển nhượng qua hệ thống lưu ký chứng khoán, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo dõi, và việc mua từ 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết trở lên nhìn chung phải thực hiện chào mua công khai. Các quy định này được giải thích tại mục Công ty đại chúng, chứng khoán và tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa. Đối với **giao dịch góp vốn tăng vốn điều lệ** trong công ty cổ phần, công ty phát hành cổ phần mới theo hình thức chào bán riêng lẻ theo Điều 125 Luật Doanh nghiệp; cổ đông hiện hữu có quyền ưu tiên mua theo tỷ lệ sở hữu, trừ khi họ từ bỏ quyền này hoặc Đại hội đồng cổ đông có nghị quyết khác, và việc tăng vốn điều lệ được đăng ký trong thời hạn mười ngày kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

Khi nào phải đăng ký theo Điều 21 và ai được tính là nhà đầu tư nước ngoài

Điều 21 Luật Đầu tư yêu cầu nhà đầu tư nước ngoài phải đăng ký việc góp vốn, mua cổ phần với cơ quan đăng ký đầu tư trước khi việc thay đổi thành viên hoặc cổ đông được ghi nhận trong ba trường hợp: doanh nghiệp mục tiêu kinh doanh ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài và giao dịch làm tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong vốn điều lệ; giao dịch làm tổng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tăng từ 50% trở xuống lên trên 50%, hoặc tăng thêm khi đã trên 50%; hoặc doanh nghiệp mục tiêu có quyền sử dụng đất tại đảo, tại xã, phường, thị trấn biên giới hoặc ven biển, hoặc tại khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh (Câu hỏi số 98).

Có ba điểm áp dụng gây nhiều khó khăn nhất. Thứ nhất, tiêu chí là **tổng** tỷ lệ sở hữu nước ngoài, do đó việc bán 10% cho bên mua nước ngoài tại một công ty đã có 45% vốn nước ngoài sẽ vượt ngưỡng 50%, mặc dù bản thân bên mua vẫn chỉ là cổ đông thiểu số. Thứ hai, một công ty Việt Nam có trên 50% vốn nước ngoài được coi là nhà đầu tư nước ngoài theo Điều 20 của Luật, do đó giao dịch giữa hai công ty Việt Nam vẫn có thể phải đăng ký nếu bên mua do nước ngoài kiểm soát. Thứ ba, giao dịch đưa tỷ lệ sở

hữu nước ngoài của doanh nghiệp mục tiêu lên trên 50% khiến chính doanh nghiệp mục tiêu trở thành nhà đầu tư nước ngoài đối với các dự án sau này của mình, khi đó các dự án này cần Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, và buộc doanh nghiệp mục tiêu phải mở tài khoản vốn đầu tư (Tài khoản vốn đầu tư). Ngoài ba trường hợp này, các bên chỉ cần hoàn tất giao dịch và đăng ký thay đổi chủ sở hữu. Giao dịch mua lại gián tiếp, bằng cách mua một công ty mẹ ở nước ngoài sở hữu doanh nghiệp mục tiêu Việt Nam, không làm thay đổi sổ đăng ký của doanh nghiệp mục tiêu và không phải đăng ký theo Điều 21, nhưng phải chịu thuế tại Việt Nam và có thể phải thông báo theo quy định về cạnh tranh.

Đăng ký theo Điều 21 và hoàn tất giao dịch, từng bước

1 Phân loại ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mục tiêu

Đối chiếu mọi ngành, nghề đã đăng ký và thực tế kinh doanh của doanh nghiệp mục tiêu với mã ngành kinh tế Việt Nam (VSIC) và kiểm tra theo Phụ lục I Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài) và các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo Điều 7 Luật Đầu tư. Những ngành, nghề doanh nghiệp mục tiêu đã đăng ký nhưng chưa bao giờ hoạt động nên được rút bớt trước khi ký kết nếu kèm theo giới hạn sở hữu hoặc điều kiện mà bên mua không đáp ứng được, vì cơ quan đăng ký đầu tư xem xét trên cơ sở các ngành, nghề đã đăng ký.

2 Tính tỷ lệ sở hữu nước ngoài trước và sau giao dịch

Tính mọi chủ sở hữu nước ngoài trực tiếp và mọi chủ sở hữu Việt Nam có trên 50% vốn nước ngoài. Xác định giao dịch có làm tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong ngành, nghề có điều kiện, vượt quá hoặc tăng thêm khi đã trên 50%, hoặc liên quan đến đất tại khu vực nhạy cảm hay không.

3 Chuẩn bị hồ sơ đăng ký

Văn bản đăng ký theo mẫu quy định tại Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026, ghi giá trị giao dịch dự kiến; tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư, đã được chứng nhận apostille hoặc hợp pháp hóa lãnh sự và dịch sang tiếng Việt; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp mục tiêu; văn bản ghi nhận thỏa thuận nguyên tắc giữa các bên; và, đối với đất tại khu vực nhạy cảm, bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

4 Nộp hồ sơ cho cơ quan đăng ký đầu tư

Hồ sơ được nộp cho Sở Tài chính cấp tỉnh, hoặc Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế trong trường hợp thuộc thẩm quyền, nơi doanh nghiệp mục tiêu đặt trụ sở chính, qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư hoặc bằng bản giấy theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

5 Chờ quyết định trong thời hạn 15 ngày

Cơ quan có thẩm quyền phải thông báo cho nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ về việc đáp ứng hay không đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường. Trường hợp doanh nghiệp mục tiêu có đất tại khu vực nhạy cảm, cơ quan có thẩm quyền lấy ý kiến Bộ Quốc phòng và Bộ Công an, và việc có ý kiến của các bộ này thường kéo dài hơn thời hạn luật định.

6 Ký kết hoặc hoàn tất việc chuyển nhượng

Sau khi có thông báo đăng ký, các bên ký hợp đồng chuyển nhượng bằng tiếng Việt theo yêu cầu của Phòng Đăng ký kinh doanh (hoặc làm cho hợp đồng chính phát sinh hiệu lực) và bên mua thanh toán qua tài khoản vốn đầu tư trong trường hợp có người cư trú tham gia giao dịch.

7 kê khai thuế của bên bán trong thời hạn mười ngày

Doanh nghiệp mục tiêu, hoặc bên mua Việt Nam thực hiện thanh toán, kê khai khoản thuế 2% của bên bán là tổ chức nước ngoài theo Mẫu số 05/TNDN chậm nhất là ngày thứ mười kể từ ngày hợp đồng chuyển nhượng có hiệu lực (Thuế đối với chuyển nhượng vốn và cổ tức).

8 Đăng ký thay đổi chủ sở hữu và chủ sở hữu hưởng lợi

Trong thời hạn mười ngày, nộp hồ sơ đăng ký thay đổi thành viên (công ty TNHH) hoặc thông báo thay đổi cổ đông nước ngoài (công ty cổ phần chưa niêm yết), kèm theo thông báo đăng ký theo Điều 21, hợp đồng chuyển nhượng hoặc tài liệu chứng minh việc hoàn tất giao dịch, và thông tin cập nhật về chủ sở hữu hưởng lợi. Phòng Đăng ký kinh doanh giải quyết hồ sơ hợp lệ trong thời hạn ba ngày làm việc.

Trình tự: đăng ký, hoàn tất giao dịch, thanh toán và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Thứ tự các bước có ý nghĩa quan trọng vì mỗi cơ quan đều yêu cầu bằng chứng về bước trước đó. Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ không ghi nhận thành viên hoặc cổ đông nước ngoài mà việc mua lại phải đăng ký theo Điều 21 nếu không có thông báo của cơ quan đăng ký đầu tư. Ngân hàng quản lý tài khoản vốn đầu tư sẽ không thực hiện thanh toán cho giao dịch chuyển nhượng cổ phần giữa người cư trú và người không cư trú nếu không có tài liệu xác định giao dịch, thường là hợp đồng chuyển nhượng và, sau khi hoàn tất, văn bản đăng ký thay đổi. Ngoài ra, thời điểm phát sinh nghĩa vụ thuế 2% của bên bán là ngày hợp đồng chuyển nhượng có hiệu lực, không phải ngày hoàn tất giao dịch, do đó nếu các bên không muốn thời hạn kê khai mười ngày bắt đầu tính từ ngày ký thì hợp đồng nên được soạn thảo sao cho chỉ có hiệu lực khi các điều kiện được đáp ứng.

Do đó, một trình tự thực tế đối với bên mua nước ngoài mua phần vốn góp chi phối trong công ty TNHH là: ký hợp đồng có điều kiện (hoặc bản điều khoản chính và thỏa thuận nguyên tắc có hiệu lực ràng buộc), nộp hồ sơ đăng ký theo Điều 21 và, khi cần thiết, hồ sơ thông báo tập trung kinh tế và hồ sơ xin chấp thuận theo quy định chuyên ngành; khi nhận được các thông báo, ký hợp đồng chuyển nhượng bản ngắn bằng tiếng Việt, mở hoặc cập nhật tài khoản vốn đầu tư của doanh nghiệp mục tiêu, thanh toán giá chuyển nhượng, kê khai thuế 2% và nộp hồ sơ đăng ký thay đổi thành viên trong thời hạn mười ngày. Nếu bên mua mua trên 50%, doanh nghiệp mục tiêu phải mở tài khoản vốn đầu tư của chính mình và các dòng tiền góp vốn, lợi nhuận và thoái vốn sau này đều phải đi qua tài khoản đó. Trường hợp bên mua thanh toán cho bên bán là người không cư trú và không bên nào có mặt tại Việt Nam, giá chuyển nhượng thường được thanh toán ở nước ngoài bằng ngoại tệ, nhưng doanh nghiệp mục tiêu vẫn phải kê khai thuế và đăng ký thay đổi. Hồ sơ giao dịch và cơ chế hoàn tất giao dịch được trình bày tại mục Hồ sơ giao dịch và cơ chế hoàn tất giao dịch.

Ngành, nghề có điều kiện và giới hạn sở hữu nước ngoài

Thủ tục đăng ký theo Điều 21 là khâu áp dụng các điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài cho giao dịch mua lại. Phụ lục I Nghị định số 96/2026/NĐ-CP liệt kê 23 ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, trong đó không thể thực hiện giao dịch mua lại nào của nhà đầu tư nước ngoài, và 62 ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện, trong đó điều kiện có thể bao gồm giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài, hình thức đầu tư hoặc yêu cầu có đối tác Việt Nam, hoặc hạn chế về phạm vi hoạt động (Tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài). Các ví dụ quen thuộc gồm viễn thông có hạ tầng mạng, giới hạn sở hữu nước ngoài ở mức 49%, và tối đa 65% đối với dịch vụ không có hạ tầng mạng theo cam kết WTO của Việt Nam (Câu hỏi số 94); và ngân hàng thương mại, trong đó tổng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài bị giới hạn ở mức 30%, 15% đối với một tổ chức nước ngoài và 20% đối với một nhà đầu tư chiến lược, và tối đa 49% được phép theo Nghị định số 69/2025/NĐ-CP đối với ngân hàng nhận chuyển giao bắt buộc một tổ chức tín dụng yếu kém (Câu hỏi số 92). Công ty kinh doanh nhiều ngành, nghề có điều kiện phải đáp ứng giới hạn thấp nhất trong số đó.

Ngoài điều kiện tiếp cận thị trường, các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo Điều 7 của Luật (142 ngành, nghề kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2026 theo Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP; 137 ngành, nghề kể từ ngày 1 tháng 3 năm 2027) yêu cầu mọi nhà đầu tư phải có giấy phép, chứng chỉ hoặc văn bản chấp thuận (Câu hỏi số 91). Việc thay đổi chủ sở hữu thường không làm mất hiệu lực giấy phép chuyên ngành, nhưng nhiều giấy phép phải được cập nhật, và một số cơ quan quản lý, đặc biệt là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với tổ chức tín dụng, Bộ Tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và công ty chứng khoán, và bộ quản lý chuyên ngành đối với giáo dục và y tế, phải chấp thuận việc thay đổi chủ sở hữu lớn trước khi việc thay đổi có hiệu lực. Công ty có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện phân phối hoặc bán lẻ hàng hóa cũng cần giấy phép kinh doanh cho các quyền hoạt động mua bán hàng hóa đó, được cấp từ ngày 18/10/2026 theo Nghị định số 342/2026/NĐ-CP (Câu hỏi số 95), và giao dịch mua lại đưa một nhà phân phối Việt Nam vượt ngưỡng sở hữu nước ngoài phải có giấy phép này trước khi tiếp tục các hoạt động đó.

So sánh giao dịch mua cổ phần, phần vốn góp, góp vốn tăng vốn điều lệ và giao dịch mua tài sản

Nội dung	Mua cổ phần, phần vốn góp (phần vốn góp hoặc cổ phần hiện có)	Góp vốn tăng vốn điều lệ (phần vốn góp hoặc cổ phần mới)	Mua tài sản
Bên nhận tiền thanh toán	Thành viên hoặc cổ đông chuyển nhượng	Doanh nghiệp mục tiêu	Công ty bán tài sản
Giấy phép, đất đai, ưu đãi, hợp đồng	Vẫn thuộc doanh nghiệp mục tiêu; một số giấy phép cần cập nhật hoặc được cơ quan quản lý chấp thuận	Vẫn thuộc doanh nghiệp mục tiêu	Không tự động chuyển giao; đất đai chỉ được chuyển nếu được phép chuyển nhượng theo Luật Đất đai; hợp đồng cần sự đồng ý của bên đối tác
Nghĩa vụ nợ và lịch sử thuế	Vẫn thuộc doanh nghiệp mục tiêu và gián tiếp chuyển sang bên mua	Vẫn thuộc doanh nghiệp mục tiêu	Nhìn chung vẫn thuộc bên bán, trừ nghĩa vụ gắn với tài sản

Nội dung	Mua cổ phần, phần vốn góp (phần vốn góp hoặc cổ phần hiện có)	Góp vốn tăng vốn điều lệ (phần vốn góp hoặc cổ phần mới)	Mua tài sản
Đăng ký đầu tư	Đăng ký theo Điều 21 trong ba trường hợp (15 ngày)	Đăng ký theo Điều 21 trong ba trường hợp (15 ngày)	Bên mua cần có công ty riêng và, nếu do nước ngoài chi phối, cần Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; chuyển nhượng dự án theo Điều 34 nếu chính dự án được chuyển giao
Đăng ký doanh nghiệp	Thay đổi thành viên (công ty TNHH) hoặc cổ đông nước ngoài (công ty cổ phần chưa niêm yết) trong thời hạn 10 ngày	Tăng vốn điều lệ và thay đổi thành viên hoặc cổ đông trong thời hạn 10 ngày	Doanh nghiệp mục tiêu không thay đổi
Thuế đối với giao dịch	Bên bán là tổ chức nước ngoài: 2% trên doanh thu tính thuế (giá chuyển nhượng); bên bán là tổ chức Việt Nam: 20% trên thu nhập chuyển nhượng; cá nhân: thuế thu nhập cá nhân (TNCN)	Không phát sinh thuế của bên bán; vốn góp không phải là thu nhập của công ty	Thuế GTGT và thuế TNDN đối với việc bán tài sản của bên bán; lệ phí trước bạ đối với đất đai và phương tiện
Người lao động	Hợp đồng lao động tiếp tục thực hiện không thay đổi	Hợp đồng lao động tiếp tục thực hiện không thay đổi	Phương án sử dụng lao động theo Điều 43 Bộ luật Lao động; người lao động chỉ chuyển sang bằng hợp đồng mới
Tiến độ thông thường sau khi ký kết	Từ 4 đến 12 tuần; lâu hơn nếu phải kiểm soát tập trung kinh tế hoặc có đất tại khu vực nhạy cảm	Từ 4 đến 12 tuần	Nhiều tháng, phụ thuộc vào việc xin cấp lại giấy phép

VÍ DỤ MINH HỌA

Bên mua Nhật Bản mua 70% một công ty TNHH chế biến thực phẩm Việt Nam tại Đồng Nai

Một tập đoàn thực phẩm Nhật Bản mua 70% vốn điều lệ của một công ty TNHH hai thành viên trở lên do ba cá nhân Việt Nam sở hữu (40%, 35% và 25%) với giá 14 triệu USD, các nhà sáng lập giữ lại tổng cộng 30%. Doanh nghiệp mục tiêu chế biến và đóng gói thực phẩm tại một khu công nghiệp theo hợp đồng thuê lại đất trả tiền hằng năm, đồng thời phân phối sản phẩm do mình sản xuất cho các siêu thị. Các số liệu và ngày tháng chỉ mang tính minh họa.

Cấu trúc	Giao dịch mua phần vốn góp: mua 70% vốn điều lệ từ ba thành viên theo tỷ lệ tương ứng; mỗi thành viên từ bỏ quyền ưu tiên mua đối với phần vốn góp chuyển nhượng của các thành viên khác trong nghị quyết của Hội đồng thành viên.
----------	--

Điều 21	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tăng từ 0% lên 70%, vượt ngưỡng 50%: phải đăng ký. Chế biến và đóng gói không phải là ngành, nghề có điều kiện; phân phối sản phẩm do mình sản xuất nằm trong phạm vi hoạt động sản xuất của doanh nghiệp mục tiêu, nhưng bán buôn hàng hóa của bên thứ ba có trong danh sách ngành, nghề đã đăng ký và được rút bỏ trước khi ký kết vì sẽ phải có giấy phép kinh doanh.
Kiểm soát tập trung kinh tế	Tổng doanh thu và tổng tài sản tại Việt Nam của các bên thấp hơn ngưỡng đã được nâng gấp đôi theo Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP và thị phần kết hợp dưới 20%: không phải thông báo.
Tuần 0 đến tuần 6	Thẩm định pháp lý; ký hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp có điều kiện theo pháp luật Việt Nam kèm bản dịch tiếng Anh, chỉ có hiệu lực khi nhận được thông báo đăng ký theo Điều 21.
Tuần 7	Nộp hồ sơ đăng ký theo Điều 21 cho Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai theo biểu mẫu tại Thông tư số 55/2026/TT-BTC, giá trị dự kiến 14 triệu USD.
Tuần 9	Nhận thông báo đăng ký vào ngày thứ 13 kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ; hợp đồng có hiệu lực.
Tuần 9 đến tuần 10	Ký hợp đồng chuyển nhượng bản ngắn bằng tiếng Việt; doanh nghiệp mục tiêu mở tài khoản vốn đầu tư; bên mua chuyển tiền thanh toán từ Nhật Bản vào tài khoản và ngân hàng thanh toán cho bên bán bằng đồng Việt Nam trên cơ sở hợp đồng và thông báo.
Tuần 10	Thuế thu nhập cá nhân của các cá nhân bán phần vốn góp ở mức 20% trên thu nhập chuyển nhượng (hoặc 2% trên giá chuyển nhượng nếu không chứng minh được giá vốn) được kê khai và khấu trừ theo Luật số 109/2025/QH15; không phát sinh thuế 2% đối với bên bán là tổ chức vì bên bán là cá nhân.
Tuần 11	Nộp hồ sơ đăng ký thay đổi thành viên, sửa đổi Điều lệ công ty và cập nhật thông tin chủ sở hữu hưởng lợi; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh được cấp trong ba ngày làm việc. Doanh nghiệp mục tiêu trở thành nhà đầu tư nước ngoài theo Điều 20 đối với dự án tiếp theo của mình.

Nếu đất thuê lại trong khu công nghiệp của doanh nghiệp mục tiêu nằm tại một xã ven biển, việc lấy ý kiến về quốc phòng, an ninh sẽ làm thủ tục đăng ký kéo dài thêm vài tuần.

Nếu một trong các bên bán là công ty Singapore, doanh nghiệp mục tiêu sẽ phải kê khai thuế 2% của bên bán đó theo Mẫu số 05/TNDN trong thời hạn mười ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về việc mua lại doanh nghiệp Việt Nam

Bên mua nước ngoài mua lại doanh nghiệp Việt Nam có cần Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không?

Không. Việc mua phần vốn góp hoặc cổ phần trong doanh nghiệp đang hoạt động không cần Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (IRC). Điều 21 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 chỉ yêu cầu đăng ký trước khi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tăng lên trong ngành, nghề có điều kiện, vượt quá 50% hoặc tăng thêm khi đã trên mức đó, hoặc khi doanh nghiệp mục tiêu có đất tại khu vực nhạy cảm; cơ quan có thẩm quyền trả lời trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Các thành viên khác của công ty TNHH có thể ngăn cản việc chuyển nhượng cho bên mua nước ngoài không?

Các thành viên khác có quyền mua phần vốn góp trước. Điều 52 Luật Doanh nghiệp yêu cầu thành viên chuyển nhượng phải chào bán phần vốn góp cho các thành viên còn lại theo tỷ lệ tương ứng với cùng điều kiện, và chỉ phần vốn góp mà họ không mua trong thời hạn 30 ngày mới được chuyển nhượng cho người không phải là thành viên. Bên mua thường yêu cầu văn bản từ bỏ quyền ưu tiên mua của từng thành viên trước khi hoàn tất giao dịch.

Việc đăng ký theo Điều 21 có dựa trên giá chuyển nhượng cuối cùng không?

Không. Kể từ khi có Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026, biểu mẫu đăng ký yêu cầu kê khai giá trị giao dịch dự kiến, do đó có thể nộp hồ sơ đăng ký trước khi giá chuyển nhượng được ấn định. Giá chuyển nhượng cuối cùng được thể hiện trong hợp đồng chuyển nhượng nộp cho Phòng Đăng ký kinh doanh và trong tờ khai thuế của bên bán.

Mua một doanh nghiệp Việt Nam mất bao lâu?

Tính cả thời gian thẩm định pháp lý, đối với doanh nghiệp mục tiêu chưa niêm yết, quá trình từ khi ký bản điều khoản chính đến khi đăng ký chủ sở hữu mới thường mất từ hai đến bốn tháng. Quyết định về đăng ký theo Điều 21 mất 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mất ba ngày làm việc; việc kiểm soát tập trung kinh tế, đất tại khu vực nhạy cảm hoặc yêu cầu cơ quan quản lý chấp thuận chủ sở hữu mới có thể làm quá trình kéo dài thêm nhiều tuần hoặc nhiều tháng.

Mua tài sản thay vì mua cổ phần có tránh được thủ tục đăng ký theo Điều 21 không?

Có, nhưng phải trả giá. Giao dịch mua tài sản đòi hỏi bên mua phải có công ty Việt Nam của riêng mình, và đối với bên mua do nước ngoài chi phối thì công ty đó cần Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, đồng thời giấy phép, ưu đãi và phần lớn quyền sử dụng đất không được chuyển giao cùng tài sản. Hợp đồng cần sự đồng ý của bên đối tác và người lao động phải được tuyển dụng lại theo phương án sử dụng lao động.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Luật số 24/2026/QH16 sửa đổi danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện từ ngày 01/3/2027; cần kiểm tra lại ngành, nghề của doanh nghiệp mục tiêu đối với các giao dịch hoàn tất sau ngày đó, vì thay đổi này có thể ảnh hưởng đến việc có phải đăng ký theo Điều 21 hay không.
- Các ngưỡng thông báo tập trung kinh tế được nâng gấp đôi theo Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP chỉ áp dụng đến ngày 28/02/2027, trừ khi được gia hạn hoặc luật hóa, do đó giao dịch ký cuối năm 2026 và hoàn tất trong năm 2027 cần được kiểm tra theo cả hai bộ ngưỡng.
- Bộ Tài chính dự kiến ban hành biểu mẫu hợp nhất và hướng dẫn đối với các thủ tục theo Nghị định số 96/2026/NĐ-CP, qua đó có thể hoàn thiện hồ sơ đăng ký theo Điều 21 và cách xác định sở hữu nước ngoài gián tiếp.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Capital contribution, share purchase, purchase of capital contribution	Góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp	Các hình thức mua lại thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều 21 Luật Đầu tư.
Registration of capital contribution or share purchase	Đăng ký góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp	Thủ tục đăng ký trước bắt buộc trong ba trường hợp theo Điều 21.
Capital transfer contract	Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp	Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp trong công ty TNHH.
Share transfer contract	Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần	Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần.
Members' register; shareholder register	Sổ đăng ký thành viên; sổ đăng ký cổ đông	Các sổ đăng ký mà việc ghi tên vào đó làm cho bên mua trở thành thành viên hoặc cổ đông.
Pre-emption right	Quyền ưu tiên mua	Quyền được mua trước của các thành viên còn lại theo Điều 52.
Change of enterprise registration contents	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Thủ tục ghi nhận chủ sở hữu mới trong thời hạn mười ngày.
Foreign ownership ratio	Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài	Tổng tỷ lệ vốn điều lệ do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ được xem xét theo Điều 20 và Điều 21.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Bên mua Việt Nam, hoặc công ty Việt Nam có tỷ lệ sở hữu nước ngoài từ 50% trở xuống, mua phần vốn góp hoặc cổ phần mà không phải đăng ký theo Điều 21 và thanh toán bằng đồng Việt Nam qua tài khoản thông thường; bên mua này đăng ký thay đổi thành viên và chủ sở hữu hưởng lợi như mọi chủ thể khác, và các quy định về kiểm soát tập trung kinh tế, chấp thuận chuyên ngành và công ty đại chúng áp dụng như nhau. Bên mua nước ngoài phải thực hiện thêm thủ tục đăng ký theo Điều 21 trong ba trường hợp, đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường, sử dụng tài khoản vốn đầu tư và, khi bán lại sau này, chịu thuế 2% trên doanh thu tính thuế (giá chuyển nhượng).

LƯU Ý

- Thanh toán trước khi có thông báo đăng ký theo Điều 21: Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ không ghi nhận bên mua, và tiền nằm trong tay bên bán vốn vẫn là chủ sở hữu.
- Bỏ sót tổng tỷ lệ sở hữu nước ngoài: một giao dịch mua nhỏ có thể vượt ngưỡng 50% nếu trong số đăng ký đã có các chủ sở hữu nước ngoài hoặc do nước ngoài kiểm soát khác.
- Các ngành, nghề có điều kiện không sử dụng trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp mục tiêu làm phát sinh giới hạn sở hữu hoặc điều kiện; cần rút bỏ trước khi nộp hồ sơ.
- Hợp đồng chuyển nhượng có hiệu lực ngay khi ký, khiến thời hạn mười ngày kê khai thuế 2% của bên bán bắt đầu tính trước khi hoàn tất giao dịch.
- Thiếu văn bản từ bỏ quyền ưu tiên mua trong công ty TNHH hai thành viên trở lên, hoặc bỏ qua hạn chế ba năm đối với cổ phần của cổ đông sáng lập trong công ty cổ phần mới thành lập.
- Cho rằng giấy phép chuyên ngành vẫn còn hiệu lực sau khi thay đổi chủ sở hữu mà không cần thông báo hoặc được cơ quan quản lý chấp thuận.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Điều 20, Điều 21 và Điều 34; Nghị định số 96/2026/NĐ-CP; Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 52, Điều 120, Điều 125 và Điều 127 — <https://vbpl.vn>
- Bộ Tài chính: Thông tư số 55/2026/TT-BTC (các hình thức đầu tư) và Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư — <https://mof.gov.vn>
- Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (thay đổi thành viên và cổ đông) — <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Thông tư số 38/2026/TT-NHNN (tài khoản vốn đầu tư) — <https://www.sbv.gov.vn>

Thẩm định pháp lý doanh nghiệp mục tiêu tại Việt Nam: lịch sử doanh nghiệp và vốn, giấy phép, đất đai, thuế, lao động và bảo hiểm xã hội, môi trường, sở hữu trí tuệ và dữ liệu, tranh chấp và phòng, chống tham nhũng, và những giới hạn thực tế của việc tra cứu tại Việt Nam

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHẮM

- Việc không góp đủ vốn điều lệ đã trở thành hành vi bị nghiêm cấm theo Luật số 76/2025/QH15, và Nghị định số 296/2026/NĐ-CP cấm rõ việc đứng tên góp vốn hộ người khác, do đó lịch sử góp vốn và mọi thỏa thuận đứng tên hộ là những nội dung kiểm tra đầu tiên về doanh nghiệp.
- Doanh nghiệp mục tiêu có vốn đầu tư nước ngoài phải đã tuân thủ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (tiến độ góp vốn, tiến độ thực hiện, báo cáo hàng quý và hàng năm theo Điều 47 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15) và các điều kiện của ưu đãi (nếu có); việc không tuân thủ có thể dẫn đến chấm dứt hoạt động của dự án hoặc mất ưu đãi.
- Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 cho phép truy thu số thuế nộp thiếu trong thời hạn tối đa mười năm, và giao dịch liên kết được xem xét theo Nghị định số 255/2026/NĐ-CP, do đó rủi ro thuế thường kéo dài xa hơn giai đoạn của các báo cáo tài chính đã được kiểm toán được rà soát.
- Nợ bảo hiểm xã hội phải chịu tiền lãi 0,03%/ngày theo Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 và khoản nợ kéo dài nay có thể là căn cứ để cơ quan bảo hiểm xã hội nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản theo Luật số 142/2025/QH15.
- Việt Nam không có cơ sở dữ liệu tập trung về các vụ kiện tại tòa án hoặc trọng tài, hồ sơ đất đai và biện pháp bảo đảm được tra cứu riêng, và phần lớn hồ sơ bằng tiếng Việt, do đó kết quả thẩm định phụ thuộc nhiều vào việc công bố thông tin của doanh nghiệp mục tiêu và văn bản xác nhận của cơ quan nhà nước.

Thẩm định pháp lý tại Việt Nam có thể và không thể làm được gì

Thẩm định pháp lý tại Việt Nam có cùng mục đích như ở bất kỳ nơi nào khác: xác định bên mua đang mua gì, định giá các rủi ro phát hiện được, và quyết định rủi ro nào phải được khắc phục trước khi hoàn tất giao dịch, rủi ro nào có thể xử lý bằng cam đoan, bảo đảm và cam kết bồi hoàn, và rủi ro nào khiến giao dịch không còn hấp dẫn. Điểm khác biệt nằm ở chứng cứ. Việt Nam có một hệ thống đăng ký doanh nghiệp công khai rất tốt là Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, và mọi công ty đều nộp tờ khai thuế, hồ sơ kê khai bảo hiểm xã hội và, nếu có vốn đầu tư nước ngoài, báo cáo tài chính đã được kiểm toán và báo cáo đầu tư. Tuy nhiên, không có sổ đăng ký tập trung về các vụ kiện tại tòa án, tố tụng

trọng tài được bảo mật, hồ sơ địa chính được tra cứu tại từng văn phòng và thông thường cần có sự hợp tác của người sử dụng đất, và phần lớn tài liệu gốc, từ biên bản họp đến quyết định ấn định thuế, chỉ có bằng tiếng Việt. Vì vậy, nhiều vấn đề phụ thuộc vào thông tin do doanh nghiệp mục tiêu công bố, các cuộc phỏng vấn ban điều hành và văn bản xác nhận của cơ quan thuế, cơ quan bảo hiểm xã hội và ngân hàng.

Từ đó có hai điểm thực tiễn. Thứ nhất, phòng dữ liệu được chuẩn bị cho bên mua nước ngoài thường chứa bản dịch hoặc bản tóm tắt do bên bán lập; luật sư của bên mua nên rà soát bản gốc tiếng Việt của các tài liệu quan trọng, vì đó là bản mà tòa án, cơ quan thuế hoặc cơ quan đăng ký sẽ xem xét. Thứ hai, phạm vi thẩm định nên dựa trên mức độ rủi ro. Một doanh nghiệp sản xuất trong khu công nghiệp, một nhà phân phối có hàng trăm người lao động và một công ty công nghệ nắm giữ dữ liệu cá nhân có hồ sơ rủi ro rất khác nhau, và một danh mục kiểm tra được áp dụng máy móc sẽ tạo ra các báo cáo dài với ít phát hiện hữu ích. Các mục dưới đây trình bày những lĩnh vực mà bên mua một doanh nghiệp Việt Nam có vốn đầu tư nước ngoài hoặc doanh nghiệp trong nước điển hình cần rà soát, kèm theo căn cứ pháp lý của từng lĩnh vực.

Doanh nghiệp: lịch sử đăng ký, vốn, chủ sở hữu và Điều lệ công ty

Bắt đầu với **lịch sử Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**. Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thể hiện nội dung đăng ký hiện tại và các thay đổi đã được công bố; doanh nghiệp mục tiêu cần cung cấp mọi phiên bản Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và, nếu có vốn đầu tư nước ngoài, mọi phiên bản Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, để bên mua có thể truy vết các thay đổi về chủ sở hữu, vốn, ngành, nghề kinh doanh, địa chỉ và người đại diện theo pháp luật và đối chiếu từng thay đổi với nghị quyết và hồ sơ đăng ký tương ứng. Những thiếu sót, chẳng hạn việc thay đổi chủ sở hữu được thể hiện trong sổ sách kế toán nhưng không có trên hệ thống đăng ký, là phổ biến ở các công ty trong nước thành lập lâu năm và phải được hợp thức hóa trước khi hoàn tất giao dịch.

Vốn điều lệ cần được đặc biệt chú ý. Thành viên và cổ đông phải góp đủ vốn điều lệ đã đăng ký trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Câu hỏi số 13), và Luật số 76/2025/QH15 đã quy định việc không góp đủ vốn là hành vi bị nghiêm cấm. Bên mua nên đối chiếu số vốn ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với chứng từ ngân hàng của từng lần góp vốn và, đối với công ty có vốn đầu tư nước ngoài, với sao kê tài khoản vốn đầu tư, vì sao kê đó là căn cứ cho việc chuyển vốn ra nước ngoài sau này (Câu hỏi số 70). Việc góp vốn bằng tài sản cần có kết quả định giá và chứng cứ chuyển quyền sở hữu. Nghị định số 296/2026/NĐ-CP nay cấm rõ việc đứng tên góp vốn hộ người khác, do đó cấu trúc đứng tên hộ, trước đây thường được sử dụng để nắm giữ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong ngành bị hạn chế, là một khiếm khuyết nghiêm trọng chứ không phải chỉ là vấn đề hình thức: cấu trúc này cần được chấm dứt, kèm theo thủ tục đăng ký theo Điều 21 nếu bắt buộc, trước khi bên mua mua bất kỳ phần sở hữu nào.

Cuối cùng, kiểm tra thông tin kê khai **chủ sở hữu hưởng lợi** theo Luật số 76/2025/QH15 và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi (**Chủ sở hữu hưởng lợi và tính minh bạch**), Điều lệ công ty và thỏa thuận cổ đông (nếu có), các văn bản chấp thuận giao dịch với người có liên quan và giao dịch bán tài sản lớn trước đây, và thẩm quyền của người đại diện theo pháp luật, bao gồm văn bản ủy quyền cho người cư trú tại Việt Nam trong trường hợp người đại diện sinh sống ở nước ngoài (**Người đại diện theo pháp luật và quản trị doanh nghiệp**).

Giấy phép, ngành, nghề có điều kiện và dự án đầu tư

Doanh nghiệp mục tiêu có vốn đầu tư nước ngoài có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho từng dự án, và mọi nội dung trong đó đều là cam kết: tiến độ góp vốn, tiến độ thực hiện dự án, mục tiêu và các ưu đãi (nếu có). Cần kiểm tra vốn đã được góp đúng tiến độ, dự án không chậm tiến độ quá 24 tháng mà không được gia hạn (căn cứ chấm dứt hoạt động theo Điều 36 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15), các thay đổi về nội dung chủ yếu đã được đăng ký điều chỉnh, và các báo cáo đầu tư hằng quý, hằng năm theo Điều 47 của Luật và Điều 94 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP đã được nộp (Chế độ báo cáo và nghĩa vụ thường xuyên). Các ưu đãi phải được truy nguyên đến căn cứ pháp lý và kiểm tra điều kiện áp dụng, bao gồm việc hạch toán riêng thu nhập được hưởng ưu đãi, vì ưu đãi được hưởng khi không đáp ứng điều kiện sẽ bị thu hồi kèm theo tiền chậm nộp và tiền phạt.

Tiếp theo, lập danh sách mọi **giấy phép chuyên ngành**: mỗi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo Điều 7 của Luật (142 ngành, nghề kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2026 theo Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP; 137 ngành, nghề kể từ ngày 1 tháng 3 năm 2027) đều gắn với giấy phép, chứng chỉ hoặc điều kiện hậu kiểm (Câu hỏi số 91). Xác nhận rằng từng giấy phép còn hiệu lực, do doanh nghiệp mục tiêu đứng tên chứ không phải công ty liên quan hay cá nhân, phù hợp với tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi hoàn tất giao dịch, và không thuộc trường hợp phải được chấp thuận hoặc thông báo khi thay đổi chủ sở hữu. Đối với hoạt động mua bán hàng hóa và bán lẻ, kiểm tra giấy phép kinh doanh, giấy phép lập cơ sở bán lẻ và việc chuyển tiếp sang Nghị định số 342/2026/NĐ-CP từ ngày 18/10/2026. Các văn bản chấp thuận về môi trường, phòng cháy chữa cháy và xây dựng đối với cơ sở của doanh nghiệp mục tiêu cũng thuộc danh sách này.

Đất đai và bất động sản

Đất đai thường là tài sản có giá trị nhất và cũng nhiều vấn đề nhất của doanh nghiệp mục tiêu tại Việt Nam. Công ty có vốn đầu tư nước ngoài chỉ có quyền sử dụng đất thông qua việc Nhà nước cho thuê đất hoặc giao đất, thuê lại đất trong khu công nghiệp, hoặc nhận quyền sử dụng đất từ người sử dụng đất trong các trường hợp luật định, và quyền của công ty phụ thuộc vào việc trả tiền thuê đất hằng năm hay trả tiền một lần cho cả thời gian thuê (Câu hỏi số 42). Bên mua nên đối chiếu từng Giấy chứng nhận với hồ sơ địa chính tại Văn phòng đăng ký đất đai, kiểm tra mục đích sử dụng đất, thời hạn và phương thức trả tiền, các khoản thế chấp đã đăng ký, tiền thuê đất hoặc tiền sử dụng đất chưa nộp, tình trạng quy hoạch và thông báo thu hồi đất (nếu có), và xác nhận đất đang được sử dụng đúng tiến độ, vì đất không được sử dụng trong 12 tháng hoặc chậm tiến độ 24 tháng có thể bị thu hồi theo Điều 81 Luật Đất đai (Câu hỏi số 47). Phương pháp, hồ sơ và biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất được trình bày tại mục Thẩm định quyền sử dụng đất và biện pháp bảo đảm bằng đất đai; đất tại xã biên giới hoặc ven biển cũng làm phát sinh thủ tục đăng ký theo Điều 21 và việc lấy ý kiến về quốc phòng, an ninh (Mua lại doanh nghiệp Việt Nam).

Thuế

Thuế là lĩnh vực mà doanh nghiệp mục tiêu tại Việt Nam thường có nghĩa vụ tiềm ẩn nhất. Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, cho phép cơ quan thuế truy thu số thuế nộp thiếu trong thời hạn tối đa mười năm về trước, và việc chậm nộp phải chịu tiền chậm nộp 0,03%/ngày (Câu hỏi số 30). Bên mua nên yêu cầu thông báo tình hình nghĩa vụ thuế thể hiện không có khoản nợ quá hạn, mọi biên bản thanh tra, kiểm tra thuế cho các năm chưa hết thời hạn truy thu và cách xử lý, và các

hồ sơ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp. Các vấn đề thường gặp là: thuế GTGT đầu vào được khấu trừ trên hóa đơn của nhà cung cấp sau đó bị xác định là không tuân thủ hoặc đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào từ 5 triệu đồng trở lên thanh toán bằng tiền mặt; chi phí bị loại vì không có hóa đơn hợp pháp; ưu đãi được hưởng khi không đáp ứng điều kiện; **thuế nhà thầu nước ngoài** không được khấu trừ đối với phí, lãi vay và tiền bản quyền trả ra nước ngoài, kể cả trả cho tập đoàn của chính bên bán (Thuế nhà thầu nước ngoài và hiệp định thuế); và **giá giao dịch liên kết**, trong đó việc kê khai giao dịch liên kết, hồ sơ quốc gia, hồ sơ toàn cầu và mức trần 30% EBITDA đối với chi phí lãi vay thuần phải tuân thủ Nghị định số 255/2026/NĐ-CP đối với năm 2026 và nghị định trước đó đối với các năm trước (Giá giao dịch liên kết, chi phí lãi vay và thuế tối thiểu toàn cầu).

Hai vấn đề gắn với giao dịch khép lại phần rà soát thuế: ai sẽ kê khai và nộp thuế của bên bán đối với giao dịch này, và các giao dịch chuyển nhượng vốn gián tiếp trước đây trong chuỗi sở hữu của doanh nghiệp mục tiêu đã được kê khai hay chưa, vì Luật số 108/2025/QH15 đặt nghĩa vụ này lên tổ chức tại Việt Nam. Danh mục kiểm tra thẩm định thuế có tại mục Thuế đối với chuyển nhượng vốn và cổ tức.

Lao động, bảo hiểm xã hội và nhân sự nước ngoài

Rà soát hợp đồng lao động, nội quy lao động và việc đăng ký nội quy, thỏa ước lao động tập thể, thang lương, bảng lương, tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở hoặc công đoàn, và các tranh chấp đang phát sinh. Nghĩa vụ phổ biến nhất là **bảo hiểm xã hội**: kê khai thấp tiền lương, người lao động làm việc theo hợp đồng dịch vụ nhưng thực chất là quan hệ lao động, và nợ tiền đóng. Việc chậm đóng theo Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 phải chịu tiền lãi 0,03%/ngày, hành vi cố ý trốn đóng là tội phạm, và từ ngày 01/7/2026 cơ quan bảo hiểm xã hội có thể nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với người sử dụng lao động không phản hồi yêu cầu của cơ quan này trong ba năm liên tiếp (khoản 3 Điều 38 Luật số 142/2025/QH15). Văn bản xác nhận tình hình đóng bảo hiểm của cơ quan bảo hiểm xã hội là chứng cứ tốt nhất. Cũng cần kiểm tra nghĩa vụ trợ cấp thôi việc và trợ cấp mất việc làm đối với người lao động làm việc lâu năm (Chấm dứt hợp đồng lao động, trợ cấp thôi việc và cắt giảm lao động), giấy phép lao động hoặc xác nhận miễn giấy phép lao động của từng người lao động và nhà quản lý nước ngoài, và, nếu giao dịch dẫn đến tái cơ cấu, phương án sử dụng lao động mà Điều 43 Bộ luật Lao động yêu cầu khi thay đổi cơ cấu sở hữu, sáp nhập hoặc bán tài sản.

Môi trường, sở hữu trí tuệ và dữ liệu cá nhân

Đối với mọi doanh nghiệp mục tiêu có hoạt động sản xuất, kinh doanh tại cơ sở, cần xác nhận quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc đăng ký môi trường và giấy phép môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, được đơn giản hóa bởi Luật số 146/2025/QH15 từ ngày 01/01/2026, hồ sơ kiểm tra, phương án xử lý nước thải và chất thải nguy hại và các quyết định xử phạt (nếu có) (Câu hỏi số 89). Ô nhiễm và việc xả thải không đúng quy định là nghĩa vụ của cơ sở hoạt động và không mất đi khi thay đổi chủ sở hữu.

Việt Nam áp dụng nghiêm ngặt nguyên tắc nộp đơn đầu tiên đối với nhãn hiệu, do đó cần xác nhận các nhãn hiệu doanh nghiệp đang sử dụng đã được đăng ký tại Việt Nam dưới tên doanh nghiệp mục tiêu chứ không phải tên nhà sáng lập hoặc nhà phân phối, và sáng chế, phần mềm và quyền tác giả thuộc sở hữu hoặc được cấp phép hợp lệ, với hợp đồng chuyển giao công nghệ được đăng ký khi pháp luật yêu cầu (Nhãn hiệu và bảo vệ thương hiệu). Đối với **dữ liệu cá nhân**, Luật số 91/2025/QH15 đã được áp dụng từ ngày 01/01/2026: kiểm tra hồ sơ đánh giá tác động xử lý dữ liệu cá nhân và, đối với việc chuyển dữ liệu

ra nước ngoài kể cả đến máy chủ của tập đoàn, hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài đã nộp cho Bộ Công an, cùng với lịch sử vi phạm và tình hình lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam theo Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 (Bảo vệ dữ liệu cá nhân). Mức phạt đối với việc chuyển dữ liệu xuyên biên giới trái pháp luật có thể lên đến 5% doanh thu của năm trước liền kề theo Nghị định số 330/2026/NĐ-CP (Câu hỏi số 83).

Tranh chấp, phòng, chống tham nhũng, các bên có liên quan và giới hạn của việc tra cứu

Việt Nam không có sổ đăng ký tập trung về các vụ kiện. Tòa án nhân dân tối cao công bố nhiều bản án, quyết định trên mạng, nhưng không phải tất cả, và thường đã được ẩn danh; tố tụng trọng tài tại VIAC và các trung tâm khác được bảo mật; và các vụ việc thi hành án do cơ quan thi hành án dân sự quản lý. Do đó, bên mua dựa vào danh mục công bố thông tin của doanh nghiệp mục tiêu, phòng vấn ban điều hành, tra cứu các bản án đã công bố, hỏi luật sư của doanh nghiệp mục tiêu và văn bản xác nhận về các yêu cầu đang phát sinh. Hệ thống đăng ký biện pháp bảo đảm của Bộ Tư pháp có thể được tra cứu trực tuyến đối với biện pháp bảo đảm bằng động sản đã đăng ký (Câu hỏi số 80), trong khi thể chấp quyền sử dụng đất chỉ được thể hiện trong hồ sơ địa chính.

Về **phòng, chống tham nhũng**, Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, được sửa đổi bởi Luật số 132/2025/QH15 từ ngày 01/7/2026, yêu cầu doanh nghiệp ban hành quy tắc ứng xử và cơ chế kiểm soát nội bộ, và Bộ luật Hình sự quy định tội đưa hối lộ cho người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan nhà nước và trong tổ chức ngoài nhà nước từ mức 2 triệu đồng, mặc dù chỉ cá nhân mới có thể bị kết án (Câu hỏi số 88). Rà soát các khoản thanh toán cho bên trung gian, đại lý xin giấy phép và đại lý làm thủ tục hải quan, quà tặng và chiêu đãi cho cán bộ, công chức, và các giao dịch của doanh nghiệp mục tiêu với khách hàng là doanh nghiệp nhà nước; bên mua chịu sự điều chỉnh của Đạo luật Chống tham nhũng ở nước ngoài của Hoa Kỳ (FCPA) hoặc Đạo luật Chống hối lộ của Vương quốc Anh tự gánh chịu rủi ro đối với các hành vi trong quá khứ mà mình không xử lý. Các ngân hàng áp dụng Luật Phòng, chống rửa tiền, và Việt Nam vẫn nằm trong danh sách giám sát tăng cường của FATF, do đó bên mua cũng sẽ bị hỏi về nguồn gốc tiền. Cuối cùng, **các giao dịch với người có liên quan** là bên bán, gia đình và công ty của họ, như hợp đồng cung cấp, hợp đồng thuê, khoản vay và bảo lãnh, phải được xác định, được chấp thuận theo Luật Doanh nghiệp, có giá theo nguyên tắc giao dịch độc lập và, nếu tiếp tục thực hiện, phải được lập thành văn bản với các điều khoản rõ ràng.

Danh mục kiểm tra thẩm định pháp lý doanh nghiệp mục tiêu tại Việt Nam

Danh mục khởi đầu cho một doanh nghiệp mục tiêu chưa niêm yết điển hình. Kết quả thẩm định được phản ánh vào giá, các điều kiện tiên quyết, các cam kết bồi hoàn cụ thể và thư công bố thông tin.



Lịch sử đăng ký

Mọi phiên bản Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, cùng nghị quyết và hồ sơ đăng ký của từng thay đổi; trích lục hiện tại từ Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- ☐ **Vốn**
Chứng từ ngân hàng của từng lần góp vốn đối chiếu với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sao kê tài khoản vốn đầu tư; định giá tài sản góp vốn; mọi thỏa thuận đứng tên hộ hoặc thỏa thuận ngoài.
- ☐ **Chủ sở hữu và quản trị**
Sổ đăng ký thành viên hoặc sổ đăng ký cổ đông, kê khai chủ sở hữu hưởng lợi, Điều lệ công ty, thỏa thuận cổ đông, văn bản chấp thuận giao dịch với người có liên quan và giao dịch lớn, thẩm quyền của người đại diện theo pháp luật.
- ☐ **Dự án đầu tư**
Việc tuân thủ tiến độ góp vốn và tiến độ thực hiện theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, các lần điều chỉnh, báo cáo đầu tư, ưu đãi và điều kiện hưởng ưu đãi, ký quỹ (nếu có).
- ☐ **Giấy phép**
Mọi giấy phép chuyên ngành, chủ thể đứng tên, thời hạn hiệu lực, yêu cầu khi thay đổi chủ sở hữu và sự phù hợp với tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi hoàn tất giao dịch.
- ☐ **Đất đai**
Giấy chứng nhận được đối chiếu với hồ sơ địa chính, hợp đồng thuê hoặc thuê lại đất, phương thức và tình trạng trả tiền thuê đất, thế chấp, quy hoạch và thông báo thu hồi đất, việc sử dụng đất đúng tiến độ.
- ☐ **Thuế**
Thông báo tình hình nghĩa vụ thuế, các cuộc thanh tra, kiểm tra và quyết định ấn định thuế trong thời hạn truy thu mười năm, hóa đơn GTGT, thuế nhà thầu nước ngoài đối với khoản thanh toán ra nước ngoài, hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết, ưu đãi.
- ☐ **Lao động và bảo hiểm xã hội**
Hợp đồng lao động, nội quy lao động, công đoàn, tranh chấp, xác nhận tình hình đóng bảo hiểm, nghĩa vụ trợ cấp thôi việc, giấy phép lao động.
- ☐ **Môi trường**
Đánh giá tác động môi trường hoặc đăng ký môi trường, giấy phép môi trường, hồ sơ kiểm tra và xử phạt, phương án xử lý chất thải.
- ☐ **Sở hữu trí tuệ và dữ liệu**
Nhân hiệu và sáng chế đăng ký dưới tên doanh nghiệp mục tiêu, hợp đồng li-xăng, đăng ký chuyển giao công nghệ, hồ sơ đánh giá tác động dữ liệu và hồ sơ chuyển dữ liệu xuyên biên giới.
- ☐ **Hợp đồng**
Hợp đồng quan trọng với khách hàng, nhà cung cấp, hợp đồng vay và hợp đồng bảo đảm; điều khoản thay đổi quyền kiểm soát; khoản vay nước ngoài đã đăng ký với Ngân hàng Nhà nước.
- ☐ **Tranh chấp và tuân thủ**
Công bố các vụ việc tại tòa án, trọng tài và thi hành án; tra cứu bản án đã công bố; cơ chế kiểm soát phòng, chống tham nhũng và phòng, chống rửa tiền; giao dịch với cán bộ, công chức và bên trung gian.

Nơi lưu giữ hồ sơ và nội dung hồ sơ thể hiện

Lĩnh vực	Căn cứ	Nội dung thể hiện	Giới hạn
Đăng ký doanh nghiệp	Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Tình trạng, ngành, nghề, người đại diện theo pháp luật, vốn, các thay đổi đã công bố; thành viên công ty TNHH	Không thể hiện cổ đông phổ thông của công ty cổ phần; lịch sử phụ thuộc vào việc đã nộp hồ sơ đăng ký
Dự án đầu tư	Các phiên bản Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và báo cáo đầu tư của doanh nghiệp mục tiêu (Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư)	Vốn, tiến độ, ưu đãi, báo cáo	Hệ thống không công khai; dựa vào bản sao và giấy biên nhận hồ sơ của doanh nghiệp mục tiêu
Thuế	Tra cứu người nộp thuế của Cục Thuế; thông báo tình hình nghĩa vụ thuế và xác nhận của cơ quan thuế	Tình trạng mã số thuế, số tiền quá hạn, thanh tra, kiểm tra	Thông báo chỉ thể hiện số thuế đã được ấn định, không thể hiện rủi ro chưa được phát hiện
Bảo hiểm xã hội	Văn bản xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội	Tình hình đóng và số tiền nợ	Không thể hiện việc kê khai thấp tiền lương
Biện pháp bảo đảm bằng động sản	Hệ thống đăng ký biện pháp bảo đảm của Bộ Tư pháp (tra cứu trực tuyến)	Các biện pháp bảo đảm đã đăng ký	Không thể hiện biện pháp bảo đảm chưa đăng ký
Đất đai	Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp tỉnh	Người sử dụng đất, mục đích, thời hạn, thế chấp	Tra cứu tại từng văn phòng, thường theo yêu cầu của người sử dụng đất
Tranh chấp	Bản án đã công bố của Tòa án nhân dân; thông tin do doanh nghiệp mục tiêu công bố	Một số bản án, quyết định	Không có sổ đăng ký tập trung; tố tụng trọng tài được bảo mật
Sở hữu trí tuệ	Cơ sở dữ liệu của Cục Sở hữu trí tuệ	Nhãn hiệu, sáng chế và kiểu dáng công nghiệp đã đăng ký, chủ sở hữu	Các quyền chưa đăng ký và tranh chấp đang phát sinh

VÍ DỤ MINH HỌA

Kết quả thẩm định pháp lý đã làm thay đổi giao dịch mua một công ty bao bì Việt Nam như thế nào

Một bên mua Thái Lan thỏa thuận nguyên tắc mua 100% vốn điều lệ của một công ty TNHH bao bì Việt Nam từ hai nhà sáng lập với giá 500 tỷ đồng. Các phát hiện và cách xử lý từng phát hiện chỉ mang tính minh họa.

Vốn	20 tỷ đồng trong tổng số 100 tỷ đồng vốn điều lệ chưa bao giờ được góp. Khắc phục trước khi ký kết: các nhà sáng lập góp phần còn thiếu; hoặc giảm vốn điều lệ xuống bằng số vốn đã góp và đăng ký thay đổi. Được quy định là điều kiện tiên quyết.
Đứng tên hộ	10% phần vốn góp đứng tên một người anh em họ của nhà sáng lập. Được chấm dứt bằng việc chuyển nhượng cho nhà sáng lập trước khi ký kết, kèm văn bản xác nhận, để bên mua nhận chuyển nhượng từ những người vừa là chủ sở hữu đăng ký vừa là chủ sở hữu hưởng lợi.
Bảo hiểm xã hội	Tiền đóng bảo hiểm chỉ được kê khai trên mức lương cơ bản trong ba năm; số tiền nợ và tiền lãi ước tính 6 tỷ đồng. Giá được giảm theo số ước tính; cam kết bồi hoàn cụ thể cho phần vượt (nếu có), được bảo đảm bằng khoản giữ lại.
Thuế	Thuế nhà thầu nước ngoài không được khấu trừ đối với tiền bản quyền trả cho một công ty Hồng Kông do một nhà sáng lập sở hữu; rủi ro ước tính 2,5 tỷ đồng. Tự nguyện kê khai và nộp thuế trước khi hoàn tất giao dịch là điều kiện tiên quyết; hợp đồng li-xăng với bên có liên quan được chấm dứt.
Đất đai	Nhà xưởng nằm trên đất thuê lại trong khu công nghiệp, trả tiền thuê hằng năm, đã trả tiền thuê đến thời điểm hiện tại, không có thể chấp; phát hiện biện pháp cầm cố máy móc thiết bị cho ngân hàng trên hệ thống đăng ký biện pháp bảo đảm, sẽ được giải chấp khi hoàn tất giao dịch bằng tiền thanh toán.
Tranh chấp	Một yêu cầu bồi thường thương mại đang phát sinh của một nhà cung cấp cũ do ban điều hành công bố, không thể hiện ở bất kỳ nguồn công khai nào; cam kết bồi hoàn cụ thể.
Kết quả	Giá giảm xuống 492 tỷ đồng; ba điều kiện tiên quyết; các cam kết bồi hoàn cụ thể với khoản giữ lại 15 tỷ đồng trong 24 tháng; các cam đoan, bảo đảm chung có mức trần 20% giá chuyển nhượng.

Nếu thỏa thuận đứng tên hộ không được chấm dứt, bên mua sẽ nhận chuyển nhượng từ một chủ sở hữu đăng ký mà quyền sở hữu có thể bị nhà sáng lập tranh chấp, và thỏa thuận đó sẽ vi phạm quy định cấm rõ tại Nghị định số 296/2026/NĐ-CP.

Kể cả khi bên mua mua bảo hiểm cam đoan và bảo đảm, các vấn đề đã biết như nợ bảo hiểm xã hội vẫn bị loại trừ khỏi phạm vi bảo hiểm.

Câu hỏi bên mua thường gặp về thẩm định pháp lý tại Việt Nam

Thẩm định thuế tại Việt Nam nên rà soát về trước bao nhiêu năm?

Ít nhất là khoảng thời gian mà cơ quan thuế vẫn có thể truy thu. Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 cho phép truy thu số thuế nộp thiếu trong thời hạn tối đa mười năm về trước, kèm tiền chậm nộp 0,03%/ngày, do đó bên mua rà soát tất cả các năm chưa hết thời hạn truy thu và lịch sử thanh tra, kiểm tra thay vì chỉ ba bộ báo cáo tài chính gần nhất.

Tôi có thể tra cứu các vụ kiện chống lại một công ty Việt Nam không?

Chỉ một phần. Không có sổ đăng ký tập trung về các vụ kiện; tòa án công bố nhiều nhưng không phải tất cả bản án, quyết định, và tố tụng trọng tài được bảo mật. Bên mua kết hợp việc tra cứu các bản án đã công bố với danh mục công bố thông tin của doanh nghiệp mục tiêu, phỏng vấn ban điều hành, hỏi luật sư của doanh nghiệp mục tiêu và cam đoan rằng thông tin công bố là đầy đủ.

Vì sao vốn điều lệ thực góp lại quan trọng đến vậy?

Vì việc không góp đủ vốn là hành vi bị nghiêm cấm theo Luật số 76/2025/QH15, phần vốn chưa góp khiến thành viên phải chịu trách nhiệm trước chủ nợ của công ty, và sao kê tài khoản vốn đầu tư là chứng cứ cho việc chuyển vốn ra nước ngoài sau này. Phần vốn còn thiếu cần được góp đủ hoặc vốn điều lệ cần được giảm và đăng ký thay đổi trước khi hoàn tất giao dịch.

Việc đứng tên sở hữu hộ có phải là vấn đề đối với bên mua không?

Có. Nghị định số 296/2026/NĐ-CP cấm rõ việc đứng tên góp vốn hộ người khác. Bên mua nên yêu cầu chấm dứt thỏa thuận này trước khi mua, để nhận chuyển nhượng từ những người vừa là chủ sở hữu đăng ký vừa là chủ sở hữu hưởng lợi, kèm theo thủ tục đăng ký theo Điều 21 nếu việc chấm dứt đòi hỏi.

Bảo hiểm xã hội có phải là nghĩa vụ phổ biến ở doanh nghiệp mục tiêu tại Việt Nam không?

Rất phổ biến. Tiền đóng thường được kê khai trên mức lương cơ bản thay vì toàn bộ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội, hoặc nhân sự được thuê theo hợp đồng dịch vụ. Số tiền nợ phải chịu tiền lãi 0,03%/ngày theo Luật số 41/2024/QH15, và bên mua yêu cầu văn bản xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội và phản ánh rủi ro vào giá hoặc yêu cầu cam kết bồi hoàn.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Văn bản hướng dẫn về quy định chủ sở hữu hưởng lợi và lệnh cấm đứng tên góp vốn hộ dự kiến sẽ làm rõ cách hợp thức hóa các thỏa thuận đứng tên hộ hiện có; trong khi chờ văn bản được ban hành, bên mua nên yêu cầu chấm dứt các thỏa thuận này trước khi hoàn tất giao dịch.
- Dự thảo sửa đổi toàn diện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 đã được công bố vào tháng 6/2026; việc thẩm định về môi trường đối với các giao dịch hoàn tất trong năm 2027 cần kiểm tra xem quy định cấp phép mới có áp dụng đối với cơ sở của doanh nghiệp mục tiêu hay không.
- Luật số 24/2026/QH16 sửa đổi danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện từ ngày 01/3/2027, điều này có thể làm thay đổi các giấy phép doanh nghiệp mục tiêu cần có và việc các ngành, nghề của doanh nghiệp có kèm điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài hay không.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Due diligence	Thẩm định pháp lý (rà soát pháp lý)	Hoạt động rà soát doanh nghiệp mục tiêu do bên mua thực hiện trước khi ký kết.
Charter capital actually contributed	Vốn điều lệ thực góp	Số vốn đã thực góp, phân biệt với số vốn đã đăng ký.
Holding capital in another's name	Đứng tên góp vốn hộ (nhờ người khác đứng tên)	Thỏa thuận đứng tên hộ, bị cấm rõ tại Nghị định số 296/2026/NĐ-CP.
Tax account statement	Thông báo tình hình nghĩa vụ thuế (tra soát nghĩa vụ thuế)	Thông tin của cơ quan thuế về số thuế phải nộp, đã nộp và quá hạn.
Social insurance arrears	Chậm đóng bảo hiểm xã hội	Việc đóng chậm hoặc không đóng, phải chịu tiền lãi tính theo ngày.
Secured transactions registry	Hệ thống đăng ký biện pháp bảo đảm	Hệ thống đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản của Bộ Tư pháp.
Land register	Hồ sơ địa chính	Hồ sơ do Văn phòng đăng ký đất đai lưu giữ.
Related person	Người có liên quan	Những người mà giao dịch của họ với công ty phải được chấp thuận theo Luật Doanh nghiệp.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Nội dung thẩm định pháp lý là như nhau dù ai là bên mua, nhưng bên mua nước ngoài phải kiểm tra nhiều hơn: ngành, nghề của doanh nghiệp mục tiêu có mở cửa cho mình hay không và ở mức sở hữu nào, doanh nghiệp mục tiêu đã tuân thủ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hay chưa nếu đã có vốn đầu tư nước ngoài, lịch sử tài khoản vốn đầu tư làm căn cứ cho việc chuyển vốn ra nước ngoài sau này, và rủi ro của chính mình theo pháp luật chống hối lộ và trừng phạt của nước ngoài. Bên mua Việt Nam mua doanh nghiệp mục tiêu trong nước chủ yếu quan tâm đến vốn, thuế, bảo hiểm xã hội, đất đai và tranh chấp.

LƯU Ý

- Dựa vào bản tóm tắt tiếng Anh trong phòng dữ liệu thay vì bản gốc tiếng Việt mà cơ quan nhà nước sẽ xem xét.
- Vốn điều lệ ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng chưa bao giờ được góp, hoặc được góp ngoài tài khoản vốn đầu tư.
- Việc đứng tên sở hữu hộ và thỏa thuận ngoài mâu thuẫn với sổ đăng ký.
- Các khoản thanh toán ra nước ngoài cho tập đoàn của bên bán mà không khấu trừ thuế nhà thầu nước ngoài.
- Bảo hiểm xã hội chỉ được kê khai trên mức lương cơ bản, và nhân sự làm việc theo hợp đồng dịch vụ nhưng thực chất là quan hệ lao động.
- Cho rằng không có hồ sơ công khai nghĩa là không có tranh chấp.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi bởi Luật số 76/2025/QH15; Nghị định số 168/2025/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định số 296/2026/NĐ-CP; Luật số 108/2025/QH15; Luật số 41/2024/QH15 — <https://vbpl.vn>
- Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp — <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>
- Cục Thuế (thông tin người nộp thuế và thuế điện tử) — <https://gdt.gov.vn>
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam — <https://baohiemxahoi.gov.vn>
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (đất đai và môi trường) — <https://mae.gov.vn>

Hồ sơ giao dịch và cơ chế hoàn tất giao dịch: hợp đồng mua bán cổ phần theo pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật nước ngoài, hợp đồng chuyển nhượng bản ngân bằng tiếng Việt, điều kiện tiên quyết, thanh toán qua tài khoản vốn đầu tư, tài khoản ký quỹ và bảo hiểm cam đoan và bảo đảm (W&I), cam đoan, bảo đảm và cam kết bồi hoàn, tài liệu bàn giao khi hoàn tất và thủ tục sau khi hoàn tất giao dịch

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHẮM

- Trường hợp ít nhất một bên là nhà đầu tư nước ngoài, các bên có thể thỏa thuận giải quyết tranh chấp tại trọng tài nước ngoài hoặc trọng tài quốc tế (khoản 3 Điều 13 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15), và hợp đồng có yếu tố nước ngoài nhìn chung có thể chọn pháp luật nước ngoài điều chỉnh; bản thân việc chuyển nhượng, các sổ đăng ký và thủ tục đăng ký vẫn chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam.
- Phòng Đăng ký kinh doanh yêu cầu hợp đồng chuyển nhượng hoặc tài liệu chứng minh việc hoàn tất giao dịch; do đó các bên ký một hợp đồng bản ngân bằng tiếng Việt, và giá trong hợp đồng này phải đúng với giá thực tế vì đó là căn cứ xác định thuế của bên bán.
- Việc thanh toán giữa người cư trú và người không cư trú được thực hiện qua tài khoản vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam (Thông tư số 38/2026/TT-NHNN), trong khi hai người không cư trú có thể thanh toán ở nước ngoài; bên mua nước ngoài mua từ 50% trở xuống tại một công ty không thuộc diện phải sử dụng tài khoản vốn đầu tư thì sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (Thông tư số 03/2025/TT-NHNN).
- Việc bồi thường thiệt hại theo pháp luật Việt Nam đòi hỏi phải chứng minh thiệt hại thực tế (Điều 360 và Điều 419 Bộ luật Dân sự năm 2015); mức phạt vi phạm theo hợp đồng không vượt quá 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm khi Luật Thương mại được áp dụng (Điều 301), và thời hiệu khởi kiện là ba năm theo Bộ luật Dân sự và hai năm theo Luật Thương mại.
- Sau khi hoàn tất giao dịch, doanh nghiệp mục tiêu nộp hồ sơ thay đổi thành viên hoặc cổ đông nước ngoài và chủ sở hữu hưởng lợi trong thời hạn mười ngày, và kê khai thuế 2% của bên bán là tổ chức nước ngoài theo Mẫu số 05/TNDN trong thời hạn mười ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (Thông tư số 21/2026/TT-BTC).

Bộ hồ sơ giao dịch

Một giao dịch mua lại tại Việt Nam, dù quy mô nào, đều sử dụng một bộ tài liệu quen thuộc: bản điều khoản chính hoặc thư bày tỏ ý định, thường kèm theo các điều khoản ràng buộc về độc quyền đàm phán và bảo mật; **hợp đồng mua bán cổ phần** chính hoặc, đối với công ty TNHH, **hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp** (trong mục này gọi chung là hợp đồng mua bán cổ phần); thư công bố thông tin đối với các cam đoan, bảo đảm; trường hợp bên bán tiếp tục là chủ sở hữu thiểu số, thỏa thuận cổ đông và Điều lệ công ty sửa đổi (Liên doanh, bế tắc trong quản trị và quyền rút lui); và các thỏa thuận phụ trợ như thỏa thuận ký quỹ, thỏa thuận dịch vụ chuyển tiếp, cam kết không cạnh tranh, và hợp đồng lao động hoặc hợp đồng tư vấn với các nhà sáng lập chủ chốt. Việt Nam có thêm một tài liệu riêng: **hợp đồng chuyển nhượng bản ngắn** bằng tiếng Việt, do bên bán và bên mua ký, được nộp cho Phòng Đăng ký kinh doanh để ghi nhận việc thay đổi thành viên hoặc cổ đông nước ngoài và cũng là căn cứ để ngân hàng và cơ quan thuế xử lý.

Hợp đồng bản ngắn tồn tại vì cơ quan đăng ký cần một tài liệu bằng tiếng Việt xác định các bên, phần vốn góp hoặc cổ phần được chuyển nhượng và giá, mà cơ quan này có thể đọc được không cần bản dịch. Hợp đồng nên ngắn gọn, dẫn chiếu đến hợp đồng mua bán cổ phần và nêu rõ hợp đồng mua bán cổ phần được ưu tiên áp dụng giữa các bên. Trên thực tế có hai nguyên tắc áp dụng. Thứ nhất, giá phải là giá thực tế. Hợp đồng bản ngắn và tờ khai thuế của bên bán phải thống nhất, và việc ghi giá thấp hơn thực tế trong hợp đồng nộp cho cơ quan nhà nước là hành vi khai thiếu thuế của doanh nghiệp mục tiêu kê khai thay cho bên bán, khiến doanh nghiệp này có thể bị phạt 20% trên số thuế khai thiếu hoặc chế tài nặng hơn (Câu hỏi số 30). Thứ hai, hợp đồng này không nên có hiệu lực sớm hơn ý định của hợp đồng mua bán cổ phần, vì thời điểm phát sinh nghĩa vụ thuế 2% của bên bán là ngày hợp đồng chuyển nhượng ban đầu có hiệu lực (Thuế đối với chuyển nhượng vốn và cổ tức).

Pháp luật Việt Nam hay pháp luật nước ngoài điều chỉnh

Trường hợp ít nhất một bên là nhà đầu tư nước ngoài, hoặc công ty có trên 50% vốn nước ngoài, khoản 3 Điều 13 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 cho phép tranh chấp được giải quyết tại trọng tài nước ngoài hoặc trọng tài quốc tế cũng như tại trọng tài hoặc tòa án Việt Nam, và hợp đồng có yếu tố nước ngoài nhìn chung có thể chọn pháp luật nước ngoài điều chỉnh theo Bộ luật Dân sự (Câu hỏi số 72). Hợp đồng mua bán cổ phần giữa bên mua nước ngoài và bên bán nước ngoài đối với một công ty Việt Nam thường được điều chỉnh bởi pháp luật Anh hoặc Singapore với trọng tài tại SIAC hoặc một tổ chức quốc tế khác; hợp đồng giữa bên mua nước ngoài và bên bán là cá nhân Việt Nam thường được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam với trọng tài tại VIAC, vì bên bán Việt Nam không muốn áp dụng pháp luật nước ngoài và vì các biện pháp khắc phục cuối cùng sẽ được thi hành đối với tài sản tại Việt Nam (Trọng tài thương mại và VIAC).

Việc chọn pháp luật nước ngoài không đưa giao dịch ra ngoài phạm vi điều chỉnh của pháp luật Việt Nam. Việc chuyển nhượng phần vốn góp hoặc cổ phần, quyền ưu tiên mua, các sổ đăng ký, thủ tục đăng ký theo Điều 21, quy định về ngoại hối và thuế đều chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam bất kể hợp đồng mua bán cổ phần quy định thế nào, và tòa án Việt Nam được yêu cầu công nhận phán quyết trọng tài nước ngoài có thể từ chối nếu việc thi hành trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam (Câu hỏi số 74). Vì vậy, hợp đồng mua bán cổ phần theo pháp luật nước ngoài nên được soạn thảo cùng luật sư Việt Nam để các điều kiện, cam kết và biện pháp khắc phục vận hành phù hợp với các bước tại Việt Nam, và các bên nên chấp nhận rằng một số khái niệm của hệ thống thông luật, như điều khoản bồi

thường thiệt hại ấn định trước rộng và cam kết bồi hoàn cho thiệt hại không được chứng minh, có thể được hiểu khác nếu phải thi hành tại Việt Nam. Trường hợp hợp đồng mua bán cổ phần được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam, hợp đồng thường được ký bằng song ngữ Anh-Việt, và các bên nên quy định ngôn ngữ nào được ưu tiên áp dụng; cơ quan nhà nước chỉ đọc bản tiếng Việt.

Điều kiện tiên quyết và giai đoạn chuyển tiếp

Điều kiện tiên quyết trong hợp đồng mua bán cổ phần tại Việt Nam thường bao gồm: thông báo đăng ký theo Điều 21 khi bắt buộc (Mua lại doanh nghiệp Việt Nam); chấp thuận của Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia khi giao dịch thuộc diện phải thông báo (Kiểm soát tập trung kinh tế và pháp luật cạnh tranh); chấp thuận việc thay đổi chủ sở hữu của cơ quan quản lý chuyên ngành khi có yêu cầu; văn bản từ bỏ quyền ưu tiên mua của các thành viên khác trong công ty TNHH hai thành viên trở lên, hoặc chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông đối với việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập trong công ty cổ phần thành lập chưa đủ ba năm; khắc phục các phát hiện cụ thể trong quá trình thẩm định, như vốn điều lệ chưa góp đủ hoặc việc đứng tên sở hữu hộ (Thẩm định pháp lý tại Việt Nam); giải chấp biện pháp bảo đảm đối với cổ phần hoặc tài sản chủ chốt; và không có thay đổi bất lợi trọng yếu.

Các cam kết trong giai đoạn chuyển tiếp bảo vệ bên mua giữa thời điểm ký kết và hoàn tất giao dịch: doanh nghiệp mục tiêu tiếp tục kinh doanh bình thường và không được, nếu không có sự đồng ý của bên mua, thay đổi Điều lệ hoặc vốn, chia cổ tức, vay nợ, định đoạt tài sản, tuyển dụng hoặc sa thải nhân sự cấp cao, hoặc hòa giải tranh chấp. Trường hợp giao dịch thuộc diện phải thông báo tập trung kinh tế, các cam kết không được đi xa đến mức trao cho bên mua quyền kiểm soát hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mục tiêu trước khi được chấp thuận, vì việc thực hiện tập trung kinh tế trước khi được chấp thuận bị xử phạt theo Nghị định số 75/2019/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định số 102/2026/NĐ-CP. Thời hạn cuối cùng (long-stop date), kèm theo quyền chấm dứt hợp đồng của mỗi bên nếu các điều kiện không được đáp ứng trước thời hạn đó, nên tính đến việc lấy ý kiến về quốc phòng đối với đất tại khu vực nhạy cảm hoặc việc thẩm định chính thức tập trung kinh tế, vì mỗi thủ tục này có thể mất nhiều tháng.

Giá, thanh toán và tài khoản vốn đầu tư

Cách thức chuyển tiền thanh toán phụ thuộc vào các bên tham gia giao dịch. Theo Thông tư số 38/2026/TT-NHNN, khoản thanh toán cho phần vốn góp hoặc cổ phần giữa người cư trú và người không cư trú được thực hiện qua tài khoản vốn đầu tư của doanh nghiệp mục tiêu và được định giá, thanh toán bằng đồng Việt Nam; việc chuyển nhượng giữa hai người không cư trú có thể được thanh toán ở nước ngoài bằng ngoại tệ; và việc chuyển nhượng giữa hai người cư trú được thanh toán bằng đồng Việt Nam qua tài khoản thông thường (Tài khoản vốn đầu tư). Trường hợp giao dịch đưa tỷ lệ sở hữu nước ngoài của doanh nghiệp mục tiêu lên trên 50%, doanh nghiệp mục tiêu phải mở tài khoản vốn đầu tư trước khi thanh toán, và từ đó trở đi vốn góp, lợi nhuận và tiền thoái vốn đều đi qua tài khoản này. Trường hợp bên mua nước ngoài mua từ 50% trở xuống tại một công ty không thuộc diện phải sử dụng tài khoản vốn đầu tư, bên mua thanh toán qua tài khoản vốn đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam của chính mình theo Thông tư số 03/2025/TT-NHNN. Việc thanh toán ngoài kênh quy định sẽ gây ra vấn đề về sau, vì ngân hàng sẽ không coi việc bán lại hoặc hoàn vốn trong tương lai là việc hoàn trả số vốn chưa bao giờ được ghi nhận.

Cơ chế xác định giá theo thông lệ quốc tế. Giá **khóa sổ (locked-box)** được ấn định trên cơ sở bảng cân đối kế toán tại một thời điểm trong quá khứ kèm theo cam kết không thất thoát giá trị phổ biến trong các giao dịch nhỏ hơn và phù hợp với doanh nghiệp mục tiêu có báo cáo tài chính được kiểm toán; **báo cáo tài chính tại ngày hoàn tất (completion accounts)** kèm theo điều chỉnh nợ thuần và vốn lưu động phù hợp với doanh nghiệp lớn hơn hoặc khó dự đoán hơn. Thanh toán trả chậm và khoản thanh toán bổ sung theo kết quả kinh doanh (earn-out) là hợp pháp, nhưng thuế của bên bán được tính trên toàn bộ giá chuyển nhượng, và cách xử lý các khoản điều chỉnh về sau nên được thỏa thuận có tính đến khía cạnh thuế. Trường hợp giá được ấn định bằng ngoại tệ nhưng thanh toán bằng đồng Việt Nam, hợp đồng mua bán cổ phần nên quy định nguồn tỷ giá và ngày áp dụng tỷ giá.

Tài khoản ký quỹ, khoản giữ lại và bảo hiểm cam đoan và bảo đảm

Bên mua thường giữ lại một phần giá để bảo đảm cho cam kết bồi hoàn của bên bán, thuế của bên bán và khoản điều chỉnh khi hoàn tất (nếu có). **Khoản giữ lại** do bên mua nắm giữ là hình thức đơn giản nhất. **Tài khoản ký quỹ** tại ngân hàng mang tính trung lập hơn: khi cả hai bên đều là người không cư trú, tài khoản thường được mở ở nước ngoài tại một ngân hàng quốc tế; khi có bên là người cư trú, thỏa thuận phải phù hợp với quy định về tài khoản vốn đầu tư và yêu cầu riêng của ngân hàng, và các ngân hàng Việt Nam có mức độ sẵn sàng khác nhau trong việc làm đại lý ký quỹ cho giao dịch chuyển nhượng cổ phần, vì vậy nên liên hệ ngân hàng từ sớm. Tài khoản ký quỹ thuế, từ đó khoản thuế 2% của bên bán là tổ chức nước ngoài được nộp trong thời hạn kê khai mười ngày, là thông lệ chuẩn khi doanh nghiệp mục tiêu kê khai thay cho bên bán.

Bảo hiểm cam đoan và bảo đảm (W&I) được các công ty bảo hiểm quốc tế cung cấp cho các doanh nghiệp mục tiêu tại Việt Nam, chủ yếu trong các giao dịch lớn do quỹ đầu tư tài chính và nhà đầu tư chiến lược trong khu vực dẫn dắt. Cũng như ở nơi khác, hợp đồng bảo hiểm loại trừ các vấn đề đã được công bố hoặc bên mua đã biết, các cam đoan về tương lai và, thường xuyên, các lĩnh vực rủi ro cụ thể mà công ty bảo hiểm cho rằng rủi ro tại Việt Nam khó đánh giá, có thể bao gồm một số vấn đề về thuế, bảo hiểm xã hội, đất đai và môi trường. Công ty bảo hiểm yêu cầu báo cáo thẩm định đầy đủ từ các tư vấn có uy tín. Phí bảo hiểm và mức khấu trừ do thị trường thỏa thuận và nên được nhà môi giới báo giá cho từng giao dịch cụ thể.

Cam đoan, bảo đảm, cam kết bồi hoàn và biện pháp khắc phục theo pháp luật Việt Nam

Theo hợp đồng mua bán cổ phần được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam, cam đoan, bảo đảm là cam kết theo hợp đồng rằng các dữ kiện là đúng sự thật, và việc vi phạm làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo Điều 360 và Điều 419 Bộ luật Dân sự năm 2015 (Luật số 91/2015/QH13). Bên yêu cầu phải chứng minh thiệt hại thực tế, mối quan hệ nhân quả và mức thiệt hại; tòa án hoặc hội đồng trọng tài sẽ không buộc thanh toán một khoản tiền chỉ vì hợp đồng gọi đó là khoản bồi hoàn. Cam kết bồi hoàn đối với rủi ro cụ thể, như quyết định ấn định thuế hoặc nợ bảo hiểm xã hội, tốt nhất nên được soạn thảo dưới dạng cam kết thanh toán số tiền của một nghĩa vụ xác định khi nghĩa vụ đó được ấn định hoặc đã được thanh toán, kèm theo cơ chế chứng minh, để nghĩa vụ này là một khoản nợ chứ không phải yêu cầu bồi thường thiệt hại chưa xác định.

Phạt vi phạm theo hợp đồng chỉ được áp dụng nếu có thỏa thuận. Theo Điều 301 Luật Thương mại, mức phạt không vượt quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm, và bồi thường thiệt hại chỉ được yêu cầu bổ sung nếu hợp đồng có quy định (Hợp đồng thương mại tại Việt Nam); theo Điều 418 Bộ luật Dân sự, các bên được tự do thỏa thuận mức phạt. Việc hợp đồng mua bán cổ phần là hợp đồng thương mại chịu mức trần 8% hay là giao dịch dân sự vẫn chưa được xác định rõ, và người hành nghề soạn thảo trên giả định rằng mức trần này có thể được áp dụng. **Thời hiệu khởi kiện** là ba năm đối với tranh chấp hợp đồng theo Điều 429 Bộ luật Dân sự và hai năm theo Điều 319 Luật Thương mại, ngắn hơn thời hạn cam đoan, bảo đảm thường được đàm phán; điều khoản thông báo khiếu nại và điều khoản tạm hoãn thời hiệu nên được soạn thảo có tính đến điều này. Mức trần trách nhiệm, ngưỡng khiếu nại gộp, ngưỡng tối thiểu và thời hạn khiếu nại được thỏa thuận theo cách thông thường và nhìn chung được tôn trọng.

Ngày hoàn tất giao dịch và các thủ tục tiếp theo

1 Xác nhận các điều kiện

Thông báo đăng ký theo Điều 21, chấp thuận tập trung kinh tế hoặc chấp thuận của cơ quan quản lý (nếu có), văn bản từ bỏ quyền ưu tiên mua, khắc phục các phát hiện cụ thể và giải chấp biện pháp bảo đảm, mỗi nội dung đều được chứng minh bằng văn bản.

2 Ký các tài liệu hoàn tất giao dịch

Hợp đồng chuyển nhượng bản ngắn bằng tiếng Việt (nếu chưa ký trước đó), nghị quyết của Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận việc chuyển nhượng và Điều lệ mới, việc từ nhiệm và bổ nhiệm người quản lý và người đại diện theo pháp luật, và chỉ thị giải ngân từ tài khoản ký quỹ.

3 Thanh toán giá chuyển nhượng

Qua tài khoản vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam khi có người cư trú tham gia, hoặc ở nước ngoài giữa những người không cư trú; nộp tiền vào tài khoản ký quỹ thuế hoặc khoản giữ lại.

4 Cập nhật sổ đăng ký

Ghi tên bên mua vào sổ đăng ký thành viên hoặc sổ đăng ký cổ đông, là thời điểm bên mua trở thành chủ sở hữu theo pháp luật doanh nghiệp; cấp Giấy chứng nhận phần vốn góp hoặc cổ phiếu.

5 Kê khai thuế của bên bán

Doanh nghiệp mục tiêu, hoặc bên mua Việt Nam thực hiện thanh toán, nộp Mẫu số 05/TNDN cho bên bán là tổ chức nước ngoài và nộp thuế 2% chậm nhất là ngày thứ mười kể từ ngày hợp đồng chuyển nhượng có hiệu lực; thuế thu nhập cá nhân của bên bán là cá nhân được kê khai theo Luật số 109/2025/QH15.

6 Nộp hồ sơ thay đổi cho Phòng Đăng ký kinh doanh

Trong thời hạn mười ngày, nộp hồ sơ thay đổi thành viên (công ty TNHH) hoặc thông báo cổ đông nước ngoài (công ty cổ phần chưa niêm yết), người đại diện theo pháp luật mới và Điều lệ mới nếu có thay đổi, và thông tin cập nhật về chủ sở hữu hưởng lợi; hồ sơ hợp lệ được giải quyết trong ba ngày làm việc.

7 Cập nhật ngân hàng, giấy phép và dự án đầu tư

Thông báo cho các ngân hàng nơi mở tài khoản và cập nhật người ký; cập nhật giấy phép chuyên ngành và, trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũ ghi tên các nhà đầu tư nước ngoài, thực hiện điều chỉnh; đưa việc thay đổi vào báo cáo đầu tư kỳ tiếp theo.

Tài liệu bàn giao khi hoàn tất giao dịch

Những tài liệu bên mua cần nhận được khi hoàn tất giao dịch, được điều chỉnh phù hợp với doanh nghiệp mục tiêu và giao dịch.

☐ **Chứng cứ về thủ tục hành chính**

Thông báo đăng ký theo Điều 21; chấp thuận tập trung kinh tế hoặc xác nhận không phải thông báo; các chấp thuận chuyên ngành.

☐ **Chấp thuận nội bộ doanh nghiệp**

Nghị quyết chấp thuận việc chuyển nhượng, Điều lệ mới và việc bổ nhiệm; văn bản từ bỏ quyền ưu tiên mua; chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông đối với cổ phần của cổ đông sáng lập khi cần thiết.

☐ **Tài liệu chuyển nhượng**

Hợp đồng chuyển nhượng bản gốc bằng tiếng Việt đã ký; sổ đăng ký thành viên hoặc sổ đăng ký cổ đông đã cập nhật; Giấy chứng nhận phần vốn góp hoặc cổ phiếu mới.

☐ **Hồ sơ công ty**

Con dấu (nếu sử dụng), bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, các giấy phép, thiết bị chữ ký số và thông tin đăng nhập thuế điện tử, ngân hàng, sổ biên bản họp và sổ sách kế toán.

☐ **Giải chấp và giải trừ trách nhiệm**

Giải chấp cầm cố cổ phần và biện pháp bảo đảm đối với tài sản chủ chốt; đơn từ nhiệm kèm xác nhận không có khiếu nại của những người quản lý thôi nhiệm.

☐ **Chứng từ thanh toán**

Giấy báo của ngân hàng thể hiện giá đã được thanh toán qua đúng kênh; xác nhận đã nộp tiền vào tài khoản ký quỹ.

☐ **Thuế**

Dự thảo Mẫu số 05/TNDN hoặc tờ khai đã nộp và chứng từ nộp thuế đối với thuế của bên bán nước ngoài; tờ khai thuế thu nhập cá nhân đối với bên bán là cá nhân.

☐ **Bộ hồ sơ thủ tục sau khi hoàn tất**

Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đã ký, bản kê khai chủ sở hữu hưởng lợi và văn bản ủy quyền cho người nộp hồ sơ.

Các thủ tục và thời hạn xung quanh việc hoàn tất giao dịch

Thủ tục	Chủ thể thực hiện	Thời hạn	Căn cứ
Đăng ký theo Điều 21 (khi bắt buộc)	Bên mua nước ngoài	Trước khi việc thay đổi chủ sở hữu được ghi nhận; cơ quan có thẩm quyền quyết định trong thời hạn 15 ngày	Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Điều 21; Thông tư số 55/2026/TT-BTC
Thông báo tập trung kinh tế (khi bắt buộc)	Các bên tham gia tập trung kinh tế	Trước khi thực hiện; thẩm định sơ bộ 30 ngày	Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14; Nghị định số 35/2020/NĐ-CP
Thuế 2% của bên bán (bên bán là tổ chức nước ngoài)	Doanh nghiệp mục tiêu, hoặc bên mua Việt Nam thực hiện thanh toán	Chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày hợp đồng chuyển nhượng có hiệu lực, theo Mẫu số 05/TNDN	Nghị định số 320/2025/NĐ-CP; Thông tư số 21/2026/TT-BTC
Thay đổi thành viên hoặc cổ đông nước ngoài	Doanh nghiệp mục tiêu	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thay đổi	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Nghị định số 168/2025/NĐ-CP
Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi	Doanh nghiệp mục tiêu	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thay đổi	Luật số 76/2025/QH15; Nghị định số 296/2026/NĐ-CP
Công bố thông tin cổ đông lớn (công ty đại chúng)	Bên mua	Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày vượt ngưỡng 5% hoặc thay đổi mỗi 1%	Thông tư số 96/2020/TT-BTC đã được sửa đổi
Báo cáo đầu tư	Doanh nghiệp mục tiêu (chủ dự án)	Báo cáo quý tiếp theo, chậm nhất ngày 10 của tháng kế tiếp	Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Điều 47; Nghị định số 96/2026/NĐ-CP

VÍ DỤ MINH HỌA

Một quỹ Singapore mua 60% một công ty cổ phần phần mềm Việt Nam từ hai nhà sáng lập và một nhà đầu tư Hàn Quốc

Doanh nghiệp mục tiêu là công ty cổ phần chưa niêm yết. Các nhà sáng lập bán tổng cộng 30% và một nhà đầu tư là tổ chức Hàn Quốc bán 30% của mình, với tổng giá 18 triệu USD. Các bên bán giữ lại 40%. Các số liệu và tiến độ chỉ mang tính minh họa.

Tài liệu	Hợp đồng mua bán cổ phần theo pháp luật Singapore với trọng tài SIAC (tất cả các bên chấp nhận; một bên là nhà đầu tư nước ngoài); thỏa thuận cổ đông và Điều lệ sửa đổi; hợp đồng chuyển nhượng cổ phần bản gốc bằng tiếng Việt với từng bên bán; thỏa thuận ký quỹ thuế.
----------	--

Điều kiện	Thông báo đăng ký theo Điều 21 (tỷ lệ sở hữu nước ngoài tăng từ 30% lên 60%, vượt ngưỡng 50%); xác nhận các ngành, nghề phát triển phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin của doanh nghiệp mục tiêu không kèm điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài; cổ phần của cổ đông sáng lập đã quá ba năm nên không cần chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông; khắc phục vấn đề bảo vệ dữ liệu (đã nộp hồ sơ đánh giá tác động chuyển dữ liệu cá nhân ra nước ngoài).
Phân chia giá	Các nhà sáng lập 9 triệu USD, được chuyển vào tài khoản vốn đầu tư mới của doanh nghiệp mục tiêu và thanh toán cho các nhà sáng lập bằng đồng Việt Nam; nhà đầu tư Hàn Quốc 9 triệu USD, được thanh toán ở nước ngoài từ Singapore sang Hàn Quốc.
Khoản giữ lại	1,8 triệu USD (10%) được giữ trong tài khoản ký quỹ trong 18 tháng để bảo đảm cho các cam đoan, bảo đảm; tài khoản ký quỹ thuế riêng 180.000 USD cho khoản thuế 2% của bên bán Hàn Quốc.
Ngày 0	Ký hợp đồng mua bán cổ phần có điều kiện; hợp đồng quy định có hiệu lực khi các điều kiện được đáp ứng.
Ngày 30	Nhận thông báo đăng ký theo Điều 21; các điều kiện được đáp ứng; hợp đồng có hiệu lực; hoàn tất giao dịch; cập nhật sổ đăng ký.
Ngày 31 đến ngày 40	Doanh nghiệp mục tiêu nộp Mẫu số 05/TNDN và nộp 180.000 USD (2% của 9 triệu USD) từ tài khoản ký quỹ thuế chậm nhất vào ngày 40; thuế thu nhập cá nhân của các nhà sáng lập ở mức 0,1% trên giá chuyển nhượng cổ phần trong công ty cổ phần được khấu trừ và kê khai.
Ngày 38	Nộp thông báo thay đổi cổ đông nước ngoài và chủ sở hữu hưởng lợi; cơ quan đăng ký giải quyết trong ba ngày làm việc.

Nếu hợp đồng mua bán cổ phần có hiệu lực ngay khi ký, thời hạn kê khai mười ngày đối với thuế của bên bán Hàn Quốc đã bắt đầu từ ngày 0, trước khi giá được thanh toán.

Nếu giá trả cho các nhà sáng lập được thanh toán ở nước ngoài, ngân hàng sẽ không có hồ sơ chứng minh vốn của quỹ khi bán lại hoặc hoàn vốn trong tương lai.

Câu hỏi bên mua thường gặp về hồ sơ giao dịch và hoàn tất giao dịch

Hợp đồng mua bán cổ phần tại Việt Nam có thể được điều chỉnh bởi pháp luật Anh không?

Nhìn chung là có khi hợp đồng có yếu tố nước ngoài, và khoản 3 Điều 13 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 cho phép giải quyết tranh chấp tại trọng tài nước ngoài khi ít nhất một bên là nhà đầu tư nước ngoài. Bản thân việc chuyển nhượng, các sổ đăng ký, thủ tục đăng ký theo Điều 21, ngoại hối và thuế vẫn chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam, và hợp đồng bản gốc bằng tiếng Việt vẫn phải được nộp.

Vì sao cần có thêm một hợp đồng bản ngân bằng tiếng Việt?

Vì Phòng Đăng ký kinh doanh, ngân hàng và cơ quan thuế cần một tài liệu bằng tiếng Việt xác định các bên, phần vốn góp hoặc cổ phần và giá. Hợp đồng này nên dẫn chiếu đến hợp đồng chính, nêu rõ hợp đồng chính được ưu tiên áp dụng giữa các bên, và ghi đúng giá thực tế, vì thuế của bên bán được kê khai trên cơ sở hợp đồng này.

Cam kết bồi hoàn có được thực thi tại Việt Nam không?

Có, nhưng việc bồi thường thiệt hại theo Điều 360 và Điều 419 Bộ luật Dân sự đòi hỏi phải chứng minh thiệt hại thực tế. Cam kết bồi hoàn cụ thể tốt nhất nên được soạn thảo dưới dạng nghĩa vụ thanh toán một khoản nợ xác định khi khoản đó được ấn định hoặc đã được thanh toán. Mức phạt vi phạm không vượt quá 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm khi áp dụng Điều 301 Luật Thương mại, và thời hiệu khởi kiện là hai hoặc ba năm.

Giá mua được thanh toán cho bên bán Việt Nam như thế nào?

Khi bên mua là người không cư trú và bên bán là người cư trú, giá được thanh toán qua tài khoản vốn đầu tư của doanh nghiệp mục tiêu, được định giá và thanh toán bằng đồng Việt Nam theo Thông tư số 38/2026/TT-NHNN. Hai người không cư trú có thể thanh toán ở nước ngoài. Bên mua nước ngoài mua từ 50% trở xuống tại một công ty không thuộc diện đó thanh toán qua tài khoản vốn đầu tư gián tiếp của chính mình.

Có bảo hiểm cam đoan và bảo đảm cho các giao dịch tại Việt Nam không?

Có, do các công ty bảo hiểm quốc tế cung cấp, chủ yếu cho các giao dịch lớn. Hợp đồng bảo hiểm loại trừ các vấn đề đã biết và đã công bố, và thường loại trừ các lĩnh vực mà công ty bảo hiểm thấy khó đánh giá tại Việt Nam, có thể bao gồm một số rủi ro về thuế, bảo hiểm xã hội, đất đai và môi trường. Nên thuê nhà môi giới từ sớm, và công ty bảo hiểm sẽ yêu cầu báo cáo thẩm định đầy đủ.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Các ngưỡng thông báo tập trung kinh tế được nâng gấp đôi sẽ hết hiệu lực vào ngày 28/02/2027 trừ khi được gia hạn hoặc luật hóa; hợp đồng mua bán cổ phần ký cuối năm 2026 nên tính đến khả năng phải thông báo nếu việc hoàn tất bị lùi sang tháng 3/2027.
- Hướng dẫn theo Luật số 108/2025/QH15 về cách xử lý thời điểm phát sinh nghĩa vụ thuế, khoản điều chỉnh giá và thanh toán trả chậm đối với thuế 2% dự kiến sẽ được hình thành qua các văn bản trả lời của cơ quan thuế trong năm 2026 và 2027.
- Việc Việt Nam gia nhập Công ước Apostille từ ngày 11/9/2026 sẽ rút ngắn thời gian chuẩn bị tài liệu nước ngoài cho hồ sơ đăng ký theo Điều 21 và thủ tục hoàn tất giao dịch khi thực tiễn đi vào ổn định.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Share purchase agreement	Hợp đồng mua bán cổ phần	Hợp đồng chính về việc mua bán cổ phần trong công ty cổ phần.
Capital transfer agreement	Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp	Hợp đồng chính về việc chuyển nhượng phần vốn góp trong công ty TNHH.
Condition precedent	Điều kiện tiên quyết	Sự kiện phải xảy ra trước khi hoàn tất giao dịch.
Penalty for breach	Phạt vi phạm	Khoản tiền thỏa thuận phải trả khi vi phạm, mức trần 8% theo Luật Thương mại.
Compensation for damage	Bồi thường thiệt hại	Khoản bồi thường, được yêu cầu khi chứng minh được thiệt hại thực tế.
Limitation period	Thời hiệu khởi kiện	Ba năm theo Bộ luật Dân sự; hai năm theo Luật Thương mại.
Escrow account	Tài khoản ký quỹ (tài khoản phong tỏa)	Tài khoản giữ một phần giá chuyển nhượng cho đến khi các điều kiện được đáp ứng.
Capital contribution certificate	Giấy chứng nhận phần vốn góp	Giấy chứng nhận cấp cho thành viên công ty TNHH.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Hai bên Việt Nam phải giải quyết tranh chấp tại tòa án Việt Nam hoặc trọng tài Việt Nam và thanh toán giá bằng đồng Việt Nam qua tài khoản thông thường; hợp đồng giữa họ không có yếu tố nước ngoài được giải quyết theo pháp luật Việt Nam. Bên nước ngoài có thể chọn trọng tài nước ngoài và, khi có yếu tố nước ngoài, pháp luật nước ngoài, nhưng phải chuyển tiền thanh toán qua tài khoản vốn đầu tư hoặc tài khoản vốn đầu tư gián tiếp của mình và, khi là bên bán, chịu thuế 2% trên doanh thu tính thuế (giá chuyển nhượng).

LƯU Ý

- Hợp đồng bán ngắn ghi giá thấp hơn thực tế: hợp đồng này là căn cứ xác định thuế của bên bán và khiến doanh nghiệp mục tiêu bị xử phạt.
- Hợp đồng mua bán cổ phần có hiệu lực ngay khi ký, khiến thời hạn mười ngày kê khai thuế của bên bán bắt đầu trước khi hoàn tất giao dịch.
- Các cam kết trong giai đoạn chuyển tiếp trao cho bên mua quyền kiểm soát trước khi được chấp thuận tập trung kinh tế.
- Thanh toán cho bên bán Việt Nam ở nước ngoài, hoặc ngoài tài khoản vốn đầu tư, khiến vốn của bên mua không bao giờ được ghi nhận.
- Thời hạn cam đoan, bảo đảm dài hơn thời hiệu khởi kiện hai hoặc ba năm mà không có điều khoản thông báo khiếu nại.
- Điều khoản bồi thường thiệt hại ấn định trước được soạn thảo theo kiểu thông luật mà hội đồng trọng tài hoặc tòa án Việt Nam có thể coi là phạt vi phạm với mức trần 8%.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13, Điều 360, Điều 418, Điều 419 và Điều 429; Luật Thương mại số 36/2005/QH11, Điều 301 và Điều 319; Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Điều 13 — <https://vbpl.vn>
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Thông tư số 38/2026/TT-NHNN; Thông tư số 03/2025/TT-NHNN — <https://www.sbv.gov.vn>
- Bộ Tài chính: Thông tư số 21/2026/TT-BTC (Mẫu số 05/TNDN); Thông tư số 55/2026/TT-BTC — <https://mof.gov.vn>
- Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp — <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>

Kiểm soát tập trung kinh tế và pháp luật cạnh tranh: tập trung kinh tế, ngưỡng thông báo và việc tạm thời nâng gấp đôi theo Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP, giao dịch giữa các bên nước ngoài, thời hạn thẩm định, mức phạt đối với hành vi thực hiện tập trung kinh tế khi chưa được chấp thuận theo Nghị định số 102/2026/NĐ-CP, thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường và chính sách khoan hồng

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHẮM

- Sáp nhập, hợp nhất, mua lại quyền kiểm soát và liên doanh là các hình thức tập trung kinh tế theo Điều 29 Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14 và phải được thông báo cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trước khi thực hiện nếu đạt một trong các ngưỡng tại Điều 13 Nghị định số 35/2020/NĐ-CP.
- Từ ngày 01/7/2026 đến ngày 28/02/2027, Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP nâng gấp đôi các ngưỡng chung lên 6.000 tỷ đồng tổng tài sản hoặc doanh thu tại Việt Nam hoặc giá trị giao dịch 2.000 tỷ đồng, trong khi tiêu chí thị phần kết hợp 20% không thay đổi; tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm và công ty chứng khoán giữ nguyên các ngưỡng riêng.
- Ủy ban hoàn thành thẩm định sơ bộ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và, nếu tiến hành thẩm định chính thức, ra quyết định trong thời hạn 90 ngày, có thể gia hạn thêm tối đa 60 ngày (Điều 36 và Điều 37 của Luật).
- Hành vi không thông báo hoặc thực hiện tập trung kinh tế trước khi được chấp thuận bị xử phạt theo Nghị định số 75/2019/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định số 102/2026/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 20/5/2026), tối đa 5% doanh thu trên thị trường liên quan của bên vi phạm, kèm theo các biện pháp khắc phục về cơ cấu.
- Thỏa thuận hạn chế cạnh tranh và lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường (thị phần 30% đối với một doanh nghiệp) có thể bị phạt tối đa 10% doanh thu trên thị trường liên quan (Điều 111), và tối đa ba doanh nghiệp đề nghị hưởng khoan hồng có thể được miễn, giảm lần lượt 100%, 60% và 40% (Điều 112).

Khung pháp lý và cơ quan có thẩm quyền

Pháp luật cạnh tranh Việt Nam được quy định tại Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14, có hiệu lực từ ngày 01/7/2019, và văn bản hướng dẫn chính là Nghị định số 35/2020/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 15/5/2020. Chế tài được quy định tại Nghị định số 75/2019/NĐ-CP, được sửa đổi bởi Nghị định số 102/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 20/5/2026. Luật cấm thỏa thuận hạn chế cạnh tranh và lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền, kiểm soát tập trung kinh tế và điều chỉnh hành vi cạnh tranh không lành mạnh. Luật áp dụng đối với doanh nghiệp trong và ngoài Việt Nam: Điều 2 mở rộng phạm vi áp dụng đến tổ chức, cá nhân nước ngoài, và Luật điều chỉnh cả hành vi ở nước ngoài gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh trên thị trường Việt Nam ([Câu hỏi số 87](#)).

Cơ quan có thẩm quyền là **Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia**, thay thế Cục Quản lý cạnh tranh và Hội đồng Cạnh tranh trước đây, trực thuộc Bộ Công Thương; Ủy ban được giữ lại là đơn vị thuộc Bộ trong đợt sắp xếp tổ chức năm 2025 theo Nghị định số 40/2025/NĐ-CP. Ủy ban tiếp nhận và thẩm định hồ sơ thông báo tập trung kinh tế, ban hành quyết định chấp thuận, điều tra hành vi hạn chế cạnh tranh thông qua cơ quan điều tra vụ việc cạnh tranh và quyết định việc khoan hồng. Từ ngày 01/7/2026, hồ sơ thông báo có thể được nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia. Đối với giao dịch mua lại, kiểm soát tập trung kinh tế được thực hiện song song với thủ tục đăng ký đầu tư theo Điều 21 và chấp thuận chuyên ngành (nếu có) ([Mua lại doanh nghiệp Việt Nam](#)); ba thủ tục này được tiến hành song song, nhưng không thủ tục nào thay thế thủ tục nào.

Thế nào là tập trung kinh tế

Điều 29 của Luật liệt kê bốn hình thức **tập trung kinh tế**: sáp nhập doanh nghiệp, theo đó một hoặc một số doanh nghiệp chuyển toàn bộ tài sản, quyền và nghĩa vụ sang một doanh nghiệp khác và chấm dứt tồn tại; hợp nhất doanh nghiệp, theo đó hai hoặc nhiều doanh nghiệp hợp nhất thành một doanh nghiệp mới và chấm dứt tồn tại; **mua lại doanh nghiệp**, theo đó một doanh nghiệp trực tiếp hoặc gián tiếp mua toàn bộ hoặc một phần vốn góp hoặc tài sản của doanh nghiệp khác đủ để kiểm soát, chi phối doanh nghiệp đó hoặc một ngành, nghề của doanh nghiệp đó; và **liên doanh**, theo đó hai hoặc nhiều doanh nghiệp cùng góp tài sản, quyền, nghĩa vụ để hình thành một doanh nghiệp mới; cùng với các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Quyền kiểm soát là khái niệm then chốt đối với giao dịch mua lại. Nghị định số 35/2020/NĐ-CP coi một doanh nghiệp là có được quyền kiểm soát khi sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc cổ phần có quyền biểu quyết của doanh nghiệp mục tiêu, có quyền sở hữu hoặc sử dụng trên 50% tài sản của toàn bộ hoạt động kinh doanh hoặc của một ngành, nghề kinh doanh, hoặc có quyền quyết định, trực tiếp hoặc gián tiếp, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm đa số thành viên Hội đồng quản trị hoặc giám đốc, việc sửa đổi Điều lệ, hoặc các vấn đề quan trọng trong hoạt động kinh doanh như ngành, nghề kinh doanh, địa bàn kinh doanh, quy mô và hình thức huy động vốn. Do đó, khoản đầu tư thiểu số kèm quyền phủ quyết đối với kế hoạch kinh doanh hoặc ngân sách có thể cấu thành quyền kiểm soát. Liên doanh mới do hai hoặc nhiều doanh nghiệp thành lập là tập trung kinh tế bất kể tỷ lệ sở hữu; việc tổ chức lại nội bộ trong một tập đoàn dưới cùng sự kiểm soát nhìn chung nằm ngoài phạm vi điều chỉnh vì không có thay đổi về quyền kiểm soát, nhưng cần xác nhận trên cơ sở các tình tiết cụ thể.

Các ngưỡng thông báo và việc tạm thời nâng gấp đôi

Tập trung kinh tế phải được thông báo nếu đạt bất kỳ ngưỡng nào tại Điều 13 Nghị định số 35/2020/NĐ-CP, được xác định theo năm tài chính liền kề trước năm dự kiến thực hiện giao dịch. Đối với doanh nghiệp không phải là tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm và công ty chứng khoán, các ngưỡng là: tổng tài sản trên thị trường Việt Nam của một bên cùng nhóm doanh nghiệp liên kết; tổng doanh thu bán ra hoặc doanh số mua vào trên thị trường Việt Nam của một bên cùng nhóm doanh nghiệp liên kết; giá trị giao dịch; và thị phần kết hợp của các bên từ 20% trở lên trên thị trường liên quan. **Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP** ngày 18/5/2026, thuộc chương trình đơn giản hóa thủ tục hành chính của Chính phủ, đã nâng gấp đôi ba ngưỡng đầu tiên trong giai đoạn **từ ngày 01/7/2026 đến ngày 28/02/2027**: tổng tài sản hoặc doanh thu tại Việt Nam từ 3.000 tỷ đồng lên 6.000 tỷ đồng, và giá trị giao dịch từ 1.000 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng. Tiêu chí thị phần kết hợp 20% không thay đổi, do đó một giao dịch nhỏ giữa các đối thủ cạnh tranh có thị phần kết hợp 20% trên một thị trường được xác định hẹp vẫn phải thông báo.

Tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm và công ty chứng khoán giữ nguyên các ngưỡng riêng tại Nghị định số 35/2020/NĐ-CP. Đối với doanh nghiệp bảo hiểm, các ngưỡng là tổng tài sản 15.000 tỷ đồng, doanh thu 10.000 tỷ đồng và giá trị giao dịch 3.000 tỷ đồng; đối với công ty chứng khoán, tổng tài sản 15.000 tỷ đồng, doanh thu 3.000 tỷ đồng và giá trị giao dịch 3.000 tỷ đồng; và đối với tổ chức tín dụng, từ 20% trở lên tổng tài sản, tổng doanh thu hoặc (đối với giá trị giao dịch) tổng vốn điều lệ của hệ thống các tổ chức tín dụng tại Việt Nam. Tiêu chí thị phần kết hợp 20% áp dụng cho tất cả. Hồ sơ thông báo đã nộp trước ngày 01/7/2026 vẫn áp dụng ngưỡng cũ, và các ngưỡng nâng gấp đôi áp dụng đến hết tháng 02/2027 trừ khi được gia hạn hoặc được đưa vào nghị định hoặc luật sửa đổi.

Giao dịch giữa các bên nước ngoài có liên quan đến Việt Nam

Giao dịch mua lại giữa hai tập đoàn nước ngoài, được ký kết và hoàn tất ở nước ngoài, có thể phải thông báo tại Việt Nam. Ngưỡng tài sản và doanh thu được xác định trên thị trường Việt Nam đối với từng bên cùng nhóm doanh nghiệp liên kết, do đó bên mua là tập đoàn toàn cầu có doanh số bán lớn vào Việt Nam, qua nhập khẩu, nhà phân phối hoặc công ty con tại Việt Nam, có thể tự mình đạt ngưỡng tài sản hoặc doanh thu, kể cả khi hoạt động kinh doanh tại Việt Nam của doanh nghiệp mục tiêu nhỏ. Ngược lại, ngưỡng **giá trị giao dịch** chỉ áp dụng đối với tập trung kinh tế được thực hiện tại Việt Nam, và tự nó không áp dụng đối với giao dịch ở nước ngoài. Tiêu chí thị phần kết hợp áp dụng ở bất cứ nơi nào các bên có doanh số bán trùng lặp trên một thị trường Việt Nam.

Do đó, trên thực tế, mọi giao dịch đa quốc gia đều nên có bước kiểm tra đối với Việt Nam: tập đoàn của một bên có tổng tài sản hoặc doanh thu tại Việt Nam vượt 6.000 tỷ đồng (đến ngày 28/02/2027) hoặc 3.000 tỷ đồng (sau thời điểm đó, trừ khi được gia hạn) hay không, và các bên có cùng nắm giữ từ 20% trở lên của bất kỳ thị trường nào tại Việt Nam hay không? Tài liệu của các bên nước ngoài trong hồ sơ thông báo hiện vẫn phải được hợp pháp hóa lãnh sự hoặc, từ ngày 11/9/2026, chứng nhận apostille, và dịch sang tiếng Việt, điều này ảnh hưởng đến tiến độ. Thỏa thuận giao dịch toàn cầu nên quy định việc chấp thuận tại Việt Nam là một điều kiện khi cần thiết, và không được hoàn tất đối với hoạt động kinh doanh tại Việt Nam trước khi có chấp thuận đó.

Thông báo và thẩm định, từng bước

1 Tự đánh giá

Xác định hình thức tập trung kinh tế và việc có mua lại quyền kiểm soát hay không; tính tổng tài sản và doanh thu tại Việt Nam của nhóm doanh nghiệp liên kết của từng bên trong năm tài chính trước đó, giá trị giao dịch (đối với giao dịch trong nước) và thị phần kết hợp trên từng thị trường liên quan.

2 Chuẩn bị hồ sơ

Thông báo theo mẫu quy định, dự thảo văn bản giao dịch hoặc biên bản ghi nhớ, tài liệu đăng ký của các bên (được hợp pháp hóa lãnh sự hoặc chứng nhận apostille và dịch đối với bên nước ngoài), báo cáo tài chính đã được kiểm toán của hai năm, danh sách các công ty liên kết, báo cáo thị phần kèm nguồn số liệu, và giải trình về tác động dự kiến và hiệu quả.

3 Nộp hồ sơ cho Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia

Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc bằng bản giấy. Ủy ban xác nhận hồ sơ đầy đủ hoặc yêu cầu bổ sung; thời hạn thẩm định chỉ bắt đầu tính từ ngày nhận đủ hồ sơ.

4 Thẩm định sơ bộ: 30 ngày

Theo Điều 36 của Luật, Ủy ban thông báo trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ việc tập trung kinh tế được thực hiện hay phải thẩm định chính thức. Nếu Ủy ban không thông báo kết quả trong thời hạn đó, các bên được thực hiện tập trung kinh tế (Điều 44).

5 Thẩm định chính thức: 90 ngày, có thể gia hạn 60 ngày

Trường hợp tập trung kinh tế có thể gây tác động hạn chế cạnh tranh đáng kể, Ủy ban tiến hành thẩm định chính thức và ra quyết định trong thời hạn 90 ngày, có thể gia hạn thêm tối đa 60 ngày đối với vụ việc phức tạp (tổng cộng tối đa 150 ngày), áp dụng các yếu tố đánh giá tác động hạn chế cạnh tranh và tác động tích cực tại Điều 31 và Điều 32.

6 Quyết định

Tập trung kinh tế được thực hiện, được thực hiện có điều kiện (như thoái vốn, cam kết về hành vi hoặc giám sát giá), hoặc bị cấm theo Điều 30 vì gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh đáng kể.

7 Thực hiện và tuân thủ các điều kiện (nếu có)

Chỉ hoàn tất giao dịch sau khi được chấp thuận hoặc khi hết thời hạn thẩm định sơ bộ mà không có kết quả; việc không tuân thủ điều kiện bị phạt từ 1% đến 3% doanh thu trên thị trường liên quan.

Thực hiện tập trung kinh tế khi chưa được chấp thuận và các chế tài khác

Nghị định số 102/2026/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 20/5/2026, đã quy định lại mức phạt đối với vi phạm về kiểm soát tập trung kinh tế. Hành vi không thông báo và hành vi thực hiện tập trung kinh tế thuộc diện phải thông báo trước khi được chấp thuận bị phạt đối với mỗi doanh nghiệp tham gia từ 500 triệu đồng đến 1 tỷ đồng nếu tổng tài sản, doanh thu bán ra hoặc doanh số mua vào của doanh nghiệp đó dưới

3.000 tỷ đồng, và từ 1 tỷ đồng đến 2 tỷ đồng nếu từ 3.000 tỷ đồng trở lên, với mức tối đa không vượt quá 5% doanh thu trên thị trường liên quan của bên vi phạm trong năm tài chính liền kề trước đó. Trường hợp các bên không có sự trùng lặp (không cùng thị trường, không cùng chuỗi cung ứng và không thuộc các ngành, nghề bổ trợ cho nhau), hoặc bên vi phạm không có doanh thu trên thị trường liên quan, mức phạt cố định từ 100 triệu đồng đến 200 triệu đồng. Hành vi thực hiện tập trung kinh tế bị cấm do gây tác động hạn chế cạnh tranh đáng kể bị phạt từ 1% đến 5% doanh thu trên thị trường liên quan, và vi phạm điều kiện chấp thuận bị phạt từ 1% đến 3%. Mức phạt được xác định từ mức trung bình của khung và thay đổi theo các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

Các biện pháp khắc phục hậu quả nghiêm trọng hơn tiền phạt: cơ quan có thẩm quyền có thể buộc chia, tách doanh nghiệp đã sáp nhập hoặc mua lại, buộc bán lại phần vốn góp hoặc tài sản đã mua, buộc tuân thủ các điều kiện và chịu sự kiểm soát của Nhà nước về giá và điều kiện giao dịch, và có thể hủy bỏ quyết định chấp thuận được cấp trên cơ sở thông tin sai lệch hoặc bị che giấu. Việc cung cấp thông tin không đầy đủ bị xử phạt riêng. Bài học thực tiễn là giao dịch thuộc diện phải thông báo không được hoàn tất, và việc hợp nhất hoạt động không được bắt đầu, cho đến khi được chấp thuận; và giao dịch gần ngưỡng nên được lưu hồ sơ kèm theo cách tính chứng minh rằng giao dịch không thuộc diện phải thông báo.

Quy định về hành vi sau giao dịch: thỏa thuận, vị trí thống lĩnh và khoan hồng

Kiểm soát tập trung kinh tế chỉ là một phần của Luật. Điều 11 và Điều 12 cấm các **thỏa thuận hạn chế cạnh tranh**. Các thỏa thuận ngăn cản doanh nghiệp khác tham gia thị trường hoặc phát triển kinh doanh, loại bỏ doanh nghiệp không phải là các bên tham gia thỏa thuận, và thông đồng trong đấu thầu bị cấm tuyệt đối. Thỏa thuận ấn định giá, phân chia thị trường, hạn chế sản lượng và các thỏa thuận tương tự giữa các đối thủ cạnh tranh, cũng như thỏa thuận theo chiều dọc, bị cấm khi gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh đáng kể, được đánh giá dựa trên các yếu tố tại Điều 13, với các trường hợp miễn trừ theo Điều 14 đối với thỏa thuận mang lại lợi ích xác định. Thỏa thuận liên doanh, thỏa thuận phân phối và điều khoản không cạnh tranh giữa các đối tác cạnh tranh với nhau nên được rà soát theo các quy định này (Liên doanh, bế tắc trong quản trị và quyền rút lui).

Doanh nghiệp có **vị trí thống lĩnh thị trường** theo Điều 24 nếu có sức mạnh thị trường đáng kể hoặc có thị phần từ 30% trở lên; nhóm hai, ba, bốn hoặc năm doanh nghiệp cùng hành động gây tác động hạn chế cạnh tranh có vị trí thống lĩnh khi có tổng thị phần lần lượt từ 50%, 65%, 75% hoặc 85% trở lên, chỉ tính các doanh nghiệp có thị phần từ 10% trở lên. Hành vi lạm dụng, như bán hàng dưới giá thành toàn bộ, áp đặt giá bán lại bất hợp lý, từ chối giao dịch, áp dụng điều kiện phân biệt đối xử và bán kèm, bị cấm theo Điều 27. Thỏa thuận hạn chế cạnh tranh và hành vi lạm dụng bị phạt tối đa 10% tổng doanh thu trên thị trường liên quan trong năm tài chính liền kề trước đó theo Điều 111. **Chính sách khoan hồng** theo Điều 112 áp dụng cho không quá ba doanh nghiệp tự nguyện khai báo thỏa thuận bị cấm trước khi cơ quan có thẩm quyền ra quyết định điều tra, cung cấp chứng cứ có giá trị và hợp tác đầy đủ trong suốt quá trình: doanh nghiệp đầu tiên được miễn toàn bộ, doanh nghiệp thứ hai được giảm 60% và doanh nghiệp thứ ba được giảm 40%; doanh nghiệp tổ chức hoặc ép buộc tham gia thỏa thuận không được hưởng khoan hồng, và Chủ tịch Ủy ban quyết định.

HƯỚNG DẪN RA QUYẾT ĐỊNH

Giao dịch của tôi có phải thông báo tập trung kinh tế tại Việt Nam không?

Bước sàng lọc ban đầu đối với giao dịch được ký kết hoặc hoàn tất trong khoảng từ ngày 01/7/2026 đến ngày 28/02/2027. Ngoài khoảng thời gian đó, áp dụng các mức ngưỡng ban đầu tại Nghị định số 35/2020/NĐ-CP.

Q1 Giao dịch có phải là sáp nhập, hợp nhất, liên doanh, hoặc mua lại dẫn đến quyền kiểm soát (trên 50%, hoặc quyền quyết định đối với Hội đồng quản trị, Điều lệ hoặc các vấn đề kinh doanh quan trọng) không?

Có Chuyển sang câu hỏi 2.

Không Không phải là tập trung kinh tế. Khoản đầu tư thiểu số thuần túy về tài chính không kèm quyền kiểm soát nhìn chung nằm ngoài phạm vi điều chỉnh.

Q2 Có bên nào là tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm hoặc công ty chứng khoán không?

Có Áp dụng các ngưỡng theo ngành tại Nghị định số 35/2020/NĐ-CP, vốn không được nâng gấp đôi, và tiêu chí thị phần kết hợp 20%.

Không Chuyển sang câu hỏi 3.

Q3 Có bên nào, cùng nhóm doanh nghiệp liên kết, có tổng tài sản hoặc doanh thu tại Việt Nam từ 6.000 tỷ đồng trở lên trong năm tài chính trước đó không?

Có Phải thông báo. Nộp hồ sơ trước khi thực hiện.

Không Chuyển sang câu hỏi 4.

Q4 Giao dịch có được thực hiện tại Việt Nam với giá trị từ 2.000 tỷ đồng trở lên không?

Có Phải thông báo. Nộp hồ sơ trước khi thực hiện.

Không Chuyển sang câu hỏi 5.

Q5 Các bên có cùng nắm giữ từ 20% trở lên của bất kỳ thị trường liên quan nào tại Việt Nam không?

Có Phải thông báo, bất kể quy mô giao dịch.

Không Không phải thông báo. Lưu giữ bản tính toán bằng văn bản; các quy định về hành vi vẫn được áp dụng.

Ngưỡng thông báo (năm tài chính liền kề trước giao dịch)

Lĩnh vực	Tổng tài sản tại Việt Nam	Doanh thu tại Việt Nam	Giá trị giao dịch	Thị phần kết hợp
Chung, từ ngày 01/7/2026 đến ngày 28/02/2027 (Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP)	6.000 tỷ đồng	6.000 tỷ đồng	2.000 tỷ đồng (giao dịch trong nước)	20%
Chung, trước ngày 01/7/2026 và từ ngày 01/3/2027 trừ khi được gia hạn (Nghị định số 35/2020/NĐ-CP)	3.000 tỷ đồng	3.000 tỷ đồng	1.000 tỷ đồng (giao dịch trong nước)	20%
Doanh nghiệp bảo hiểm (Nghị định số 35/2020/NĐ-CP)	15.000 tỷ đồng	10.000 tỷ đồng	3.000 tỷ đồng	20%
Công ty chứng khoán (Nghị định số 35/2020/NĐ-CP)	15.000 tỷ đồng	3.000 tỷ đồng	3.000 tỷ đồng	20%
Tổ chức tín dụng (Nghị định số 35/2020/NĐ-CP)	20% tổng tài sản của hệ thống các tổ chức tín dụng	20% tổng doanh thu của hệ thống	20% tổng vốn điều lệ của hệ thống	20%

VÍ DỤ MINH HỌA

Một giao dịch sáp nhập bao bì toàn cầu có hoạt động nhỏ tại Việt Nam

Tháng 9/2026, một tập đoàn bao bì châu Âu đồng ý mua 100% một đối thủ cạnh tranh Nhật Bản. Doanh nghiệp mục tiêu Nhật Bản có công ty con tại Việt Nam với doanh thu 800 tỷ đồng; bên mua châu Âu xuất khẩu sang Việt Nam và có nhà máy tại Việt Nam, với doanh thu tại Việt Nam của nhóm doanh nghiệp liên kết là 7.200 tỷ đồng. Thị phần kết hợp trên thị trường bao bì thực phẩm mềm tại Việt Nam là 14%. Mang tính minh họa.

Tập trung kinh tế	Nhóm doanh nghiệp của bên mua mua lại quyền kiểm soát (100%): là tập trung kinh tế theo Điều 29.
Tiêu chí tài sản và doanh thu	Doanh thu tại Việt Nam của nhóm doanh nghiệp bên mua (7.200 tỷ đồng) vượt ngưỡng đã nâng gấp đôi là 6.000 tỷ đồng: phải thông báo chỉ riêng trên cơ sở này.
Tiêu chí giá trị giao dịch	Không áp dụng: giao dịch được thực hiện ở nước ngoài.
Tiêu chí thị phần	14%, dưới 20%; không phải là căn cứ riêng.
Tuần 0 đến tuần 4	Chuẩn bị báo cáo thị phần và hồ sơ; tài liệu doanh nghiệp của bên mua và doanh nghiệp mục tiêu được chứng nhận apostille và dịch sang tiếng Việt.
Tuần 5	Nộp hồ sơ thông báo trực tuyến; Ủy ban xác nhận hồ sơ đầy đủ sau một lần yêu cầu bổ sung số liệu.

Tuần 7 đến tuần 11	Thẩm định sơ bộ: thông báo chấp thuận vào ngày thứ 26 kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
Hoàn tất giao dịch	Hoàn tất giao dịch toàn cầu vào tuần 12; việc hợp nhất hoạt động của công ty con tại Việt Nam chỉ bắt đầu sau khi có chấp thuận tại Việt Nam.
Tình huống giả định ngược lại	Nếu việc hoàn tất bị lùi sang tháng 3/2027 và các ngưỡng trở lại mức cũ, kết quả vẫn không thay đổi (doanh thu tại Việt Nam của bên mua vượt 3.000 tỷ đồng); bên mua có doanh thu tại Việt Nam 4.000 tỷ đồng sẽ nằm ngoài ngưỡng đã nâng gấp đôi nhưng nằm trong ngưỡng ban đầu.

Nếu việc hoàn tất giao dịch toàn cầu được thực hiện trước khi có chấp thuận tại Việt Nam, mỗi bên có thể bị phạt tối đa 2 tỷ đồng, không vượt quá 5% doanh thu trên thị trường liên quan tại Việt Nam của bên đó, kèm theo nguy cơ bị áp dụng các biện pháp ảnh hưởng đến công ty con tại Việt Nam.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về kiểm soát tập trung kinh tế tại Việt Nam

Ngưỡng thông báo tập trung kinh tế của Việt Nam năm 2026 là bao nhiêu?

Từ ngày 01/7/2026 đến ngày 28/02/2027, Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP nâng gấp đôi các ngưỡng chung lên 6.000 tỷ đồng tổng tài sản hoặc doanh thu tại Việt Nam đối với nhóm doanh nghiệp liên kết của bất kỳ bên nào, hoặc giá trị giao dịch 2.000 tỷ đồng đối với giao dịch trong nước. Thị phần kết hợp 20% cũng làm phát sinh nghĩa vụ thông báo. Tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm và công ty chứng khoán giữ nguyên các ngưỡng riêng.

Giao dịch giữa hai công ty nước ngoài có thể phải thông báo tại Việt Nam không?

Có. Ngưỡng tài sản và doanh thu được xác định trên cơ sở tài sản và doanh số tại Việt Nam của nhóm doanh nghiệp liên kết của từng bên, do đó bên mua có doanh số lớn tại Việt Nam có thể phải thông báo ngay cả khi hoạt động kinh doanh tại Việt Nam của doanh nghiệp mục tiêu nhỏ. Ngưỡng giá trị giao dịch chỉ áp dụng đối với giao dịch được thực hiện tại Việt Nam.

Việc thẩm định tập trung kinh tế tại Việt Nam mất bao lâu?

Thẩm định sơ bộ mất tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo Điều 36 Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14; nếu không có thông báo kết quả trong thời hạn đó, các bên được thực hiện giao dịch. Thẩm định chính thức mất tối đa 90 ngày, có thể gia hạn thêm 60 ngày. Việc chuẩn bị hồ sơ và hợp pháp hóa tài liệu nước ngoài mất thêm vài tuần.

Mức phạt đối với việc hoàn tất giao dịch trước khi được chấp thuận là bao nhiêu?

Theo Nghị định số 75/2019/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định số 102/2026/NĐ-CP, mỗi bên có thể bị phạt tối đa 2 tỷ đồng, không vượt quá 5% doanh thu trên thị trường liên quan của bên đó, hoặc mức cố định từ 100 đến 200 triệu đồng nếu các bên không có sự trùng lặp. Cơ quan có thẩm quyền cũng có thể buộc thoái vốn hoặc chia, tách doanh nghiệp đã mua lại.

Khoản đầu tư thiểu số có cần được chấp thuận tập trung kinh tế tại Việt Nam không?

Chỉ khi khoản đầu tư đó mang lại quyền kiểm soát. Nghị định số 35/2020/NĐ-CP coi là có quyền kiểm soát khi sở hữu trên 50% vốn hoặc cổ phần có quyền biểu quyết, hoặc có quyền quyết định việc bổ nhiệm đa số người quản lý, sửa đổi Điều lệ hoặc các vấn đề kinh doanh quan trọng. Do đó, phần sở hữu thiểu số kèm quyền phủ quyết đối với kế hoạch kinh doanh hoặc ngân sách có thể phải thông báo.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Các ngưỡng nâng gấp đôi theo Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP hết hiệu lực vào ngày 28/02/2027; Chính phủ đã cho thấy các ngưỡng này sẽ được đưa vào văn bản sửa đổi Nghị định số 35/2020/NĐ-CP và Luật Cạnh tranh, nhưng cho đến khi các văn bản đó được thông qua, giao dịch hoàn tất từ ngày 01/3/2027 cần được kiểm tra theo các mức ngưỡng ban đầu.
- Trong năm 2026, các chuyên gia đã kiến nghị sửa đổi Điều 112 Luật Cạnh tranh và ban hành hướng dẫn thủ tục về khoan hồng; mọi thay đổi sẽ ảnh hưởng đến việc điều tra thỏa thuận hạn chế cạnh tranh chứ không ảnh hưởng đến việc thông báo tập trung kinh tế.
- Việc nói lòng yêu cầu hợp pháp hóa tài liệu đối với hồ sơ thông báo của bên nước ngoài, được đề cập cùng với việc thay đổi ngưỡng, có thể được thực hiện thông qua văn bản sửa đổi nghị định; hiện tại vẫn phải chứng nhận apostille hoặc hợp pháp hóa lãnh sự.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Economic concentration	Tập trung kinh tế	Sáp nhập, hợp nhất, mua lại quyền kiểm soát hoặc liên doanh (Điều 29).
National Competition Commission	Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia	Cơ quan cạnh tranh trực thuộc Bộ Công Thương.
Notification of economic concentration	Thông báo tập trung kinh tế	Hồ sơ phải nộp trước khi hoàn tất giao dịch khi đạt ngưỡng.
Preliminary review; official review	Thẩm định sơ bộ; thẩm định chính thức	Hai giai đoạn thẩm định (30 ngày; 90 ngày cộng tối đa 60 ngày).
Relevant market	Thị trường liên quan	Thị trường sản phẩm và thị trường địa lý dùng để xác định thị phần.
Anti-competitive agreement	Thỏa thuận hạn chế cạnh tranh	Các thỏa thuận bị cấm theo Điều 11 và Điều 12.
Abuse of dominant position	Lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường	Hành vi bị cấm theo Điều 27 đối với doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh.

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Leniency	Chính sách khoan hồng	Miễn hoặc giảm mức phạt cho doanh nghiệp tham gia thỏa thuận hạn chế cạnh tranh tự nguyện khai báo (Điều 112).

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Pháp luật cạnh tranh áp dụng như nhau đối với doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài, và các tập đoàn Việt Nam là một trong những bên thông báo thường xuyên nhất. Những điểm riêng đối với bên nước ngoài mang tính thực tiễn: giao dịch ở nước ngoài có thể thuộc diện điều chỉnh thông qua doanh số tại Việt Nam của một bên, tài liệu của bên nước ngoài cần chứng nhận apostille hoặc hợp pháp hóa lãnh sự và bản dịch, và việc hoàn tất giao dịch toàn cầu phải được tạm hoãn đối với hoạt động kinh doanh tại Việt Nam cho đến khi được chấp thuận.

LƯU Ý

- Bỏ qua tiêu chí thị phần kết hợp 20%, vốn không được nâng gấp đôi và áp dụng đối với các giao dịch nhỏ trên thị trường hẹp.
- Cho rằng giao dịch ở nước ngoài nằm ngoài phạm vi kiểm soát tập trung kinh tế của Việt Nam vì hoạt động kinh doanh tại Việt Nam của doanh nghiệp mục tiêu nhỏ: doanh thu tại Việt Nam của chính bên mua cũng được tính.
- Áp dụng các ngưỡng nâng gấp đôi cho giao dịch sẽ hoàn tất sau ngày 28/02/2027.
- Khoản đầu tư thiểu số kèm quyền phủ quyết cấu thành quyền kiểm soát.
- Các bước hợp nhất hoạt động, cam kết trước khi hoàn tất hoặc trao đổi thông tin cấu thành việc thực hiện tập trung kinh tế trước khi được chấp thuận.
- Cam kết không cạnh tranh trong liên doanh và thỏa thuận độc quyền giữa các đối thủ cạnh tranh thuộc phạm vi Điều 11 và Điều 12.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14; Nghị định số 35/2020/NĐ-CP; Nghị định số 75/2019/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định số 102/2026/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP — <https://vbpl.vn>
- Bộ Công Thương: thông báo về việc thay đổi ngưỡng thông báo tập trung kinh tế (Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia) — <https://moit.gov.vn>
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ (Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP về đơn giản hóa thủ tục hành chính) — <https://chinhphu.vn>
- Cổng Dịch vụ công quốc gia (thông báo tập trung kinh tế trực tuyến) — <https://dichvucong.gov.vn>

Công ty đại chúng, chứng khoán và tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: Luật Chứng khoán được sửa đổi năm 2024, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP, tư cách công ty đại chúng, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, công bố thông tin cổ đông lớn, chào mua công khai, chào bán riêng lẻ và hạn chế chuyển nhượng, mã số giao dịch chứng khoán, hủy niêm yết và việc FTSE Russell nâng hạng thị trường

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHẮM

- Công ty cổ phần trở thành công ty đại chúng khi đã chào bán cổ phiếu ra công chúng hoặc có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ (Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, được sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15).
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng theo điều ước quốc tế hoặc pháp luật chuyên ngành, là 50% đối với ngành, nghề có điều kiện chưa quy định tỷ lệ, không hạn chế trong các trường hợp khác, và là tỷ lệ thấp nhất khi công ty kinh doanh nhiều ngành, nghề (Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP); Nghị định số 245/2025/NĐ-CP đã bãi bỏ quyền quy định tỷ lệ thấp hơn trong Điều lệ công ty.
- Việc mua từ 25% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng, và sau đó vượt các ngưỡng 35%, 45%, 55%, 65% hoặc 75%, phải thực hiện chào mua công khai trừ khi thuộc trường hợp miễn trừ, và tổ chức chào mua đạt từ 80% trở lên phải mua lại số cổ phiếu của các cổ đông còn lại trong thời hạn 30 ngày với cùng điều kiện (Điều 35 của Luật).
- Việc trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn (5%), và mỗi lần thay đổi 1%, phải được công bố trong thời hạn năm ngày làm việc theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC đã được sửa đổi; cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu ba năm đối với nhà đầu tư chiến lược và một năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- Ngày 07/4/2026, FTSE Russell đã xác nhận việc phân loại lại Việt Nam từ thị trường cận biên (Frontier) lên thị trường mới nổi thứ cấp (Secondary Emerging) kể từ ngày 21/9/2026, với việc đưa vào chỉ số theo lộ trình đến tháng 9/2027, sau khi yêu cầu ký quỹ trước khi giao dịch đối với nhà đầu tư tổ chức nước ngoài được bãi bỏ.

Khung pháp lý

Công ty đại chúng và thị trường chứng khoán chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và được sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15, phần lớn có hiệu lực từ ngày 01/01/2025. Nghị định hướng dẫn chính là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, được sửa đổi bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025, được ban hành nhằm hỗ trợ việc nâng hạng thị trường của các tổ chức xếp hạng chỉ số. Việc công bố thông tin chịu sự điều chỉnh của Thông tư số 96/2020/TT-BTC đã được sửa đổi, bao gồm bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024, theo đó công ty đại chúng và công ty niêm yết phải công bố thông tin bằng tiếng Anh bên cạnh tiếng Việt theo lộ trình, và cho phép nhà đầu tư tổ chức nước ngoài giao dịch không cần ký quỹ trước. Chế tài được quy định tại Nghị định số 156/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi. Cơ quan quản lý là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thuộc Bộ Tài chính; cổ phiếu được giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, nơi cũng vận hành UPCoM, thị trường dành cho cổ phiếu của công ty đại chúng đã đăng ký giao dịch nhưng chưa niêm yết; và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) lưu giữ hồ sơ sở hữu và theo dõi tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Đối với bên mua lại, hệ quả là doanh nghiệp mục tiêu là công ty đại chúng mang theo một tầng quy định thứ hai bên cạnh Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư. Cổ phần được chuyển nhượng qua hệ thống lưu ký, tỷ lệ sở hữu được giám sát theo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty, nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh khi đạt 5% và mỗi lần thay đổi 1% sau đó, và việc mua lại phần sở hữu lớn có thể phải thực hiện chào mua công khai. Quy trình mua lại chung được trình bày tại mục [Mua lại doanh nghiệp Việt Nam](#); mục này đề cập những điểm khác biệt đối với công ty đại chúng.

Điều kiện để trở thành công ty đại chúng

Theo Luật Chứng khoán, công ty cổ phần là **công ty đại chúng** nếu đã thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, hoặc có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ. Công ty đáp ứng tiêu chí thứ hai phải đăng ký công ty đại chúng với Ủy ban, đăng ký lưu ký cổ phiếu tại VSDC và đăng ký giao dịch cổ phiếu, tối thiểu trên UPCoM; công ty không bắt buộc phải niêm yết trên sở giao dịch, vì việc niêm yết đòi hỏi đáp ứng các điều kiện niêm yết riêng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Công ty không còn đáp ứng các điều kiện sẽ mất tư cách công ty đại chúng. Luật số 56/2024/QH15 đã siết chặt hoạt động chào bán, yêu cầu vốn điều lệ đã góp của tổ chức đăng ký chào bán lần đầu ra công chúng (IPO) phải được kiểm toán và cho phép Ủy ban hủy bỏ đợt chào bán sau khi đã phân phối nếu phát hiện vi phạm.

Tư cách công ty đại chúng cũng làm thay đổi các quy định về doanh nghiệp. Công ty đại chúng áp dụng các quy định về quản trị công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP cùng Điều lệ mẫu và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Bộ Tài chính, với các yêu cầu về thành viên độc lập Hội đồng quản trị, chấp thuận giao dịch với người có liên quan và công bố thông tin định kỳ ([Người đại diện theo pháp luật và quản trị doanh nghiệp](#)). Nhà đầu tư nước ngoài tại công ty đại chúng nắm giữ cổ phần thông qua tài khoản chứng khoán và, với tư cách người không cư trú, thông qua tài khoản vốn đầu tư gián tiếp theo Thông tư số 03/2025/TT-NHNN; công ty có cổ phiếu được niêm yết hoặc đăng ký công ty đại chúng nhìn chung sẽ đóng tài khoản vốn đầu tư mà công ty đã mở khi là công ty có trên 50% vốn nước ngoài ([Tài khoản vốn đầu tư](#)).

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

Mọi công ty đại chúng phải xác định và thông báo tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài, thường được gọi là **tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa** hay "room" ngoại (FOL). Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định các nguyên tắc. Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong ngành, nghề của công ty, áp dụng theo điều ước quốc tế; trường hợp pháp luật khác có quy định, áp dụng theo pháp luật đó. Trường hợp công ty kinh doanh ngành, nghề thuộc danh mục ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài và chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu, tỷ lệ tối đa là **50%** vốn điều lệ. Trong các trường hợp khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài không bị hạn chế. Công ty kinh doanh nhiều ngành, nghề có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu không được vượt quá tỷ lệ thấp nhất. Nghị định số 245/2025/NĐ-CP đã bãi bỏ quyền trước đây của công ty đại chúng được quy định tỷ lệ thấp hơn bằng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty; các công ty đã thông báo tỷ lệ thấp hơn có thể giữ nguyên hoặc nâng lên đến mức luật định.

Công ty thông báo tỷ lệ tối đa của mình cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, kèm hồ sơ thể hiện các ngành, nghề kinh doanh, trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban xác nhận việc đăng ký công ty đại chúng; Ủy ban xác nhận và VSDC cập nhật tỷ lệ này vào hệ thống, sau đó các giao dịch làm vượt tỷ lệ sẽ bị từ chối. Các giới hạn theo ngành được áp dụng thông qua cơ chế này, ví dụ: ngân hàng thương mại ở mức tổng tỷ lệ sở hữu nước ngoài 30%, với giới hạn thấp hơn đối với từng nhà đầu tư (Câu hỏi số 92), và viễn thông có hạ tầng mạng ở mức 49% (Câu hỏi số 94). Cổ phiếu của các công ty đã hết room ngoại được giao dịch giữa các nhà đầu tư nước ngoài với giá cao hơn, một đặc điểm mà các tổ chức xếp hạng chỉ số theo dõi chặt chẽ. Các quy định về tiếp cận thị trường dẫn đến mức mặc định 50% được trình bày tại mục Tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài, và danh mục ngành, nghề có điều kiện sẽ thay đổi một lần nữa từ ngày 01/3/2027 theo Luật số 24/2026/QH16.

Đối với giao dịch mua thỏa thuận một khối cổ phần tại công ty đại chúng, cơ chế lưu ký và tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là công cụ kiểm soát chính. Việc có phải đăng ký theo Điều 21 Luật Đầu tư đối với giao dịch mua của nhà đầu tư nước ngoài làm tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng vượt quá 50%, hoặc làm tăng tỷ lệ này trong ngành, nghề có điều kiện, hay không cần được xác nhận với cơ quan đăng ký đầu tư và công ty chứng khoán thực hiện việc chuyển nhượng trước khi ký kết, vì thực tiễn áp dụng giữa hai cơ chế này đã có sự khác nhau.

Công bố thông tin về sở hữu lớn

Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết, một mình hoặc cùng người có liên quan. Theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC đã được sửa đổi, nhà đầu tư trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn, hoặc có tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn thay đổi vượt qua mỗi ngưỡng 1%, phải báo cáo công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán trong thời hạn năm ngày làm việc, và công ty công bố thông tin về thay đổi đó. Người nội bộ của công ty và người có liên quan của họ phải báo cáo trước về giao dịch dự kiến và báo cáo kết quả giao dịch sau đó. Các nhà đầu tư cùng hành động được coi là một nhóm cho các mục đích này, điều này có ý nghĩa đối với các đề nghị mua của liên danh và đối với các quỹ do cùng một công ty quản lý. Hành vi vi phạm bị xử phạt theo Nghị định số 156/2020/NĐ-CP và, về mặt thực tiễn, có thể khiến cơ quan có thẩm quyền xem xét lại việc miễn trừ chào mua công khai sau này.

Chào mua công khai bắt buộc

Điều 35 Luật Chứng khoán yêu cầu nhà đầu tư, cùng người có liên quan, phải đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực hiện **chào mua công khai** khi giao dịch mua làm cho nhà đầu tư, trực tiếp hoặc gián tiếp, sở hữu **từ 25% trở lên** số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng; và, khi đã sở hữu từ 25% trở lên, khi giao dịch mua tiếp theo làm cho tỷ lệ sở hữu đạt hoặc vượt các mức **35%, 45%, 55%, 65% hoặc 75%**. Việc chào mua được thực hiện thông qua công ty chứng khoán làm đại lý, với điều kiện như nhau cho tất cả cổ đông, sau khi được Ủy ban chấp thuận, và trong thời gian chào mua, tổ chức chào mua không được mua cổ phiếu ngoài đợt chào mua. Tổ chức chào mua sở hữu **từ 80% trở lên** sau đợt chào mua phải mua số cổ phiếu còn lại trong thời hạn 30 ngày với cùng mức giá và điều kiện, trừ khi đợt chào mua là đối với toàn bộ cổ phiếu.

Không phải chào mua công khai trong các trường hợp quy định tại Điều 35, bao gồm mua cổ phiếu mới phát hành theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua, nhận chuyển nhượng cổ phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong đó xác định rõ bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng, chuyển nhượng trong nội bộ tập đoàn không tạo ra sở hữu chéo, mua cổ phiếu thông qua đấu giá hoặc trong đợt thoái vốn nhà nước, nhận cổ phiếu do sáp nhập, chia, tách, hợp nhất, tặng cho và thừa kế, và chuyển nhượng theo bản án của tòa án hoặc phán quyết trọng tài. Trên thực tế, phần lớn các giao dịch mua thỏa thuận phần sở hữu lớn tại công ty đại chúng được thực hiện theo trường hợp miễn trừ do Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, đòi hỏi phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trong đó các cổ đông có liên quan không biểu quyết và phải được tính vào tiến độ giao dịch. Việc không thực hiện chào mua công khai khi bắt buộc bị xử phạt và có thể dẫn đến việc buộc hoàn tất đợt chào mua, mất quyền biểu quyết đối với số cổ phiếu vượt ngưỡng hoặc buộc bán số cổ phiếu đó trong thời hạn sáu tháng.

Chào bán riêng lẻ, hạn chế chuyển nhượng và giao dịch

Công ty đại chúng chỉ được phát hành cổ phiếu theo hình thức **chào bán riêng lẻ** cho nhà đầu tư chiến lược và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, với sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu **ba năm** đối với nhà đầu tư chiến lược và **một năm** đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ một số ngoại lệ hạn chế như chuyển nhượng theo bản án của tòa án hoặc do thừa kế. Luật số 56/2024/QH15 khẳng định tổ chức nước ngoài đầu tư tại Việt Nam có thể là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP bổ sung hồ sơ chứng minh tư cách này, qua đó chào bán riêng lẻ trở thành phương thức khả thi để nhà đầu tư chiến lược nước ngoài nắm giữ phần sở hữu thiểu số đáng kể kèm theo ghế trong Hội đồng quản trị.

Để giao dịch, nhà đầu tư nước ngoài phải có **mã số giao dịch chứng khoán** do VSDC cấp thông qua ngân hàng lưu ký hoặc công ty chứng khoán và mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam tại ngân hàng được phép. Nghị định số 245/2025/NĐ-CP cho phép cấp mã số giao dịch điện tử để nhà đầu tư có thể giao dịch mà không cần chờ giấy chứng nhận bản giấy, và cho phép công ty quản lý quỹ nước ngoài có hai mã số, một cho hoạt động tự doanh và một cho tài khoản khách hàng. Thông tư số 68/2024/TT-BTC cho phép nhà đầu tư tổ chức nước ngoài mua cổ phiếu mà không cần ký quỹ trước toàn bộ tiền mua, điều mà FTSE Russell đã viện dẫn trong quyết định nâng hạng. Bên bán là tổ chức nước ngoài nộp thuế 0,1% trên giá bán chứng khoán, do công ty chứng khoán khấu trừ, thay vì mức 2% áp dụng đối với vốn chưa niêm yết (Thuế đối với chuyển nhượng vốn và cổ tức).

Hủy niêm yết và hủy tư cách đại chúng

Điều 120 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP liệt kê các trường hợp **hủy niêm yết bắt buộc**, bao gồm mất tư cách công ty đại chúng, ngừng hoạt động kinh doanh chính từ một năm trở lên, không có giao dịch trong 12 tháng liên tục, lỗ ba năm liên tục hoặc lỗ lũy kế vượt quá vốn điều lệ đã góp hoặc vốn chủ sở hữu âm trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối đưa ra ý kiến hoặc ý kiến ngoại trừ trong ba năm liên tục, chậm nộp báo cáo tài chính năm ba năm liên tục, và vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ công bố thông tin. Công ty bị hủy niêm yết nhưng vẫn là công ty đại chúng phải đăng ký giao dịch cổ phiếu trên UPCoM.

Hủy niêm yết tự nguyện theo Điều 121 đòi hỏi nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bởi trên 50% số phiếu biểu quyết của các cổ đông không phải là cổ đông lớn, và chỉ được thực hiện sau ít nhất hai năm kể từ ngày niêm yết. Pháp luật Việt Nam không có thủ tục mua bắt buộc phần sở hữu của thiểu số (squeeze-out) chung; nghĩa vụ mua lại khi đạt 80% sau đợt chào mua công khai bảo vệ cổ đông thiểu số nhưng không cho bên chào mua quyền buộc các cổ đông cuối cùng phải bán. Do đó, việc tư nhân hóa hoàn toàn một công ty kết hợp chào mua công khai, nghị quyết hủy niêm yết được cổ đông thiểu số ủng hộ, và, nếu công ty không còn là công ty đại chúng, việc giảm số lượng cổ đông xuống dưới điều kiện của công ty đại chúng, có thể mất nhiều năm. Nhà đầu tư dự định tư nhân hóa công ty nên mô phỏng các bước này trước khi thống nhất giá.

Nâng hạng thị trường

Ngày 07/4/2026, sau kỳ đánh giá giữa kỳ tháng 3, FTSE Russell đã xác nhận Việt Nam sẽ được phân loại lại từ thị trường cận biên (Frontier) lên **thị trường mới nổi thứ cấp (Secondary Emerging)** có hiệu lực từ phiên mở cửa ngày 21/9/2026, theo quyết định phân loại lại đã công bố vào tháng 10/2025. FTSE Russell ghi nhận việc bãi bỏ yêu cầu ký quỹ trước khi giao dịch đối với nhà đầu tư tổ chức nước ngoài và quy trình chính thức xử lý giao dịch mất khả năng thanh toán, đồng thời lưu ý tầm quan trọng của khả năng tiếp cận đối với các công ty môi giới toàn cầu. Theo thông tin công bố, việc đưa vào chỉ số được thực hiện theo lộ trình: 10% vào tháng 9/2026, 30% vào tháng 3/2027, 65% vào tháng 6/2027 và toàn bộ vào tháng 9/2027. Đối với nhà đầu tư chiến lược nước ngoài, việc nâng hạng có khả năng đồng nghĩa với nhiều dòng vốn ngoại thụ động hơn vào các công ty niêm yết lớn, áp lực lớn hơn đối với các công ty đã hết hoặc gần hết room ngoại, và cạnh tranh nhiều hơn để mua các khối cổ phần; việc nâng hạng không làm thay đổi các quy định pháp luật nêu trên.

Mua lại phần sở hữu đáng kể tại công ty niêm yết

1 Kiểm tra tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và room còn lại

Xác nhận tỷ lệ tối đa đã thông báo và tỷ lệ sở hữu nước ngoài hiện tại qua dữ liệu của VSDC và công ty; kiểm tra giới hạn theo ngành và việc ngành, nghề của doanh nghiệp mục tiêu có thay đổi từ ngày 01/3/2027 hay không.

2 Lựa chọn phương thức

Mua thỏa thuận một khối cổ phần, chào bán riêng lẻ cổ phiếu mới cho nhà đầu tư chiến lược, hoặc chào mua công khai; mỗi phương thức có hệ quả khác nhau về chấp thuận và hạn chế chuyển nhượng.

3 Xác định nghĩa vụ chào mua công khai

Cộng gộp tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư và người có liên quan; xác định có vượt ngưỡng 25% hoặc ngưỡng cao hơn hay không và có trường hợp miễn trừ nào, thường là chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, được áp dụng hay không.

4 Xin các chấp thuận

Chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông đối với việc chào bán riêng lẻ hoặc chuyển nhượng (các cổ đông có liên quan không biểu quyết), đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, kiểm soát tập trung kinh tế khi thuộc diện phải thông báo, chấp thuận của cơ quan quản lý chuyên ngành đối với ngân hàng, doanh nghiệp bảo hiểm hoặc công ty chứng khoán, và thủ tục đăng ký theo Điều 21 nếu cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

5 Thiết lập hạ tầng giao dịch

Mã số giao dịch chứng khoán do VSDC cấp, tài khoản lưu ký, tài khoản vốn đầu tư gián tiếp theo Thông tư số 03/2025/TT-NHNN.

6 Hoàn tất và công bố thông tin

Thanh toán qua hệ thống lưu ký; báo cáo việc vượt ngưỡng 5% và mỗi lần thay đổi 1% trong thời hạn năm ngày làm việc; nếu đã chào mua công khai và đạt 80%, mua lại cổ phiếu của các cổ đông còn lại trong thời hạn 30 ngày.

Các ngưỡng quan trọng tại công ty đại chúng

Ngưỡng	Hệ quả	Căn cứ
5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	Cổ đông lớn: báo cáo trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn, và mỗi lần thay đổi 1%	Luật số 54/2019/QH14; Thông tư số 96/2020/TT-BTC đã được sửa đổi
25%	Chào mua công khai bắt buộc, trừ trường hợp được miễn trừ	Luật số 54/2019/QH14, Điều 35
35%, 45%, 55%, 65%, 75%	Chào mua công khai tiếp khi cổ đông sở hữu từ 25% trở lên vượt ngưỡng, trừ trường hợp được miễn trừ	Luật số 54/2019/QH14, Điều 35
80% sau đợt chào mua công khai	Nghĩa vụ mua số cổ phiếu còn lại trong thời hạn 30 ngày với cùng điều kiện	Luật số 54/2019/QH14, Điều 35
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa mặc định 50%	Giới hạn áp dụng khi ngành, nghề có điều kiện chưa quy định tỷ lệ cụ thể	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Điều 139
Trên 50% số phiếu biểu quyết của cổ đông không phải là cổ đông lớn	Bắt buộc để hủy niêm yết tự nguyện, sau ít nhất 2 năm kể từ ngày niêm yết	Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Điều 121
Hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu chào bán riêng lẻ	3 năm đối với nhà đầu tư chiến lược; 1 năm đối với nhà đầu tư chuyên nghiệp	Luật số 54/2019/QH14, Điều 31

Ngưỡng	Hệ quả	Căn cứ
Thuế khi bên bán là tổ chức nước ngoài bán chứng khoán	0,1% trên giá bán	Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP

VÍ DỤ MINH HỌA

Một tập đoàn Hàn Quốc nắm giữ 36% một công ty logistics niêm yết tại Việt Nam

Một tập đoàn logistics Hàn Quốc muốn nắm giữ phần sở hữu chiến lược tại một công ty niêm yết trên HOSE có các ngành, nghề bao gồm giao nhận hàng hóa và kho bãi, một số trong đó là ngành, nghề có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài, dẫn đến tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa đã thông báo là 49%. Nhà đầu tư nước ngoài hiện đã nắm giữ 30%. Các số liệu và tiến độ chỉ mang tính minh họa.

Room còn lại	Tỷ lệ tối đa 49% trừ tỷ lệ sở hữu nước ngoài hiện có 30% còn lại 19% room, không đủ để mua 36% trên thị trường.
Phương thức	Trước hết, công ty rút bỏ một ngành, nghề có điều kiện không còn sử dụng, để không ngành, nghề nào của công ty kèm điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài và tỷ lệ sở hữu nước ngoài trở thành không hạn chế. Sau đó, tập đoàn mua từ một quỹ trong nước một khối cổ phần tương đương 15% vốn điều lệ sau khi tăng vốn, được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận là giao dịch chuyển nhượng được miễn trừ, và đăng ký mua theo hình thức chào bán riêng lẻ, với tư cách nhà đầu tư chiến lược, số cổ phiếu mới tương đương 21% vốn điều lệ sau khi tăng vốn.
Tháng 1 đến tháng 3	Thẩm định pháp lý; ký các thỏa thuận; triệu tập Đại hội đồng cổ đông để thông qua việc chào bán riêng lẻ, việc chuyển nhượng khối cổ phần, việc thay đổi ngành, nghề và sửa đổi Điều lệ, trong đó các cổ đông có liên quan không biểu quyết.
Tháng 3 đến tháng 4	Đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh; công ty thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa mới cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; VSDC cập nhật tỷ lệ.
Tháng 4 đến tháng 5	Đăng ký đợt chào bán riêng lẻ với Ủy ban; sàng lọc kiểm soát tập trung kinh tế (tổng doanh thu tại Việt Nam thấp hơn ngưỡng đã nâng gấp đôi, thị phần kết hợp dưới 20%); mở mã số giao dịch chứng khoán và tài khoản vốn đầu tư gián tiếp.
Tháng 5	Hoàn tất việc chuyển nhượng khối cổ phần và chào bán riêng lẻ; tập đoàn nắm giữ 36%; nộp báo cáo cổ đông lớn trong thời hạn năm ngày làm việc.
Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng trong ba năm; cổ phần mua theo khối được tự do chuyển nhượng, nhưng việc mua thêm vượt 45% sẽ phải chào mua công khai trừ khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Nếu tập đoàn mua 36% trên thị trường mà không có chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, tập đoàn sẽ phải chào mua công khai khi đạt 25% và một lần nữa khi đạt 35%.

Nếu ngành, nghề có điều kiện là hoạt động cốt lõi của doanh nghiệp, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa sẽ vẫn ở mức 49% và phần sở hữu không thể vượt quá room còn lại.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về công ty đại chúng và sở hữu nước ngoài

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty niêm yết Việt Nam là bao nhiêu?

Tỷ lệ này phụ thuộc vào ngành, nghề kinh doanh của công ty. Theo Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, tỷ lệ tối đa theo điều ước quốc tế hoặc pháp luật chuyên ngành (nếu có), là 50% khi ngành, nghề có điều kiện chưa quy định tỷ lệ cụ thể, không hạn chế trong các trường hợp khác, và là tỷ lệ thấp nhất khi công ty kinh doanh nhiều ngành, nghề. Kể từ khi có Nghị định số 245/2025/NĐ-CP, công ty không còn được quy định tỷ lệ thấp hơn trong Điều lệ.

Khi nào nhà đầu tư nước ngoài phải chào mua công khai tại Việt Nam?

Khi nhà đầu tư, cùng người có liên quan, sẽ mua từ 25% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng, và khi cổ đông sở hữu từ 25% trở lên sẽ vượt các ngưỡng 35%, 45%, 55%, 65% hoặc 75%, trừ khi thuộc trường hợp miễn trừ tại Điều 35 Luật Chứng khoán, như việc chuyển nhượng được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Việc đạt 80% làm phát sinh nghĩa vụ mua lại số cổ phiếu còn lại.

Việc sở hữu 5% cổ phần phải được công bố trong thời hạn bao lâu?

Trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn, và kể từ mỗi lần thay đổi 1% tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn, theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC đã được sửa đổi. Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan và các nhà đầu tư cùng hành động được cộng gộp, và công ty phải công bố thông tin về thay đổi sau khi nhận được báo cáo.

Nhà đầu tư chiến lược nước ngoài có thể đăng ký mua cổ phiếu mới của công ty niêm yết không?

Có, thông qua chào bán riêng lẻ được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Theo Luật Chứng khoán, cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu ba năm đối với nhà đầu tư chiến lược, và việc đăng ký mua phải nằm trong tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty.

Việt Nam đã được nâng hạng lên thị trường mới nổi chưa?

Ngày 07/4/2026, FTSE Russell đã xác nhận Việt Nam sẽ được nâng từ thị trường cận biên (Frontier) lên thị trường mới nổi thứ cấp (Secondary Emerging) kể từ ngày 21/9/2026, với việc đưa vào chỉ số được cho là theo lộ trình đến tháng 9/2027. Việc nâng hạng diễn ra sau khi yêu cầu ký quỹ trước khi giao dịch đối với nhà đầu tư tổ chức nước ngoài được bãi bỏ; việc nâng hạng không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Theo thông tin công bố, tỷ trọng đưa vào chỉ số theo quyết định phân loại lại của FTSE Russell sẽ tăng dần vào tháng 3, tháng 6 và tháng 9/2027; các công ty đã hết room ngoại có thể chịu áp lực phải rà soát lại ngành, nghề và tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.
- Luật số 24/2026/QH16 sửa đổi danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện từ ngày 01/3/2027, điều này có thể làm thay đổi tỷ lệ mặc định 50% đối với công ty đại chúng có ngành, nghề được bổ sung vào hoặc đưa ra khỏi danh mục.
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước dự kiến triển khai cơ chế đối tác bù trừ trung tâm (CCP), mà Nghị định số 245/2025/NĐ-CP đã tạo cơ sở pháp lý, trong quý I năm 2027.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Public company	Công ty đại chúng	Công ty cổ phần đã chào bán cổ phiếu ra công chúng hoặc đáp ứng tiêu chí về vốn và số lượng cổ đông.
Foreign ownership limit	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa	Tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài do công ty đại chúng thông báo theo Điều 139.
Major shareholder	Cổ đông lớn	Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết.
Public tender offer	Chào mua công khai	Đề nghị mua đối với tất cả cổ đông, bắt buộc khi đạt các ngưỡng tại Điều 35.
Private placement	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	Phát hành cho nhà đầu tư chiến lược hoặc nhà đầu tư chuyên nghiệp, kèm hạn chế chuyển nhượng.
Strategic investor; professional securities investor	Nhà đầu tư chiến lược; nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	Các nhà đầu tư mà công ty đại chúng được chào bán riêng lẻ cổ phiếu.
Securities trading code	Mã số giao dịch chứng khoán	Mã số mà nhà đầu tư nước ngoài phải được VSDC cấp trước khi giao dịch.
Delisting	Hủy niêm yết	Đưa cổ phiếu ra khỏi sở giao dịch, bắt buộc theo Điều 120 hoặc tự nguyện theo Điều 121.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Quy định về công bố thông tin và chào mua công khai áp dụng như nhau đối với nhà đầu tư Việt Nam và nhà đầu tư nước ngoài. Những điểm chỉ áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài là tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, mã số giao dịch chứng khoán và tài khoản vốn đầu tư gián tiếp, và các quy định về tiếp cận thị trường xác định mức giới hạn mặc định 50%. Công ty Việt Nam có trên 50% vốn nước ngoài có thể được tính là nhà đầu tư nước ngoài khi xác định tỷ lệ này.

LƯU Ý

- Tỷ lệ sở hữu của người có liên quan, được tính vào ngưỡng công bố thông tin 5% và ngưỡng chào mua công khai 25%.
- Doanh nghiệp mục tiêu đã hết room ngoại do các nhà đầu tư gián tiếp nắm giữ.
- Cho rằng việc hủy niêm yết sẽ đương nhiên diễn ra sau đợt chào mua thành công: hủy niêm yết tự nguyện cần sự chấp thuận của các cổ đông không phải là cổ đông lớn.
- Hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu chào bán riêng lẻ ngăn cản việc rút vốn sớm hoặc chuyển nhượng trong nội bộ tập đoàn.
- Coi công ty đại chúng như công ty cổ phần thông thường khi chuyển nhượng: cổ phần được chuyển nhượng qua hệ thống lưu ký, không phải bằng việc ghi vào sổ đăng ký cổ đông của công ty.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP — <https://vbpl.vn>
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước — <https://ssc.gov.vn>
- Bộ Tài chính: Thông tư số 96/2020/TT-BTC và Thông tư số 68/2024/TT-BTC (công bố thông tin) — <https://mof.gov.vn>
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Thông tư số 03/2025/TT-NHNN (tài khoản vốn đầu tư gián tiếp) — <https://www.sbv.gov.vn>

Liên doanh, bế tắc trong quản trị và quyền rút lui: cấu trúc liên doanh tại Việt Nam, các vấn đề thuộc quyền phủ quyết, cơ chế giải quyết bế tắc và khả năng thực thi, quyền chọn bán và quyền chọn mua, quyền kéo theo và quyền bán theo, quyền ưu tiên mua và quyền yêu cầu mua lại theo luật định, định giá, cam kết không cạnh tranh, rút vốn bằng hình thức bán cho bên thứ ba, mua lại phần của đối tác hoặc IPO, và tranh chấp

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHẮM

- Các cơ chế bảo vệ trong liên doanh chỉ ràng buộc công ty và cơ quan đăng ký nếu được ghi vào Điều lệ công ty; thỏa thuận cổ đông chỉ ràng buộc các bên tham gia thỏa thuận theo Bộ luật Dân sự (Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi bởi Luật số 76/2025/QH15).
- Cơ chế giải quyết bế tắc, quyền chọn bán và quyền chọn mua, quyền kéo theo và quyền bán theo có hiệu lực thi hành giữa các bên như các hợp đồng, nhưng mỗi giao dịch rút vốn vẫn đòi hỏi thủ tục chuyển nhượng, thủ tục đăng ký theo Điều 21 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 (nếu có), việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn mười ngày và thanh toán qua đúng tài khoản.
- Thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên có quyền ưu tiên mua theo luật định trong thời hạn 30 ngày (Điều 52), và thành viên hoặc cổ đông bỏ phiếu không tán thành việc tổ chức lại hoặc thay đổi quyền của mình có thể yêu cầu công ty mua lại phần vốn góp, cổ phần của mình (Điều 51 và Điều 132).
- Bên bán là tổ chức nước ngoài nộp thuế 2% trên doanh thu tính thuế (giá chuyển nhượng) đối với mọi giao dịch rút vốn bằng hình thức bán vốn chưa niêm yết (Nghị định số 320/2025/NĐ-CP), do công ty liên doanh kê khai trong thời hạn mười ngày kể từ ngày hợp đồng chuyển nhượng có hiệu lực.
- Tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và đối tác Việt Nam có thể được giải quyết tại trọng tài nước ngoài hoặc trọng tài quốc tế (khoản 3 Điều 13 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15); phán quyết được thi hành tại Việt Nam theo Công ước New York.

Cấu trúc liên doanh

Phần lớn các liên doanh giữa đối tác nước ngoài và đối tác Việt Nam được tổ chức dưới hình thức công ty TNHH hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần. Công ty TNHH phù hợp với số ít đối tác muốn có một công ty khép kín với quyền ưu tiên mua theo luật định và biểu quyết theo tỷ lệ vốn góp; công ty cổ phần phù hợp với liên doanh có thể huy động nhà đầu tư mới, phát hành cổ phần ưu đãi hoặc niêm yết, và có cơ cấu Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Các quy định về quản trị, tỷ lệ biểu quyết theo luật định và lý do các cơ chế bảo vệ phải được ghi trong Điều lệ công ty cũng như trong thỏa thuận cổ đông được trình bày tại mục Người đại diện theo pháp luật và quản trị doanh nghiệp và không được nhắc lại ở đây.

Có ba điểm về cấu trúc mang tính đặc thù đối với liên doanh có đối tác nước ngoài. Thứ nhất, **ngưỡng 50%** theo Điều 20 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15: liên doanh có trên 50% vốn nước ngoài tự nó là nhà đầu tư nước ngoài đối với các dự án sau này, cần Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, phải duy trì tài khoản vốn đầu tư và phải tự mình đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường, trong khi liên doanh có từ 50% vốn nước ngoài trở xuống đầu tư như một công ty trong nước. Vì lý do đó, các đối tác trong ngành, nghề có điều kiện đôi khi ấn định phần vốn nước ngoài ở mức 49% hoặc 50%, và giao dịch rút vốn làm thay đổi ngưỡng này sẽ làm thay đổi tư cách của liên doanh. Thứ hai, việc hai hoặc nhiều doanh nghiệp thành lập liên doanh mới là một hình thức **tập trung kinh tế** phải được thông báo nếu đạt ngưỡng (Kiểm soát tập trung kinh tế và pháp luật cạnh tranh). Thứ ba, khi đối tác nước ngoài đầu tư vào một công ty Việt Nam đang hoạt động thay vì thành lập công ty mới, thủ tục đăng ký theo Điều 21 được áp dụng trong các trường hợp thông thường (Mua lại doanh nghiệp Việt Nam).

Các vấn đề thuộc quyền phủ quyết và bế tắc phát sinh như thế nào

Liên doanh được quản trị thông qua **các vấn đề thuộc quyền phủ quyết**: những quyết định đòi hỏi tỷ lệ biểu quyết cao hơn hoặc sự đồng ý của một đối tác cụ thể, như kế hoạch kinh doanh và ngân sách, vay nợ, hợp đồng với người có liên quan, dự án mới, bổ nhiệm giám đốc và người đại diện theo pháp luật, chính sách cổ tức, sửa đổi Điều lệ và giải thể. Danh sách các vấn đề thường thuộc quyền phủ quyết có tại mục Người đại diện theo pháp luật và quản trị doanh nghiệp. Các tỷ lệ biểu quyết theo luật định đã tạo ra quyền ngăn chặn: trong công ty TNHH hai thành viên trở lên, nghị quyết cần 65% số vốn của các thành viên dự họp và 75% đối với các vấn đề quan trọng nhất, trừ khi Điều lệ có quy định khác, do đó đối tác nắm giữ 30% có thể ngăn chặn các vấn đề cần 75%; trong công ty cổ phần, Đại hội đồng cổ đông quyết định với tỷ lệ trên 50% và 65% đối với danh sách các vấn đề quan trọng. Đối tác có quyền phủ quyết đối với vấn đề mà hoạt động kinh doanh cần đến, như ngân sách hằng năm hoặc việc tái bổ nhiệm giám đốc, có thể khiến công ty rơi vào tình trạng đình trệ.

Vì vậy, bế tắc là vấn đề thiết kế, không phải sự cố ngẫu nhiên. Hồ sơ liên doanh nên định nghĩa thế nào là bế tắc (thông thường là một vấn đề thuộc quyền phủ quyết không được thông qua tại hai cuộc họp liên tiếp được triệu tập hợp lệ), điều gì xảy ra trong thời gian chờ (ngân sách được phê duyệt gần nhất tiếp tục được áp dụng, giám đốc đương nhiệm tiếp tục tại vị, công ty tiếp tục kinh doanh bình thường), và bế tắc kết thúc như thế nào. Trong công ty cổ phần, Chủ tịch Hội đồng quản trị có phiếu quyết định khi số phiếu biểu quyết tại Hội đồng quản trị ngang nhau, trừ khi Điều lệ có quy định khác, và các đối tác nên quyết định rõ vấn đề này; không có quy định mặc định tương tự đối với Hội đồng thành viên công ty TNHH.

Cơ chế giải quyết bế tắc và khả năng thực thi

Các cơ chế thông thường là chuyển lên lãnh đạo cấp cao của từng đối tác, sau đó hòa giải, sau đó là cơ chế mua - bán hoặc quyền yêu cầu giải thể liên doanh. Hòa giải có thể được tiến hành theo Nghị định số 22/2017/NĐ-CP, ví dụ tại Trung tâm Hòa giải Việt Nam thuộc VIAC (Câu hỏi số 78). Cơ chế mua - bán có nhiều hình thức: điều khoản **"cò quay Nga" (Russian roulette)**, theo đó một đối tác đưa ra mức giá mà đối tác kia phải chọn mua hoặc bán; **"đấu giá nội bộ kiểu Texas" (Texas shoot-out)**, theo đó mỗi bên nộp một mức giá trong phong bì niêm phong và bên trả giá cao hơn sẽ mua; và các quyền chọn với giá dựa trên kết quả định giá được kích hoạt khi xảy ra bế tắc.

Theo pháp luật Việt Nam, các điều khoản này là hợp đồng có hiệu lực theo Bộ luật Dân sự, và hội đồng trọng tài nhìn chung sẽ công nhận hiệu lực của chúng giữa các bên. Khó khăn nằm ở việc thực hiện. Việc chuyển nhượng phần vốn góp hoặc cổ phần đòi hỏi bên chuyển nhượng ký các tài liệu chuyển nhượng, công ty thông qua nghị quyết và cập nhật sổ đăng ký, Phòng Đăng ký kinh doanh ghi nhận thay đổi trong thời hạn mười ngày, thủ tục đăng ký theo Điều 21 nếu bên mua là nhà đầu tư nước ngoài và tỷ lệ sở hữu nước ngoài tăng vượt ngưỡng, và thanh toán qua đúng tài khoản. Đối tác từ chối hợp tác sau khi thua trong cơ chế đấu giá nội bộ có thể trì hoãn mọi bước. Cơ quan đăng ký sẽ không hành động dựa trên quan điểm của hội đồng trọng tài về việc ai nên sở hữu phần vốn; cơ quan này hành động dựa trên các tài liệu đã ký hoặc bản án của tòa án hoặc phán quyết trọng tài đã được công nhận. Do đó, người hành nghề kết hợp điều khoản này với: giấy ủy quyền cho đối tác kia hoặc một bên thứ ba, được lập trong thỏa thuận cổ đông và lập lại trong một văn bản độc lập có công chứng; yêu cầu Điều lệ công ty phản ánh nghĩa vụ chuyển nhượng; mẫu tài liệu chuyển nhượng đã thống nhất đính kèm thỏa thuận; biện pháp cầm cố phần vốn của đối tác vi phạm để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ; và điều khoản trọng tài với địa điểm trọng tài có phán quyết được công nhận tại Việt Nam.

Quyền chọn bán và quyền chọn mua, quyền kéo theo và quyền bán theo

Quyền chọn mua cho phép một đối tác mua phần vốn của đối tác kia khi xảy ra các sự kiện xác định (thay đổi quyền kiểm soát của đối tác kia, vi phạm, bế tắc, hết một khoảng thời gian); **quyền chọn bán** cho phép một đối tác yêu cầu đối tác kia mua. Cả hai đều có hiệu lực thi hành như hợp đồng, nhưng ba quy định của Việt Nam áp dụng tại thời điểm thực hiện quyền chứ không phải tại thời điểm ký kết: thủ tục đăng ký theo Điều 21, phụ thuộc vào tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại thời điểm thực hiện quyền và ngành, nghề của doanh nghiệp tại thời điểm đó; thuế của bên bán, được tính trên giá thực tế thanh toán, và cơ quan thuế có thể ấn định lại giá mà cơ quan này cho là thấp hơn giá thị trường; và kênh ngoại hối để thanh toán. Quyền chọn bán bảo đảm cho nhà đầu tư nước ngoài một mức lợi nhuận cố định bất kể kết quả kinh doanh có thể bị coi là hình thức cho vay trả hình và nên được định giá dựa trên giá trị thay vì một mức lợi suất cố định.

Quyền kéo theo cho phép bên đa số khi bán cho bên thứ ba yêu cầu bên thiểu số bán với cùng điều kiện; **quyền bán theo** cho phép bên thiểu số yêu cầu bên mua cũng mua phần vốn của mình. Pháp luật doanh nghiệp Việt Nam không có cơ chế mua bắt buộc phần sở hữu của thiểu số (squeeze-out) theo luật định đối với công ty không đại chúng, do đó quyền kéo theo chỉ vận hành như một nghĩa vụ theo hợp đồng của từng thành viên thiểu số phải ký và giao tài liệu, với các công cụ bảo đảm thực thi giống như điều khoản

mua - bán, và bên thiểu số bị kéo theo trong công ty TNHH vẫn có quyền ưu tiên mua theo luật định trừ khi đã từ bỏ trước theo cách thức mà cơ quan đăng ký chấp nhận. Quyền bán theo đề thực thi hơn vì bên được bảo vệ chính là bên sẽ ký.

Các quyền theo luật định nằm bên dưới: quyền ưu tiên mua và quyền yêu cầu mua lại

Có hai nhóm quyền theo luật định nằm bên dưới mọi cơ chế theo hợp đồng. Thứ nhất là **quyền ưu tiên mua**. Trong công ty TNHH hai thành viên trở lên, Điều 52 Luật Doanh nghiệp yêu cầu thành viên muốn chuyển nhượng trước hết phải chào bán phần vốn góp cho các thành viên còn lại theo tỷ lệ tương ứng, với thời hạn 30 ngày để chấp nhận; trong công ty cổ phần, cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ hạn chế và hạn chế đó được ghi trên cổ phiếu (Điều 127), cổ phần của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong ba năm (Điều 120), và cổ đông hiện hữu có quyền mua cổ phần mới theo tỷ lệ sở hữu trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Các điều khoản rút vốn phải phù hợp với các quy định này, thường bằng việc từ bỏ quyền trong thỏa thuận cổ đông và lập lại trong Điều lệ, và bằng việc lấy văn bản từ bỏ mới tại thời điểm mỗi lần chuyển nhượng.

Thứ hai là **quyền yêu cầu mua lại theo luật định**. Theo Điều 51, thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên đã bỏ phiếu không tán thành nghị quyết về việc sửa đổi các nội dung của Điều lệ liên quan đến quyền của thành viên, tổ chức lại công ty hoặc các trường hợp khác do Điều lệ quy định có quyền yêu cầu công ty mua lại phần vốn góp của mình theo giá thị trường hoặc giá được xác định theo Điều lệ; theo Điều 132, cổ đông công ty cổ phần đã bỏ phiếu không tán thành việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền của cổ đông có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Công ty chỉ được thanh toán nếu sau khi thanh toán vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ. Các quyền này tạo cho đối tác thiểu số không tán thành một phương án rút lui tối thiểu mà bên đa số không thể loại bỏ, và cần được tính đến trong kế hoạch vốn của liên doanh.

Định giá, hạn chế chuyển nhượng và cam kết không cạnh tranh

Giá thực hiện quyền chọn và giá trong cơ chế mua - bán thường được xác định theo công thức (bội số EBITDA hoặc tài sản thuần) hoặc bởi một tổ chức định giá độc lập, kèm cơ chế giải quyết bất đồng. Tại Việt Nam có thêm ba yếu tố cần xem xét: báo cáo tài chính của liên doanh có vốn đầu tư nước ngoài được kiểm toán theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) (Câu hỏi số 97), do đó công thức dựa trên số liệu theo IFRS cần được đối chiếu; giá nên được ghi bằng đồng Việt Nam hoặc kèm cơ chế quy đổi cố định khi người cư trú thanh toán; và giá thấp hơn đáng kể so với giá thị trường có thể bị cơ quan thuế ấn định lại khi tính thuế của bên bán. Thời hạn hạn chế chuyển nhượng, quyền chào mua trước hoặc quyền từ chối trước, điều khoản thay đổi quyền kiểm soát đối với đối tác là tổ chức và quy định cấm chuyển nhượng cho đối thủ cạnh tranh là những hạn chế chuyển nhượng phổ biến; để ràng buộc công ty, các hạn chế này phải được ghi trong Điều lệ.

Cam kết **không cạnh tranh** giữa các đối tác liên doanh có hiệu lực thi hành như hợp đồng, nhưng khi các đối tác là đối thủ cạnh tranh của nhau thì đây là thỏa thuận giữa các đối thủ cạnh tranh có thể thuộc phạm vi Điều 11 và Điều 12 Luật Cạnh tranh nếu gây tác động hạn chế cạnh tranh đáng kể; các cam kết này nên được giới hạn ở mức liên doanh cần đến về phạm vi, lãnh thổ và thời hạn. Cam kết không cạnh

tranh do các nhà sáng lập là cá nhân đưa ra với tư cách người lao động được điều chỉnh theo pháp luật lao động, vốn có tính hạn chế, do đó cam kết của nhà sáng lập nên được đưa ra với tư cách cổ đông và được hỗ trợ bằng giá cổ phần.

Các phương thức rút vốn: mua lại phần của đối tác, bán cho bên thứ ba và IPO

Việc đối tác mua lại phần vốn là phương thức rút vốn phổ biến nhất. Khi đối tác nước ngoài mua phần vốn của đối tác Việt Nam, phải đăng ký theo Điều 21 nếu tỷ lệ sở hữu nước ngoài tăng lên trong ngành, nghề có điều kiện hoặc vượt quá hoặc tăng thêm khi đã trên 50%. Khi đối tác Việt Nam mua phần vốn của đối tác nước ngoài, không phải đăng ký theo Điều 21, nhưng bên bán là tổ chức nước ngoài nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng **2% trên doanh thu tính thuế (giá chuyển nhượng)** theo Nghị định số 320/2025/NĐ-CP, do liên doanh kê khai theo Mẫu số 05/TNDN trong thời hạn mười ngày kể từ ngày hợp đồng chuyển nhượng có hiệu lực (Thuế đối với chuyển nhượng vốn và cổ tức), và giá chuyển nhượng, do người cư trú thanh toán cho người không cư trú, được thanh toán bằng đồng Việt Nam qua tài khoản vốn đầu tư của liên doanh hoặc tài khoản vốn đầu tư gián tiếp của bên bán nước ngoài, sau đó được chuyển đổi và chuyển ra nước ngoài (Chuyển lợi nhuận và vốn đầu tư ra nước ngoài). Nếu tỷ lệ sở hữu nước ngoài của liên doanh giảm xuống từ 50% trở xuống, liên doanh không còn là nhà đầu tư nước ngoài đối với các dự án mới và nhìn chung sẽ đóng tài khoản vốn đầu tư.

Việc bán cho bên thứ ba tuân theo quy trình mua lại được trình bày trong chương này, cùng với quyền bán theo và quyền kéo theo, văn bản từ bỏ quyền ưu tiên mua và thủ tục đăng ký của chính bên mua. **IPO** đòi hỏi phải chuyển đổi thành công ty cổ phần nếu liên doanh là công ty TNHH, tuân thủ các điều kiện chào bán ra công chúng và niêm yết theo Luật Chứng khoán đã được sửa đổi, và chấp nhận rằng các cổ đông lớn phải cùng nắm giữ ít nhất 20% vốn điều lệ trong tối thiểu một năm sau đợt chào bán; thỏa thuận cổ đông nhìn chung chấm dứt khi niêm yết, và các cơ chế bảo vệ còn được duy trì phải được ghi trong Điều lệ của công ty đại chúng trong giới hạn của các quy định về công ty đại chúng (Công ty đại chúng, chứng khoán và tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa).

Tranh chấp

Trường hợp ít nhất một bên là nhà đầu tư nước ngoài, hoặc công ty có trên 50% vốn nước ngoài, khoản 3 Điều 13 Luật Đầu tư cho phép tranh chấp liên doanh được giải quyết tại tòa án Việt Nam, trọng tài Việt Nam hoặc trọng tài nước ngoài hay trọng tài quốc tế (Câu hỏi số 72). Thỏa thuận liên doanh thường chọn trọng tài VIAC hoặc SIAC với địa điểm trọng tài tại Việt Nam hoặc Singapore. Biện pháp khẩn cấp tạm thời, như lệnh cấm chuyển nhượng phần vốn đang tranh chấp hoặc phong tỏa tài sản, có thể được yêu cầu tại tòa án Việt Nam và hội đồng trọng tài (Câu hỏi số 79), và phán quyết trọng tài nước ngoài được thi hành tại Việt Nam sau khi được công nhận theo Công ước New York; việc công nhận có thể bị từ chối vì những lý do bao gồm trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam (Câu hỏi số 74). Tranh chấp về hiệu lực của nghị quyết hoặc việc đăng ký doanh nghiệp cũng có thể liên quan đến Phòng Đăng ký kinh doanh và tòa án hành chính. Các phương án giải quyết tranh chấp được giải thích tại Chương 9.

Các điều khoản rút vốn cần thống nhất trước khi ký kết liên doanh

Các điểm cần thỏa thuận, ghi nhận trong cả Điều lệ công ty và thỏa thuận cổ đông khi cần ràng buộc công ty, và kiểm tra đối chiếu với các bước chuyển nhượng, đăng ký và thuế tại Việt Nam.

☐ **Định nghĩa bế tắc và quy tắc tạm thời**

Thế nào là bế tắc, tiếp tục áp dụng ngân sách cũ, người quản lý đương nhiệm, kinh doanh bình thường.

☐ **Chuyển lên cấp cao hơn và hòa giải**

Lãnh đạo cấp cao, sau đó hòa giải theo Nghị định số 22/2017/NĐ-CP hoặc tại một trung tâm đã thỏa thuận, có thời hạn.

☐ **Cơ chế mua - bán hoặc quyền chọn**

Cò quay Nga, đấu giá nội bộ hoặc quyền chọn dựa trên định giá; sự kiện kích hoạt, công thức tính giá, tổ chức định giá, đồng tiền và kênh thanh toán.

☐ **Công cụ bảo đảm thực thi**

Giấy ủy quyền có công chứng, mẫu tài liệu chuyển nhượng đã thống nhất, quy định trong Điều lệ, cầm cố cổ phần, điều khoản trọng tài.

☐ **Quyền kéo theo và quyền bán theo**

Ngưỡng áp dụng, nguyên tắc cùng điều kiện, văn bản từ bỏ quyền ưu tiên mua được lập trước và tại thời điểm chuyển nhượng.

☐ **Điều kiện pháp lý tại thời điểm thực hiện quyền**

Thủ tục đăng ký theo Điều 21, kiểm soát tập trung kinh tế, chấp thuận chuyên ngành, kèm thời gian cho từng thủ tục.

☐ **Phân bổ nghĩa vụ thuế**

Ai chịu và kê khai thuế 2% hoặc thuế thu nhập cá nhân, tài khoản ký quỹ, hệ quả khi bị ấn định lại thuế.

☐ **Cam kết không cạnh tranh và sở hữu trí tuệ**

Phạm vi giới hạn ở nhu cầu của liên doanh; li-xăng quyền sở hữu trí tuệ của đối tác và số phận của các li-xăng này khi rút vốn.

☐ **Quyền yêu cầu giải thể**

Khi nào một trong hai đối tác có thể yêu cầu giải thể liên doanh, và tài sản, nghĩa vụ được phân chia như thế nào.

So sánh các cơ chế rút vốn

Cơ chế	Cách thức vận hành	Khả năng thực thi tại Việt Nam	Đăng ký và thuế khi rút vốn
Quyền chọn mua	Bên nắm quyền có thể mua phần vốn của bên kia khi xảy ra sự kiện kích hoạt	Hợp đồng có hiệu lực; cần sự hợp tác của bên cấp quyền hoặc công cụ bảo đảm thực thi	Đăng ký theo Điều 21 nếu bên mua nước ngoài vượt ngưỡng; thuế của bên bán tính trên giá thanh toán
Quyền chọn bán	Bên nắm quyền có thể yêu cầu bên kia mua	Hợp đồng có hiệu lực; quyền chọn bán với lợi nhuận cố định có thể bị coi là cho vay trả hình	Như quyền chọn mua
Cò quay Nga / đấu giá nội bộ	Cơ chế xác định giá buộc một đối tác phải mua	Có hiệu lực; việc thực hiện phụ thuộc vào chữ ký, thủ tục đăng ký và phán quyết	Như trên; thuế tính trên giá được xác định
Quyền kéo theo	Bên đa số buộc bên thiểu số bán cho bên thứ ba	Chỉ theo hợp đồng; không có cơ chế mua bắt buộc theo luật định	Thủ tục đăng ký của bên mua; thuế của từng bên bán
Quyền bán theo	Bên thiểu số tham gia giao dịch bán của bên đa số	Dễ hơn: bên được bảo vệ là bên ký	Như trên
Quyền yêu cầu mua lại theo luật định	Thành viên hoặc cổ đông không tán thành yêu cầu công ty mua lại	Theo luật định (Điều 51 và Điều 132); công ty phải vẫn còn khả năng thanh toán	Đăng ký giảm vốn điều lệ; thuế của bên bán
Giải thể	Liên doanh chấm dứt hoạt động và tài sản được phân chia	Cần tỷ lệ biểu quyết theo luật định hoặc nghĩa vụ biểu quyết theo hợp đồng	Thủ tục giải thể; chuyển tiền ra nước ngoài sau khi hoàn thành nghĩa vụ thuế

VÍ DỤ MINH HỌA

Đối tác Singapore rút khỏi liên doanh tỷ lệ 49/51 thông qua quyền chọn bán sau khi bế tắc

Một công ty Singapore nắm giữ 49% và một công ty Việt Nam nắm giữ 51% vốn điều lệ của một công ty TNHH hai thành viên trở lên sản xuất vật liệu xây dựng tại Bình Dương. Sau hai cuộc họp Hội đồng thành viên không thông qua được ngân sách năm 2027, đối tác Singapore thực hiện quyền chọn bán khi bế tắc theo giá trị thị trường hợp lý. Các số liệu và ngày tháng chỉ mang tính minh họa.

Sự kiện kích hoạt	Theo Điều lệ, ngân sách là vấn đề cần 75% số phiếu; không được thông qua tại hai cuộc họp vào tháng 11/2026; ngân sách cũ tiếp tục được áp dụng; việc chuyển lên các tổng giám đốc và 30 ngày hòa giải không thành; quyền chọn bán khi bế tắc có thể được thực hiện từ tháng 02/2027.
-------------------	---

Định giá	Tổ chức định giá độc lập được chỉ định theo thỏa thuận định giá 100% vốn ở mức 1.000 tỷ đồng theo bội số EBITDA đã đối chiếu với báo cáo tài chính theo VAS; giá cho 49% là 490 tỷ đồng.
Điều 21	Không bắt buộc: tỷ lệ sở hữu nước ngoài giảm từ 49% xuống 0%.
Kiểm soát tập trung kinh tế	Đối tác Việt Nam có được quyền kiểm soát duy nhất; doanh thu tại Việt Nam của nhóm doanh nghiệp liên kết của đối tác này thấp hơn ngưỡng có hiệu lực tại thời điểm ký kết (mức ngưỡng ban đầu tại Nghị định số 35/2020/NĐ-CP, do các ngưỡng nâng gấp đôi đã hết hiệu lực vào ngày 28/02/2027 nếu không được gia hạn) và thị phần kết hợp dưới 20%: không phải thông báo.
Hợp đồng chuyển nhượng	Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp bản ngắn bằng tiếng Việt được ký ngày 10/3/2027 và có hiệu lực ngay khi ký; đối tác Việt Nam, là thành viên duy nhất còn lại, không phải từ bỏ quyền gì vì chính là bên mua.
Thuế	$2\% \times 490 \text{ tỷ đồng} = 9,8 \text{ tỷ đồng}$, do công ty TNHH kê khai theo Mẫu số 05/TNDN và nộp chậm nhất ngày 20/3/2027, được khấu trừ từ giá chuyển nhượng theo thỏa thuận.
Thanh toán	Liên doanh không có trên 50% vốn nước ngoài, do đó đối tác Singapore nắm giữ phần vốn thông qua tài khoản vốn đầu tư gián tiếp; bên mua Việt Nam thanh toán 480,2 tỷ đồng vào tài khoản đó; bên bán mua đô la Mỹ và chuyển ra nước ngoài.
Đăng ký	Nộp hồ sơ thay đổi thành viên ngày 17/3/2027; công ty TNHH trở thành công ty TNHH một thành viên do đối tác Việt Nam sở hữu và đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp; cập nhật thông tin chủ sở hữu hưởng lợi.

Nếu đối tác Việt Nam từ chối ký, đối tác Singapore sẽ phải dựa vào giấy ủy quyền có công chứng trong thỏa thuận và, nếu không được, dựa vào phán quyết SIAC được tòa án Việt Nam công nhận, quá trình này có thể mất một năm hoặc lâu hơn.

Nếu vai trò đảo ngược, với việc đối tác Singapore mua 51% để đạt 100%, sẽ phải đăng ký theo Điều 21 trước khi thay đổi thành viên vì tỷ lệ sở hữu nước ngoài sẽ vượt 50%.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về liên doanh và rút vốn

Điều khoản giải quyết bế tắc có được thực thi tại Việt Nam không?

Có, với tư cách là hợp đồng theo Bộ luật Dân sự, và hội đồng trọng tài nhìn chung công nhận hiệu lực của các điều khoản này. Khó khăn nằm ở việc thực hiện: việc chuyển nhượng vẫn cần tài liệu đã ký, nghị quyết của công ty, thủ tục đăng ký theo Điều 21 (nếu có) và việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Vì vậy, các thỏa thuận thường bổ sung giấy ủy quyền có công chứng, mẫu tài liệu chuyển nhượng đã thống nhất, quy định trong Điều lệ, cầm cố cổ phần và điều khoản trọng tài có phán quyết được công nhận.

Đối tác Việt Nam có thể ngăn cản việc tôi bán phần vốn cho bên thứ ba không?

Trong công ty TNHH hai thành viên trở lên, các thành viên còn lại có quyền theo Điều 52 được mua trước, theo tỷ lệ tương ứng và với cùng điều kiện, trong thời hạn 30 ngày. Trong công ty cổ phần, cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ hạn chế và hạn chế đó được ghi trên cổ phiếu, tuy nhiên cổ phần của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong ba năm.

Việt Nam có thủ tục mua bắt buộc phần sở hữu của cổ đông thiểu số (squeeze-out) không?

Không có đối với công ty không đại chúng. Quyền kéo theo chỉ vận hành như một nghĩa vụ theo hợp đồng của từng thành viên thiểu số phải bán và ký tài liệu. Đối với công ty đại chúng, tổ chức chào mua đạt từ 80% trở lên sau đợt chào mua công khai phải mua lại cổ phiếu của các cổ đông còn lại, nhưng không thể buộc họ phải bán.

Đối tác nước ngoài phải nộp thuế gì khi bị mua lại phần vốn?

Bên bán là tổ chức nước ngoài chuyển nhượng vốn chưa niêm yết nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 2% trên doanh thu tính thuế (giá chuyển nhượng) theo Nghị định số 320/2025/NĐ-CP, dù có lãi hay lỗ. Công ty liên doanh kê khai khoản thuế này theo Mẫu số 05/TNDN trong thời hạn mười ngày kể từ ngày hợp đồng chuyển nhượng có hiệu lực, và thỏa thuận thường quy định khấu trừ khoản thuế này từ giá chuyển nhượng.

Đối tác thiểu số có thể buộc công ty mua lại phần vốn của mình không?

Trong các trường hợp xác định. Thành viên công ty TNHH bỏ phiếu không tán thành việc thay đổi quyền của thành viên trong Điều lệ hoặc việc tổ chức lại, và cổ đông công ty cổ phần bỏ phiếu không tán thành việc tổ chức lại hoặc thay đổi quyền của cổ đông, có thể yêu cầu công ty mua lại phần vốn góp, cổ phần của mình theo Điều 51 và Điều 132, với điều kiện công ty vẫn còn khả năng thanh toán.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Luật số 24/2026/QH16 sửa đổi danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện từ ngày 01/3/2027; các quyền chọn có thể thực hiện sau ngày đó cần được kiểm tra theo danh mục mới, vì danh mục này quyết định việc có phải đăng ký theo Điều 21 tại thời điểm thực hiện quyền hay không.
- Các ngưỡng thông báo tập trung kinh tế được nâng gấp đôi hết hiệu lực vào ngày 28/02/2027 trừ khi được gia hạn, điều này có thể khiến một số giao dịch mua lại phần vốn liên doanh trong năm 2027 phải thông báo trong khi vào cuối năm 2026 thì không.
- Hướng dẫn về trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật và về lệnh cấm đứng tên góp vốn hộ, theo Luật số 76/2025/QH15 và Nghị định số 296/2026/NĐ-CP, có thể ảnh hưởng đến cách Điều lệ liên doanh phân bổ quyền quản lý và cách chấm dứt các thỏa thuận đứng tên hộ trước đây.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Joint venture	<i>Liên doanh</i>	Công ty do hai hoặc nhiều đối tác sở hữu, thường gồm đối tác nước ngoài và đối tác Việt Nam.
Shareholders' agreement	<i>Thỏa thuận cổ đông (thỏa thuận giữa các thành viên)</i>	Hợp đồng giữa các đối tác, chỉ ràng buộc các bên đó.
Deadlock	<i>Bế tắc trong quản trị</i>	Tình trạng không quyết định được một vấn đề thuộc quyền phủ quyết, theo định nghĩa trong thỏa thuận.
Call option; put option	<i>Quyền chọn mua; quyền chọn bán</i>	Quyền theo hợp đồng được mua hoặc yêu cầu bên kia mua một phần vốn.
Drag-along; tag-along	<i>Quyền kéo theo; quyền bán theo</i>	Quyền buộc bên kia cùng bán, hoặc quyền được cùng bán, cho bên thứ ba.
Pre-emption right	<i>Quyền ưu tiên mua</i>	Quyền được mua trước theo luật định của các thành viên còn lại (Điều 52).
Request to buy back capital or shares	<i>Yêu cầu công ty mua lại phần vốn góp, cổ phần</i>	Phương án rút lui theo luật định của thành viên, cổ đông không tán thành (Điều 51 và Điều 132).
Commercial mediation	<i>Hòa giải thương mại</i>	Hòa giải theo Nghị định số 22/2017/NĐ-CP.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Hai đối tác Việt Nam sử dụng các cơ chế tương tự nhưng phải giải quyết tranh chấp tại tòa án Việt Nam hoặc trọng tài Việt Nam, thanh toán bằng đồng Việt Nam qua tài khoản thông thường và chịu thuế trên thu nhập chuyển nhượng thay vì trên doanh thu tính thuế (giá chuyển nhượng). Đối tác nước ngoài có thể chọn trọng tài nước ngoài, nhưng mỗi giao dịch rút vốn đều phải qua thủ tục đăng ký theo Điều 21 khi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tăng vượt ngưỡng, qua tài khoản vốn đầu tư hoặc tài khoản vốn đầu tư gián tiếp, và chịu thuế 2% trên doanh thu tính thuế (giá chuyển nhượng) khi bán.

LƯU Ý

- Quyền rút lui chỉ được quy định trong thỏa thuận cổ đông mà không có trong Điều lệ công ty.
- Điều khoản mua - bán không có công cụ bảo đảm thực thi, khiến bên thắng phụ thuộc vào chữ ký của bên thua.
- Quyền chọn được định giá theo mức lợi nhuận cố định, có thể bị coi là cho vay và bị ấn định lại thuế.
- Quên rằng thủ tục đăng ký theo Điều 21 và kiểm soát tập trung kinh tế được xem xét tại thời điểm thực hiện quyền, nhiều năm sau khi ký kết.
- Quyền ưu tiên mua theo luật định trong công ty TNHH vô hiệu hóa quyền kéo theo nếu không được từ bỏ trước và một lần nữa tại thời điểm chuyển nhượng.
- Giao dịch rút vốn làm tỷ lệ sở hữu nước ngoài của liên doanh vượt qua ngưỡng 50%, làm thay đổi tư cách nhà đầu tư và tài khoản vốn của liên doanh.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 51, Điều 52, Điều 120, Điều 127 và Điều 132, được sửa đổi bởi Luật số 76/2025/QH15; Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Điều 13, Điều 20 và Điều 21 — <https://vbpl.vn>
- Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (thay đổi thành viên và loại hình doanh nghiệp) — <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>
- Bộ Tài chính: Nghị định số 320/2025/NĐ-CP và Thông tư số 21/2026/TT-BTC — <https://mof.gov.vn>
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Thông tư số 38/2026/TT-NHNN; Thông tư số 03/2025/TT-NHNN — <https://www.sbv.gov.vn>

Giải thể doanh nghiệp và chấm dứt dự án: giải thể tự nguyện theo Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, thanh toán cho chủ nợ, quyết toán thuế và chấm dứt hiệu lực mã số thuế, bảo hiểm xã hội và người lao động, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo Điều 36, giải thể bắt buộc, chi nhánh và văn phòng đại diện, và chuyển tiền thu được ra nước ngoài

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ

- Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài (Điều 207 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được sửa đổi); doanh nghiệp mất khả năng thanh toán phải áp dụng các thủ tục theo Luật số 142/2025/QH15.
- Nghị quyết giải thể được gửi đến Phòng Đăng ký kinh doanh trong thời hạn bảy ngày làm việc và được công bố trong thời hạn ba ngày; sau khi thanh toán hết các khoản nợ, hồ sơ giải thể được nộp trong thời hạn năm ngày làm việc, và Phòng Đăng ký kinh doanh cập nhật tình trạng đã giải thể trong thời hạn năm ngày làm việc nếu cơ quan thuế xác nhận hoặc không có ý kiến phản đối trong thời hạn hai ngày (Điều 64 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP).
- Các khoản nợ được thanh toán theo thứ tự tại Điều 208: tiền lương, trợ cấp thôi việc và bảo hiểm của người lao động trước, sau đó đến nợ thuế, sau đó đến các khoản nợ khác; thời hạn thanh toán ghi trong quyết định giải thể không được vượt quá sáu tháng.
- Nhà đầu tư nước ngoài cũng phải chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo Điều 36 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 và hoàn thành mọi nghĩa vụ thuế, kể cả các khoản chưa đến hạn, trước khi số tiền thanh lý được chuyển ra khỏi Việt Nam (Nghị định số 252/2026/NĐ-CP).
- Số tiền còn lại được chuyển ra nước ngoài qua tài khoản vốn đầu tư theo Điều 11 Luật Đầu tư và Thông tư số 38/2026/TT-NHNN, sau đó tài khoản được đóng.

Lựa chọn cách thức rút lui

Nhà đầu tư nước ngoài muốn rời khỏi Việt Nam có ba lựa chọn chính. Nhà đầu tư có thể **bán** công ty hoặc phần vốn của mình, thường là cách rút lui nhanh nhất, chuyển giao các nghĩa vụ nợ cho bên mua và chịu thuế 2% trên doanh thu tính thuế (giá chuyển nhượng) đối với bên bán là tổ chức nước ngoài ([Liên](#)

doanh, bế tắc trong quản trị và quyền rút lui). Nhà đầu tư có thể **tạm ngừng** kinh doanh bằng cách thông báo trước cho Phòng Đăng ký kinh doanh, qua đó duy trì sự tồn tại của công ty trong khi chờ quyết định nhưng không chấm dứt nghĩa vụ nộp hồ sơ và nghĩa vụ thuế. Hoặc nhà đầu tư có thể **giải thể** công ty, là nội dung của mục này: công ty thanh toán các khoản nợ, hoàn thành nghĩa vụ thuế và bảo hiểm, chấm dứt hợp đồng với người lao động và các hợp đồng khác, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư và bị xóa tên, và tài sản còn lại được phân chia cho chủ sở hữu (Câu hỏi số 99).

Giải thể chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp **còn khả năng thanh toán**. Khoản 2 Điều 207 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 chỉ cho phép giải thể khi doanh nghiệp bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác và không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài. Doanh nghiệp không có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn phải áp dụng thủ tục phục hồi hoặc phá sản theo Luật số 142/2025/QH15 (Mất khả năng thanh toán, tái cơ cấu và phá sản), và người quản lý phân chia tài sản cho chủ sở hữu khi các khoản nợ chưa được thanh toán sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân. Trên thực tế, công ty mẹ muốn giải thể có trật tự một công ty con thua lỗ trước hết sẽ cấp vốn cho công ty con, bằng vốn góp hoặc khoản vay thứ cấp, đến mức có thể thanh toán cho tất cả các chủ nợ.

Giải thể tự nguyện: khung pháp lý và quyết định giải thể

Khoản 1 Điều 207 Luật Doanh nghiệp liệt kê các trường hợp giải thể: kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn; theo nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu, Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông; công ty không còn đủ số lượng thành viên, cổ đông tối thiểu trong thời hạn sáu tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp; và bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác. Các Điều từ 208 đến 211 quy định trình tự, thủ tục, và Điều 64 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, được sửa đổi bởi Nghị định số 296/2026/NĐ-CP, quy định các bước đăng ký. Quyết định giải thể cần được thông qua bởi 75% số vốn của các thành viên dự họp trong công ty TNHH hai thành viên trở lên và 65% số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp trong công ty cổ phần, trừ khi Điều lệ có quy định khác (Người đại diện theo pháp luật và quản trị doanh nghiệp).

Theo Điều 208, nghị quyết, quyết định giải thể phải ghi rõ tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, lý do giải thể, thời hạn và thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ, không được vượt quá **sáu tháng** kể từ ngày thông qua quyết định, phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động, và họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật. Doanh nghiệp tự tổ chức thanh lý tài sản, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thành lập tổ chức thanh lý riêng. Kể từ khi có quyết định giải thể, Điều 211 nghiêm cấm doanh nghiệp và người quản lý doanh nghiệp cất giấu, tẩu tán tài sản, từ bỏ quyền đòi nợ, chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành các khoản nợ có bảo đảm, ký kết hợp đồng mới trừ trường hợp để thực hiện giải thể, cầm cố hoặc cho thuê tài sản, chấm dứt thực hiện hợp đồng đã có hiệu lực, và huy động vốn dưới mọi hình thức.

Thứ tự thanh toán

Khoản 5 Điều 208 Luật Doanh nghiệp quy định thứ tự thanh toán của doanh nghiệp giải thể: thứ nhất, các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động; thứ hai, nợ thuế; thứ ba, các khoản nợ khác. Sau khi đã thanh toán chi phí giải thể và các khoản nợ, phần còn lại được chia cho chủ sở hữu theo tỷ lệ sở hữu. Quyền của chủ nợ có bảo đảm đối với tài sản bảo đảm được điều chỉnh bởi

văn bản về biện pháp bảo đảm và Bộ luật Dân sự. Khoản vay cổ đông của công ty mẹ nước ngoài là khoản nợ thông thường và được xếp ngang với các chủ nợ khác, do đó được ưu tiên hơn việc hoàn vốn nhưng không ưu tiên hơn người lao động hoặc thuế. Thứ tự này có ý nghĩa thực tiễn vì cơ quan thuế sẽ không chấm dứt hiệu lực mã số thuế, và ngân hàng sẽ không chuyển tiền ra nước ngoài, cho đến khi nợ thuế được thanh toán, và vì người lao động có thể khiếu nại đến cơ quan quản lý lao động và nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản nếu các quyền lợi của họ không được giải quyết.

Giải thể công ty có vốn đầu tư nước ngoài còn khả năng thanh toán, từng bước

1 Thông qua nghị quyết giải thể

Quyết định của chủ sở hữu, nghị quyết của Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông với các nội dung theo Điều 208, bao gồm thời hạn thanh toán không quá sáu tháng và phương án xử lý đối với người lao động.

2 Gửi và công bố trong thời hạn bảy ngày làm việc

Gửi nghị quyết, biên bản họp và phương án giải quyết nợ (nếu có) đến Phòng Đăng ký kinh doanh, các chủ nợ, người lao động và những người có quyền, lợi ích liên quan; Phòng Đăng ký kinh doanh đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn ba ngày làm việc, chuyển tình trạng pháp lý của doanh nghiệp sang đang làm thủ tục giải thể và thông báo cho cơ quan thuế và cơ quan thi hành án dân sự (khoản 1 và khoản 2 Điều 64 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP). Niêm yết công khai nghị quyết tại trụ sở chính và chi nhánh.

3 Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư

Thông báo cho cơ quan đăng ký đầu tư về quyết định chấm dứt hoạt động của dự án của nhà đầu tư theo Điều 36 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, kèm nghị quyết giải thể; xử lý đất đai và tài sản gắn liền với đất theo Luật Đất đai; thu hồi khoản ký quỹ trong phạm vi không bị mất.

4 Chấm dứt hoạt động của chi nhánh và văn phòng đại diện

Chấm dứt hoạt động của mọi chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh trước khi nộp hồ sơ giải thể (khoản 4 Điều 64); chấm dứt riêng hoạt động của văn phòng đại diện hoặc chi nhánh của công ty mẹ nước ngoài (nếu có) theo Nghị định số 07/2016/NĐ-CP.

5 Giải quyết chế độ cho người lao động và bảo hiểm xã hội

Chấm dứt hợp đồng lao động với lý do người sử dụng lao động chấm dứt hoạt động theo Điều 34 Bộ luật Lao động, thanh toán tiền lương, trợ cấp thôi việc và các quyền lợi khác, đóng đủ các khoản bảo hiểm, đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận thời gian đóng, và thu hồi giấy phép lao động của nhân sự nước ngoài.

6 Quyết toán và chấm dứt nghĩa vụ thuế

Nộp hồ sơ quyết toán thuế cho giai đoạn đến thời điểm giải thể, thông thường trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày có quyết định giải thể, hủy hóa đơn chưa sử dụng và thông báo ngừng sử dụng hóa đơn điện tử, nộp số thuế phát sinh thêm sau khi cơ quan thuế kiểm tra để chấm dứt hiệu lực mã số thuế, hoàn thành nghĩa vụ hải quan, và được chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

7 Thanh toán cho chủ nợ và thanh lý hợp đồng

Theo thứ tự tại khoản 5 Điều 208, trong thời hạn thanh toán; lấy văn bản xác nhận đã thanh toán hoặc giải trừ nghĩa vụ của các chủ nợ lớn và bên cho thuê.

8 Nộp hồ sơ giải thể trong thời hạn năm ngày làm việc

Sau khi thanh toán hết các khoản nợ, nộp hồ sơ theo Điều 210 Luật Doanh nghiệp; Phòng Đăng ký kinh doanh lấy ý kiến cơ quan thuế, cơ quan này có hai ngày làm việc để phản hồi, và cập nhật tình trạng doanh nghiệp đã giải thể trong thời hạn năm ngày làm việc nếu không có ý kiến phản đối (khoản 3 và khoản 5 Điều 64).

9 Chuyển tiền ra nước ngoài và đóng tài khoản

Chuyển số tiền còn lại cho chủ sở hữu nước ngoài qua tài khoản vốn đầu tư sau khi hoàn thành mọi nghĩa vụ thuế, đóng tài khoản này và các tài khoản thanh toán, và nộp lại con dấu do cơ quan công an cấp (nếu có) (khoản 8 Điều 64).

Thuế, bảo hiểm xã hội và người lao động

Thủ tục chấm dứt nghĩa vụ thuế là phần kéo dài nhất của hầu hết các vụ giải thể. Trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế, cơ quan thuế kiểm tra hồ sơ thuế của doanh nghiệp, thường trong nhiều năm, và ấn định số thuế phát sinh thêm, tiền chậm nộp và tiền phạt (nếu có), các khoản này phải được nộp trước khi chấm dứt. Công ty có vốn đầu tư nước ngoài phải hoàn thành mọi nghĩa vụ theo pháp luật quản lý thuế khi chấm dứt hoạt động đầu tư, kể cả các khoản chưa đến hạn, theo Nghị định số 252/2026/NĐ-CP (Câu hỏi số 62). Việc chuẩn bị giúp rút ngắn quá trình: nộp đầy đủ mọi tờ khai trước khi ra quyết định, đối chiếu tình hình nghĩa vụ thuế, xử lý hàng tồn kho và tài sản cố định có xuất hóa đơn để sổ dư kế toán về không, hủy hóa đơn chưa sử dụng, và bảo đảm người đại diện theo pháp luật và kế toán trưởng luôn sẵn sàng, vì cơ quan thuế sẽ yêu cầu giải trình. Doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu cũng nên lấy xác nhận không còn nợ nghĩa vụ hải quan. Thủ tục thuế được trình bày tại mục [Quản lý thuế, thanh tra, kiểm tra và tranh chấp thuế](#).

Người lao động được hưởng tiền lương đến ngày chấm dứt hợp đồng, trợ cấp thôi việc bằng nửa tháng tiền lương cho mỗi năm làm việc không tham gia bảo hiểm thất nghiệp, tiền lương cho những ngày nghỉ hằng năm chưa nghỉ và các quyền lợi khác theo hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể (Câu hỏi số 58). Các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp phải được đóng đầy đủ, kèm tiền lãi đối với khoản chậm đóng theo Luật số 41/2024/QH15, và cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận quá trình đóng bảo hiểm của từng người lao động để người lao động có thể hưởng chế độ ([Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp](#)). Giấy phép lao động của người lao động nước ngoài bị thu hồi và thẻ tạm trú của họ được xử lý. Các yêu cầu chưa được giải quyết của người lao động là một trong những lý do phổ biến nhất dẫn đến ý kiến phản đối việc giải thể.

Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư

Công ty có vốn đầu tư nước ngoài có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cũng phải chấm dứt dự án đầu tư của mình. Điều 36 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 cho phép nhà đầu tư chấm dứt dự án theo quyết định của mình, đồng thời quy định việc chấm dứt khi hết thời hạn hoạt động, khi đáp ứng các điều kiện trong

hợp đồng hoặc Điều lệ, và theo quyết định của cơ quan đăng ký đầu tư trong các trường hợp xác định, bao gồm dự án chậm tiến độ 24 tháng mà không được gia hạn, không thực hiện ký quỹ theo yêu cầu, bị thu hồi đất do không sử dụng, đăng ký trên cơ sở giấy tờ giả mạo, và theo bản án của tòa án hoặc phán quyết trọng tài (Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư). Khi tự nguyện chấm dứt, nhà đầu tư thông báo quyết định của mình cho cơ quan đăng ký đầu tư; cơ quan này ghi nhận việc chấm dứt hoạt động của dự án, và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hết hiệu lực. Sau đó nhà đầu tư thanh lý dự án theo Luật Doanh nghiệp và pháp luật dân sự.

Đất đai được xử lý theo Luật Đất đai: đất do Nhà nước cho thuê bị thu hồi khi dự án chấm dứt hoạt động, và khả năng nhà đầu tư bán tài sản gắn liền với đất, hoặc được bồi thường đối với tài sản đó, phụ thuộc vào phương thức trả tiền thuê đất và các điều khoản của hợp đồng thuê (Thu hồi đất, bồi thường và đất không đưa vào sử dụng). Hợp đồng thuê lại đất trong khu công nghiệp chấm dứt theo các điều khoản của hợp đồng, thường kèm nghĩa vụ hoàn trả mặt bằng. Khoản ký quỹ đối với đất của Nhà nước được hoàn trả theo tiến độ thực hiện dự án hoặc bị mất nếu dự án bị chấm dứt do lỗi của nhà đầu tư. Ưu đãi được cấp với điều kiện hoạt động trong thời gian tối thiểu có thể bị thu hồi nếu dự án kết thúc sớm. Các báo cáo đầu tư hằng quý và hằng năm cuối cùng nên được nộp qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

Giải thể bắt buộc và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Doanh nghiệp có thể bị giải thể trái với ý muốn của chủ sở hữu. Phòng Đăng ký kinh doanh thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong các trường hợp quy định tại Điều 212 Luật Doanh nghiệp, bao gồm nội dung kê khai trong hồ sơ là giả mạo, doanh nghiệp do người bị cấm thành lập doanh nghiệp thành lập, ngừng hoạt động kinh doanh một năm mà không thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế, không gửi báo cáo theo quy định trong thời hạn sáu tháng kể từ ngày hết hạn hoặc kể từ ngày có yêu cầu bằng văn bản, và theo quyết định của Tòa án. Việc thu hồi dẫn đến giải thể theo điểm d khoản 1 Điều 207, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác, và Điều 65 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP quy định thủ tục đăng ký, theo đó doanh nghiệp vẫn phải thanh toán các khoản nợ. Cơ quan thuế cũng có thể đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp đã ngừng hoạt động mà chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế, và người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có thể bị tạm hoãn xuất cảnh khi còn nợ thuế lớn. Khoản 6 Điều 64 của Nghị định quy định cơ chế dự phòng: nếu doanh nghiệp đã gửi nghị quyết giải thể mà không nộp hồ sơ giải thể trong thời hạn 180 ngày và không nhận được ý kiến phản đối, Phòng Đăng ký kinh doanh cập nhật tình trạng doanh nghiệp đã giải thể. Công ty bỏ mặc công ty con tại Việt Nam theo cách này không thoát khỏi trách nhiệm đối với các khoản nợ, và người quản lý có thể phải chịu hậu quả cá nhân.

Chuyển tiền thu được ra nước ngoài

Điều 11 Luật Đầu tư bảo đảm nhà đầu tư nước ngoài được chuyển ra nước ngoài vốn đầu tư và các khoản thanh lý đầu tư sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước (Câu hỏi số 61). Trên thực tế, ngân hàng quản lý tài khoản vốn đầu tư sẽ yêu cầu nghị quyết giải thể, chứng từ chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và đã chấm dứt hiệu lực mã số thuế hoặc văn bản xác nhận của cơ quan thuế, báo cáo thanh lý và quyết định phân chia của thành viên hoặc cổ đông. Số tiền được chuyển ra qua tài khoản vốn đầu tư theo Thông tư số 38/2026/TT-NHNN, sau đó tài khoản được đóng (Chuyển lợi nhuận và vốn đầu tư ra nước ngoài). Những khoản tiền không thể truy nguyên đến số vốn đã được ghi nhận trong tài

khoản, hoặc lợi nhuận giữ lại chưa đáp ứng điều kiện chuyển ra nước ngoài, sẽ gây chậm trễ; do đó, hồ sơ góp vốn đầy đủ trong suốt quá trình hoạt động của công ty là sự chuẩn bị có giá trị nhất cho việc thanh lý sau này (Câu hỏi số 70).

Danh mục kiểm tra giải thể

Những nội dung thường gây chậm trễ nhất cho việc giải thể, cần được xử lý trước hoặc ngay sau khi có quyết định.

- ☐ **Khả năng thanh toán**
Xác nhận có thể thanh toán hết các khoản nợ; cấp vốn cho công ty nếu cần thiết trước khi ra quyết định.
- ☐ **Tranh chấp**
Giải quyết dứt điểm hoặc rút yêu cầu đối với vụ việc đang được giải quyết tại tòa án hoặc trọng tài; không được giải thể khi vẫn còn vụ việc đang giải quyết.
- ☐ **Hồ sơ được nộp đầy đủ**
Tờ khai thuế, báo cáo tài chính, báo cáo đầu tư và thông tin chủ sở hữu hưởng lợi đều được cập nhật.
- ☐ **Đối chiếu nghĩa vụ thuế**
Đã đối chiếu tình hình nghĩa vụ thuế; xử lý hàng tồn kho và tài sản cố định có xuất hóa đơn; hủy hóa đơn chưa sử dụng; xác nhận của cơ quan hải quan.
- ☐ **Người lao động**
Thông báo chấm dứt hợp đồng, thanh toán lương lần cuối, trợ cấp thôi việc, ngày nghỉ phép, đóng bảo hiểm, xác nhận quá trình đóng bảo hiểm, thu hồi giấy phép lao động.
- ☐ **Hợp đồng và mặt bằng**
Chấm dứt hợp đồng thuê, hợp đồng cung cấp và hợp đồng dịch vụ theo thời hạn báo trước; hoàn trả mặt bằng; thu hồi tiền đặt cọc.
- ☐ **Dự án đầu tư**
Thông báo chấm dứt cho cơ quan đăng ký đầu tư; giải quyết các vấn đề về đất đai và ký quỹ; báo cáo đầu tư cuối cùng.
- ☐ **Đơn vị phụ thuộc**
Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh trước.
- ☐ **Người đại diện theo pháp luật**
Người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam, hoặc văn bản ủy quyền cho người cư trú tại Việt Nam, luôn sẵn sàng trong suốt quá trình.
- ☐ **Ngân hàng**
Chuyển tiền lần cuối qua tài khoản vốn đầu tư; đóng tất cả các tài khoản; nộp lại con dấu nếu do cơ quan công an cấp.

Tiến độ và thời hạn giải thể

Bước	Thời hạn hoặc thời gian thông thường	Căn cứ
Gửi nghị quyết giải thể đến Phòng Đăng ký kinh doanh và các bên liên quan	7 ngày làm việc kể từ ngày thông qua nghị quyết	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, khoản 1 Điều 64; Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 208
Đăng tải và chuyển tình trạng sang "đang làm thủ tục giải thể"	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, khoản 2 Điều 64
Thanh toán các khoản nợ và thanh lý hợp đồng	Không quá 6 tháng kể từ ngày thông qua nghị quyết	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 208
Quyết toán thuế cho giai đoạn đến thời điểm giải thể	Thông thường 45 ngày kể từ ngày có quyết định giải thể	Quy định về quản lý thuế theo Luật số 108/2025/QH15
Hồ sơ giải thể sau khi thanh toán hết các khoản nợ	5 ngày làm việc	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, khoản 3 Điều 64
Phản hồi của cơ quan thuế cho Phòng Đăng ký kinh doanh	2 ngày làm việc	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, khoản 5 Điều 64
Cập nhật tình trạng đã giải thể	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, nếu không có ý kiến phản đối	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, khoản 5 Điều 64
Đương nhiên giải thể khi không nộp hồ sơ	180 ngày kể từ ngày nhận nghị quyết, nếu không có ý kiến phản đối	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, khoản 6 Điều 64
Toàn bộ quá trình trên thực tế	Thông thường từ 6 đến 12 tháng; lâu hơn nếu cơ quan thuế kiểm tra nhiều năm khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế	Kinh nghiệm thực tiễn

VÍ DỤ MINH HỌA

Đóng cửa một công ty TNHH thương mại 100% vốn nước ngoài tại Thành phố Hồ Chí Minh

Một công ty mẹ Đức quyết định đóng cửa công ty TNHH một thành viên tại Việt Nam, chuyên nhập khẩu và phân phối thiết bị phòng thí nghiệm, có 18 người lao động, một văn phòng và một kho hàng đi thuê, và có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Công ty còn khả năng thanh toán sau khi công ty mẹ miễn một phần khoản phải trả nội bộ tập đoàn. Các số liệu và tiến độ chỉ mang tính minh họa, và phí dịch vụ chuyên nghiệp là mức phổ biến trên thị trường vào tháng 10/2026.

Tháng thứ 0	Quyết định giải thể của chủ sở hữu ngày 02/11/2026, thời hạn thanh toán đến ngày 30/4/2027; gửi Phòng Đăng ký kinh doanh ngày 09/11 (trong thời hạn bảy ngày làm việc); đăng tải ngày 12/11; gửi thông báo chấm dứt hoạt động của dự án đến Sở Tài chính.
-------------	---

Tháng 0 đến tháng 2	Chuyển giao hợp đồng phân phối cho nhà phân phối mới; bán hàng tồn kho có xuất hóa đơn; chấm dứt hợp đồng thuê kho với thời hạn báo trước hai tháng; chấm dứt hợp đồng thuê văn phòng kèm hoàn trả mặt bằng.
Tháng 2	Chấm dứt hợp đồng lao động; thanh toán tiền lương, trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc trước khi tham gia bảo hiểm thất nghiệp, tiền lương những ngày nghỉ hằng năm chưa nghỉ và khoản chi trả bổ sung theo thỏa thuận; đóng và được xác nhận các khoản bảo hiểm; thu hồi hai giấy phép lao động của người nước ngoài.
Tháng 1 đến tháng 3	Nộp hồ sơ quyết toán thuế trong thời hạn 45 ngày; hủy hóa đơn chưa sử dụng; nhận được xác nhận của cơ quan hải quan.
Tháng 3 đến tháng 7	Cơ quan thuế kiểm tra năm năm để chấm dứt hiệu lực mã số thuế: ấn định 420 triệu đồng thuế GTGT, thuế TNDN phát sinh thêm và tiền chậm nộp đối với chi phí bị loại, được nộp trong thời hạn mười ngày; mã số thuế chấm dứt hiệu lực vào tháng 7.
Tháng 7	Thanh toán cho tất cả các chủ nợ; nộp hồ sơ giải thể trong thời hạn năm ngày làm việc; cơ quan thuế không có ý kiến phản đối; doanh nghiệp được cập nhật tình trạng đã giải thể năm ngày làm việc sau đó.
Tháng 7 đến tháng 8	Số tiền mặt còn lại 6,2 tỷ đồng được chuyển cho công ty mẹ qua tài khoản vốn đầu tư sau khi ngân hàng xem xét hồ sơ giải thể và hồ sơ thuế; đóng tài khoản.
Chi phí	Lệ phí nhà nước không đáng kể; phí dịch vụ chuyên nghiệp cho công việc pháp lý, thuế và kế toán thông thường từ 8.000 đến 25.000 USD đối với một công ty có quy mô như vậy, tùy thuộc vào tình trạng hồ sơ sổ sách và thời gian kiểm tra thuế.

Nếu việc kiểm tra thuế không hoàn thành trước ngày 30/4/2027, thời hạn thanh toán sáu tháng trong quyết định sẽ đã hết; trên thực tế doanh nghiệp sửa đổi phương án hoặc tiếp tục quá trình, nhưng sự chậm trễ này nên được tính trước trong quyết định.

Nếu công ty không thể thanh toán hết các khoản nợ sau khi có sự hỗ trợ của công ty mẹ, việc giải thể sẽ không thể thực hiện và các thủ tục theo Luật số 142/2025/QH15 sẽ được áp dụng.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về việc đóng cửa công ty tại Việt Nam

Đóng cửa một công ty tại Việt Nam mất bao lâu?

Thông thường từ sáu đến mười hai tháng đối với công ty có vốn đầu tư nước ngoài còn khả năng thanh toán. Các bước đăng ký diễn ra nhanh: nghị quyết được gửi trong thời hạn bảy ngày làm việc và tình trạng đã giải thể được cập nhật trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ cuối cùng. Việc cơ quan thuế kiểm tra để chấm dứt hiệu lực mã số thuế, có thể bao gồm hồ sơ thuế của nhiều năm, là khâu mất nhiều thời gian nhất.

Công ty còn nợ có thể giải thể không?

Chỉ khi công ty có thể thanh toán các khoản nợ đó. Khoản 2 Điều 207 Luật Doanh nghiệp chỉ cho phép giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản và không có tranh chấp đang được giải quyết tại tòa án hoặc trọng tài. Doanh nghiệp mất khả năng thanh toán phải áp dụng thủ tục phục hồi hoặc phá sản theo Luật số 142/2025/QH15.

Khi giải thể, các khoản nợ được thanh toán theo thứ tự nào?

Theo khoản 5 Điều 208 Luật Doanh nghiệp: trước hết là tiền lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các quyền lợi khác của người lao động; sau đó là nợ thuế; sau đó là các khoản nợ khác. Phần còn lại sau khi thanh toán chi phí giải thể được chia cho chủ sở hữu theo tỷ lệ sở hữu.

Nhà đầu tư nước ngoài có phải chấm dứt cả Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không?

Có. Nhà đầu tư chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo Điều 36 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 bằng cách thông báo cho cơ quan đăng ký đầu tư, cơ quan này ghi nhận việc chấm dứt. Đất đai, khoản ký quỹ và ưu đãi gắn với dự án được xử lý cùng lúc, và các báo cáo đầu tư cuối cùng được nộp.

Số tiền thanh lý có được chuyển ra nước ngoài không?

Có. Điều 11 Luật Đầu tư bảo đảm việc chuyển ra nước ngoài vốn đầu tư và các khoản thanh lý đầu tư sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính. Mọi nghĩa vụ thuế, kể cả các khoản chưa đến hạn, phải được hoàn thành theo Nghị định số 252/2026/NĐ-CP, và tiền được chuyển ra qua tài khoản vốn đầu tư.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Các văn bản hướng dẫn Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 dự kiến sẽ hoàn thiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với doanh nghiệp giải thể và cơ chế phối hợp giữa cơ quan thuế và Phòng Đăng ký kinh doanh.
- Bộ Tài chính đã và đang rà soát, làm sạch hệ thống đăng ký đối với các doanh nghiệp đã ngừng hoạt động mà chưa hoàn thành thủ tục giải thể hoặc nghĩa vụ thuế; các đợt thu hồi và cưỡng chế tiếp theo nhiều khả năng sẽ diễn ra trong năm 2027.
- Luật số 24/2026/QH16 thay đổi danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện từ ngày 01/3/2027, điều này không ảnh hưởng đến việc giải thể đang được tiến hành nhưng có thể ảnh hưởng đến việc lựa chọn giữa đóng cửa và bán một công ty trong ngành, nghề có điều kiện.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Dissolution	Giải thể doanh nghiệp	Việc chấm dứt tự nguyện hoặc bắt buộc một doanh nghiệp còn khả năng thanh toán (Điều 207 đến Điều 211).

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Dissolution resolution or decision	<i>Nghị quyết, quyết định giải thể</i>	Quyết định của chủ sở hữu, được gửi trong thời hạn bảy ngày làm việc.
In the process of dissolution	<i>Đang làm thủ tục giải thể</i>	Tình trạng được cập nhật trên Cổng thông tin sau khi nghị quyết được gửi.
Termination of the tax code	<i>Chấm dứt hiệu lực mã số thuế</i>	Việc cơ quan thuế chấm dứt đăng ký thuế của doanh nghiệp.
Termination of the investment project	<i>Chấm dứt hoạt động dự án đầu tư</i>	Việc chấm dứt dự án theo Điều 36 Luật Đầu tư.
Revocation of the ERC	<i>Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</i>	Việc Phòng Đăng ký kinh doanh thu hồi Giấy chứng nhận, dẫn đến giải thể.
Temporary suspension of business	<i>Tạm ngừng kinh doanh</i>	Việc tạm dừng kinh doanh có thông báo mà không giải thể.
Liquidation of assets	<i>Thanh lý tài sản</i>	Việc bán tài sản của doanh nghiệp để thanh toán nợ và phân chia phần còn lại.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Công ty do Việt Nam sở hữu giải thể theo cùng thủ tục của Luật Doanh nghiệp và cũng phải hoàn thành nghĩa vụ thuế, bảo hiểm và giải quyết chế độ cho người lao động, nhưng không có Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cần chấm dứt, không có tài khoản vốn đầu tư và không phải chuyển tiền ra nước ngoài. Công ty có vốn đầu tư nước ngoài phải thực hiện thêm việc chấm dứt hoạt động của dự án theo Điều 36, hoàn thành mọi nghĩa vụ thuế kể cả các khoản chưa đến hạn, và chuyển tiền thu được qua tài khoản vốn đầu tư.

LƯU Ý

- Bắt đầu giải thể khi vẫn còn vụ việc đang được giải quyết tại tòa án hoặc trọng tài, hoặc khi công ty không thể thanh toán các khoản nợ.
- Đánh giá thấp việc cơ quan thuế kiểm tra để chấm dứt hiệu lực mã số thuế, có thể truy ngược nhiều năm và dẫn đến các quyết định ấn định thuế phải nộp trước khi chấm dứt.
- Phân chia tài sản cho chủ sở hữu trước khi thanh toán cho chủ nợ, người lao động và thuế, khiến người quản lý phải chịu trách nhiệm cá nhân.
- Quên chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh, vốn phải được chấm dứt hoạt động trước.
- Mất người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam giữa chừng, khiến không có ai ký hồ sơ hoặc làm việc với cơ quan thuế.
- Bỏ mặc công ty con mà không giải thể: công ty vẫn phải chịu trách nhiệm và người quản lý có thể bị tạm hoãn xuất cảnh do nợ thuế.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 207 đến Điều 212, được sửa đổi bởi Luật số 76/2025/QH15; Nghị định số 168/2025/NĐ-CP, Điều 64 và Điều 65; Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Điều 11 và Điều 36 — <https://vbpl.vn>
- Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (thông báo và tình trạng giải thể) — <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>
- Cục Thuế (quyết toán thuế và chấm dứt hiệu lực mã số thuế) — <https://gdt.gov.vn>
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam (chốt sổ quá trình đóng bảo hiểm) — <https://baohiemxahoi.gov.vn>

Mất khả năng thanh toán, tái cơ cấu và phá sản theo Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15: tiêu chí mất khả năng thanh toán, ai có quyền và ai có nghĩa vụ nộp đơn, thủ tục phục hồi, tạm đình chỉ thi hành và xử lý tài sản, hội nghị chủ nợ, thủ tục rút gọn, quản tài viên, thứ tự ưu tiên thanh toán, chủ nợ có bảo đảm và chủ nợ nước ngoài, các vấn đề xuyên biên giới, nghĩa vụ của người quản lý và tái cơ cấu ngoài tòa án

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ

- Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15, được thông qua ngày 11/12/2025, có hiệu lực từ ngày 01/3/2026 và thay thế Luật số 51/2014/QH13; doanh nghiệp mất khả năng thanh toán nếu không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trong thời hạn sáu tháng kể từ ngày đến hạn (Điều 5), so với ba tháng theo luật cũ.
- Con nợ có nguy cơ mất khả năng thanh toán có thể yêu cầu áp dụng thủ tục phục hồi (Điều 24); tòa án quyết định trong khoảng 15 ngày, chỉ định quản tài viên trong thời hạn ba ngày làm việc kể từ ngày thụ lý, và phương án phục hồi, được nộp trong thời hạn 30 ngày, cần được các chủ nợ đại diện cho 65% tổng số nợ của các chủ nợ tham dự thông qua, trong đó chủ nợ có bảo đảm và chủ nợ không có bảo đảm cùng biểu quyết, với thời hạn tối đa ba năm.
- Việc thụ lý làm phát sinh cơ chế tạm đình chỉ: việc xử lý tài sản bảo đảm bị tạm đình chỉ (Điều 27), các khoản nợ phát sinh trước khi thụ lý không được thanh toán mặc dù lãi vẫn tiếp tục được tính (Điều 30), và doanh nghiệp không được định đoạt tài sản, thanh toán các khoản nợ cũ, xác lập biện pháp bảo đảm mới cho khoản nợ không có bảo đảm hoặc phân chia lợi nhuận.
- Chủ nợ, người lao động và công đoàn sau sáu tháng không được trả lương, cổ đông sở hữu 20% cổ phần của công ty cổ phần, thành viên sở hữu 65% vốn điều lệ của công ty TNHH và, từ ngày 01/7/2026, cơ quan bảo hiểm xã hội có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, và người đại diện theo pháp luật và Hội đồng quản trị hoặc chủ sở hữu có nghĩa vụ nộp đơn khi doanh nghiệp mất khả năng thanh toán (Điều 38).
- Khi phá sản, tài sản được phân chia theo thứ tự tại Điều 46: chi phí, tiền lương, bảo hiểm, trợ cấp thôi việc, khoản cấp vốn để phục hồi, nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, sau đó đến các khoản nợ không có bảo đảm và phần nợ chưa được thanh toán của chủ nợ có bảo đảm; vụ việc có không quá 20 chủ nợ không có bảo đảm và khoản nợ không quá 10 tỷ đồng có thể áp dụng thủ tục rút gọn với thời gian bằng một nửa thông thường (Điều 70 và Điều 71).

Luật mới và cách tiếp cận

Chế độ mất khả năng thanh toán của Việt Nam đã được xây dựng lại bởi **Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15**, được Quốc hội thông qua ngày 11/12/2025 và có hiệu lực từ ngày 01/3/2026, trừ khoản 3 Điều 38 áp dụng từ ngày 01/7/2026. Luật này thay thế Luật Phá sản số 51/2014/QH13, vốn bị phê phán vì có rất ít vụ việc được giải quyết xong và vì coi mất khả năng thanh toán gần như hoàn toàn là thanh lý (Câu hỏi số 99). Luật mới, gồm 88 điều, đặt phục hồi lên hàng đầu: Điều 3 quy định việc phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã có khả năng vượt qua khó khăn tài chính là một nguyên tắc cơ bản, và một **thủ tục phục hồi** riêng tại Chương II được áp dụng cho con nợ trước khi mất khả năng thanh toán. Luật cũng đưa vào thủ tục rút gọn cho các vụ việc nhỏ và vụ việc không có tài sản, nộp hồ sơ điện tử và hội nghị chủ nợ trực tuyến (Điều 23), cổng thông tin quốc gia để công bố các quyết định, thời hạn gửi giấy đòi nợ ngắn hơn và các nhóm chủ thể có quyền nộp đơn mới.

Luật áp dụng đối với doanh nghiệp và hợp tác xã, bao gồm công ty có vốn đầu tư nước ngoài. Tổ chức tín dụng và doanh nghiệp bảo hiểm thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật với những đặc thù riêng, bên cạnh các chế độ kiểm soát đặc biệt và cơ cấu lại do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tài chính quản lý theo các luật chuyên ngành. Văn bản hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao vẫn đang được hoàn thiện trong năm 2026, và một số khái niệm, như thế nào là khoản nợ đáng kể để trở thành thành viên Ban đại diện chủ nợ, vẫn đang chờ được làm rõ.

Tiêu chí mất khả năng thanh toán

Điều 5 định nghĩa doanh nghiệp **mất khả năng thanh toán** là doanh nghiệp không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trong thời hạn sáu tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán. Luật năm 2014 quy định ba tháng, và thay đổi này cho con nợ thêm thời gian thương lượng trước khi chủ nợ có thể nộp đơn. Luật cũng ghi nhận tình trạng **có nguy cơ mất khả năng thanh toán**, được các bình luận chuyên môn mô tả là trường hợp doanh nghiệp có thể không thanh toán được các khoản nợ đến hạn trong sáu tháng tới, hoặc có các khoản nợ quá hạn dưới sáu tháng. Sự phân biệt này quyết định thủ tục: con nợ có nguy cơ mất khả năng thanh toán, hoặc đã mất khả năng thanh toán nhưng muốn phục hồi, có thể yêu cầu áp dụng thủ tục phục hồi; khi đã mất khả năng thanh toán, chủ nợ và các chủ thể khác có thể nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, và người quản lý doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp đơn.

Tiêu chí này là tiêu chí dòng tiền áp dụng đối với từng khoản nợ: chỉ cần một khoản nợ không có tranh chấp chưa được thanh toán sau sáu tháng kể từ ngày đến hạn. Đây không phải là tiêu chí bảng cân đối kế toán, do đó doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu âm nhưng thanh toán nợ đúng hạn không bị coi là mất khả năng thanh toán, mặc dù người quản lý phải cân nhắc việc phân chia lợi nhuận hoặc phát sinh nghĩa vụ mới có hợp pháp hay không (Người đại diện theo pháp luật và quản trị doanh nghiệp).

Phục hồi: thủ tục do con nợ chủ động

Chỉ con nợ mới có thể yêu cầu mở thủ tục phục hồi. Điều 24 trao quyền nộp đơn cho người đại diện theo pháp luật, Hội đồng quản trị công ty cổ phần, Hội đồng thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên hoặc công ty hợp danh, và chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên hoặc doanh nghiệp tư nhân, và đơn phải kèm theo phương án phục hồi. Chủ nợ không thể buộc doanh nghiệp vào thủ tục phục hồi; chủ nợ tham gia bằng việc biểu quyết và giám sát. Tòa án xem xét đơn trong khoảng 15 ngày và có thể tổ chức phiên họp với các bên trong thời gian đó. Nếu tiếp tục giải quyết, người nộp đơn nộp tạm ứng lệ phí và chi phí thủ tục, và đơn được thụ lý khi đã nộp các khoản này. Quản tài viên được chỉ định trong thời hạn ba ngày làm việc kể từ ngày thụ lý và xác minh danh sách chủ nợ, con nợ hoàn thiện và nộp phương án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thụ lý, và trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày nhận được phương án, tòa án xem xét việc triệu tập hội nghị chủ nợ.

Phương án được thông qua khi có số chủ nợ đại diện cho ít nhất **65% tổng số nợ** của các chủ nợ tham dự hội nghị biểu quyết tán thành, và trong thủ tục phục hồi, chủ nợ có bảo đảm và chủ nợ không có bảo đảm cùng biểu quyết. Tòa án công nhận nghị quyết trong thời hạn bảy ngày, sau đó phương án được thực hiện dưới sự giám sát của quản tài viên và Ban đại diện chủ nợ gồm không quá năm thành viên đại diện cho các chủ nợ có khoản nợ đáng kể (Điều 14). Thủ tục phục hồi kéo dài không quá **ba năm**. Nếu phương án thất bại hoặc không được thông qua, thủ tục chấm dứt và doanh nghiệp có thể bị yêu cầu mở thủ tục phá sản. Tài sản bảo đảm chỉ được sử dụng trong phương án khi được hội nghị chủ nợ thông qua và được chủ nợ có bảo đảm liên quan đồng ý; tài sản bảo đảm không được sử dụng trong phương án được xử lý theo văn bản về biện pháp bảo đảm khi hết thời gian tạm đình chỉ. Các quy định về giao dịch vô hiệu trong phần phá sản không áp dụng đối với thủ tục phục hồi tự nguyện.

Tạm đình chỉ và các hạn chế sau khi thụ lý

Việc thụ lý đơn yêu cầu áp dụng thủ tục phục hồi có hiệu lực ngay lập tức. Điều 27 yêu cầu tạm đình chỉ việc xử lý tài sản bảo đảm của chủ nợ có bảo đảm, trừ trường hợp luật khác có quy định khác. Theo Điều 30, việc thanh toán các khoản nợ phát sinh trước khi thụ lý bị tạm dừng, và mặc dù lãi vẫn tiếp tục được tính, việc trả lãi được hoãn lại cho đến khi tòa án công nhận phương án hoặc chấm dứt thủ tục; tòa án cũng có thể tạm dừng việc thu thuế phù hợp với quy định về gia hạn của pháp luật thuế. Cho đến khi phương án được thông qua và công nhận, doanh nghiệp không được cất giấu, tẩu tán, tặng cho tài sản, từ bỏ quyền đòi nợ, thanh toán các khoản nợ phát sinh trước khi thụ lý trừ trường hợp cần thiết để duy trì hoạt động, chuyển khoản nợ không có bảo đảm thành khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của mình, hoặc phân chia lợi nhuận hay thu nhập. Doanh nghiệp phải báo cáo quản tài viên trước khi vay, xác lập biện pháp bảo đảm, bán hoặc cho thuê tài sản, chấm dứt hợp đồng và thực hiện một số khoản thanh toán khác, bao gồm thanh toán tiền lương.

Để khuyến khích **cấp vốn để phục hồi**, các khoản nợ phát sinh nhằm khôi phục hoạt động của doanh nghiệp được ưu tiên trong lần phân chia sau này (Điều 28 và Điều 46), và lãi đối với khoản cấp vốn mới có thể được thanh toán theo thỏa thuận. Các chuyên gia lưu ý rằng Luật không tạo ra quyền ưu tiên vượt trội hoặc quyền ưu tiên đứng trước biện pháp bảo đảm hiện có, do đó bên cho vay mới vẫn sẽ tìm kiếm tài sản chưa bị cầm cố, thế chấp hoặc sự đồng ý của các chủ nợ có bảo đảm hiện hữu.

Thủ tục phục hồi, từng bước

- 1 Hội đồng quản trị hoặc chủ sở hữu quyết định nộp đơn**

Người đại diện theo pháp luật, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu quyết định nộp đơn và chuẩn bị đơn kèm phương án phục hồi, danh sách chủ nợ và người mắc nợ và báo cáo tài chính (Điều 24).
- 2 Nộp đơn tại tòa án có thẩm quyền**

Nộp đơn tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo Điều 6, bằng phương thức điện tử khi có thể (Điều 23). Tòa án xem xét đơn trong khoảng 15 ngày.
- 3 Nộp tạm ứng lệ phí và chi phí**

Theo thông báo của tòa án, nộp lệ phí và tạm ứng chi phí phục hồi; đơn được thụ lý khi đã nộp các khoản này.
- 4 Tạm đình chỉ và quản tài viên**

Việc xử lý tài sản bảo đảm và thanh toán các khoản nợ cũ bị tạm đình chỉ; quản tài viên (cá nhân Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản) được chỉ định trong thời hạn ba ngày làm việc và xác minh danh sách chủ nợ.
- 5 Hoàn thiện phương án trong thời hạn 30 ngày**

Phương án nêu rõ các biện pháp (vốn mới, bán tài sản, cơ cấu lại thời hạn trả nợ hoặc chuyển nợ thành vốn góp, cắt giảm chi phí), cách xử lý từng nhóm nợ và tiến độ, tối đa ba năm.

6

Hội nghị chủ nợ và biểu quyết

Trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày nhận phương án, tòa án xem xét việc triệu tập hội nghị; phương án được thông qua khi có số chủ nợ đại diện cho ít nhất 65% số nợ của các chủ nợ tham dự, gồm cả chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm, hoặc 51% trong thủ tục rút gọn.

7

Tòa án công nhận và tổ chức thực hiện

Tòa án công nhận nghị quyết trong thời hạn bảy ngày; phương án được thực hiện dưới sự giám sát của quản tài viên và Ban đại diện chủ nợ; các hạn chế đối với con nợ chấm dứt khi phương án được công nhận.

Phá sản: ai có quyền và ai có nghĩa vụ nộp đơn

Điều 38 liệt kê những người có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản khi doanh nghiệp mất khả năng thanh toán: **chủ nợ không có bảo đảm và chủ nợ có bảo đảm một phần; người lao động và công đoàn**, khi hết thời hạn sáu tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán tiền lương hoặc các khoản nợ khác đối với người lao động mà không được thanh toán; **cổ đông** sở hữu từ 20% số cổ phần phổ thông trở lên của công ty cổ phần, hoặc tỷ lệ thấp hơn do Điều lệ quy định; **thành viên** sở hữu từ 65% vốn điều lệ trở lên của công ty TNHH hai thành viên trở lên, hoặc tỷ lệ thấp hơn do Điều lệ quy định; và, từ ngày 01/7/2026 theo khoản 3 Điều 38, **cơ quan bảo hiểm xã hội**, khi đã gửi thông báo yêu cầu đóng bảo hiểm chậm đóng hoặc trốn đóng mà doanh nghiệp không phản hồi trong ba năm liên tiếp. Chủ nợ có bảo đảm toàn bộ không thuộc nhóm có quyền nộp đơn.

Cũng điều luật này quy định **nghĩa vụ nộp đơn** đối với người đại diện theo pháp luật, Hội đồng quản trị công ty cổ phần, Hội đồng thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên hoặc công ty hợp danh, và chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên hoặc doanh nghiệp tư nhân khi doanh nghiệp mất khả năng thanh toán, trừ trường hợp đã nộp đơn yêu cầu áp dụng thủ tục phục hồi. Người không nộp đơn khi có nghĩa vụ có thể bị truy cứu trách nhiệm và phải bồi thường thiệt hại do việc chậm trễ gây ra. Sau khi nhận đơn, tòa án phân công thẩm phán, doanh nghiệp được thông báo và có ý kiến bằng văn bản, và thẩm phán quyết định trong thời hạn quy định tại Điều 39 việc yêu cầu nộp lệ phí và tạm ứng chi phí, yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc trả lại đơn; vụ việc được thụ lý khi đã nộp tạm ứng. Theo Điều 41, thẩm phán quyết định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thụ lý việc **mở thủ tục phá sản** hay không, và quyết định được gửi cho các bên, cơ quan thuế và Phòng Đăng ký kinh doanh và được công bố trên cổng thông tin quốc gia. Chủ nợ phải gửi giấy đòi nợ trong thời hạn **15 ngày** kể từ ngày có quyết định mở thủ tục, giảm từ 30 ngày, nếu không sẽ mất quyền tham gia.

Từ khi mở thủ tục đến khi tuyên bố phá sản

Sau khi mở thủ tục, quản tài viên hoặc ban điều hành doanh nghiệp lập danh sách chủ nợ và người mắc nợ, kiểm kê và định giá tài sản, và tòa án triệu tập hội nghị chủ nợ để xem xét khả năng phục hồi hoạt động kinh doanh. Trong thủ tục phá sản, chỉ chủ nợ không có bảo đảm mới được biểu quyết. Nếu hội nghị quyết định hoạt động kinh doanh có thể phục hồi và doanh nghiệp đủ điều kiện, thủ tục phục hồi sẽ được áp dụng; nếu có căn cứ đình chỉ tiến hành thủ tục, tòa án đình chỉ; trong các trường hợp khác, theo Điều 65 và Điều 66, tòa án tuyên bố doanh nghiệp phá sản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được báo

cáo hoặc nghị quyết liên quan. Quyết định tuyên bố phá sản bao gồm việc chấm dứt hoạt động, tạm đình chỉ và tuyên bố vô hiệu giao dịch, chấm dứt hợp đồng lao động, bán tài sản, thứ tự phân chia và việc cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý theo Điều 84.

Các giao dịch được thực hiện trong thời hạn sáu tháng trước ngày mở thủ tục, hoặc 18 tháng đối với giao dịch với người có liên quan, có thể bị tuyên bố vô hiệu, với tiêu chí đã chuyển sang các giao dịch không nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận, như tặng cho, giao dịch với giá thấp hơn giá trị thực, và biện pháp bảo đảm hoặc khoản thanh toán ưu tiên một chủ nợ. Quyết định tuyên bố phá sản có thể được Tòa án nhân dân cấp tỉnh xem xét lại theo đơn đề nghị trong thời hạn 10 ngày theo Điều 67, và được Tòa án nhân dân tối cao xem xét trong một số trường hợp hạn chế. Sau đó tài sản được bán và tiền thu được được phân chia, với cơ quan thi hành án dân sự tổ chức thi hành theo Điều 12.

Thủ tục rút gọn

Khoản 1 Điều 70 cho phép áp dụng **thủ tục rút gọn** khi doanh nghiệp có không quá 20 chủ nợ không có bảo đảm và tổng số nợ gốc từ 10 tỷ đồng trở xuống; là doanh nghiệp nhỏ hoặc siêu nhỏ; không có tài sản, hoặc tài sản không thể thu hồi hoặc xử lý được, hoặc tài sản có giá trị thấp hơn lệ phí và chi phí; là tổ chức tín dụng; là doanh nghiệp bảo hiểm hoặc doanh nghiệp tái bảo hiểm chưa khắc phục được tình trạng theo các biện pháp giám sát; hoặc thuộc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao. Theo Điều 71, thẩm phán quyết định áp dụng thủ tục rút gọn trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thụ lý đối với hai trường hợp đầu tiên, các thời hạn tố tụng được rút ngắn một nửa, và nghị quyết của hội nghị chủ nợ được thông qua khi có số chủ nợ không có bảo đảm đại diện cho ít nhất 51% tổng số nợ không có bảo đảm biểu quyết tán thành. Doanh nghiệp không có tài sản có thể xử lý được bị tuyên bố phá sản trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thụ lý. Thủ tục phục hồi rút gọn cũng được áp dụng, với thời hạn tối đa được cho là 18 tháng và tỷ lệ biểu quyết 51%.

Thứ tự ưu tiên thanh toán và chủ nợ có bảo đảm

Khi có quyết định tuyên bố phá sản, Điều 46 quy định thứ tự phân chia: thứ nhất, chi phí phá sản; thứ hai, khoản nợ lương đối với người lao động; thứ ba, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc; thứ tư, trợ cấp thôi việc và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động; thứ năm, khoản nợ phát sinh nhằm khôi phục hoạt động kinh doanh; thứ sáu, nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; và thứ bảy, các khoản nợ không có bảo đảm trong danh sách chủ nợ cùng với phần nợ có bảo đảm chưa được thanh toán do giá trị tài sản bảo đảm thấp hơn khoản nợ. Các chủ nợ trong cùng một thứ tự không được thanh toán đủ thì được chia theo tỷ lệ tương ứng, và phần còn lại thuộc về chủ sở hữu. Do đó, khoản vay cổ đông của công ty mẹ nước ngoài đứng sau người lao động, khoản cấp vốn để phục hồi và thuế, ngang hàng với các chủ nợ thương mại, trừ khi có bảo đảm.

Chủ nợ có bảo đảm trước hết được thanh toán từ tài sản bảo đảm. Cơ chế tạm đình chỉ ngừng việc xử lý tài sản bảo đảm trong thủ tục phục hồi, tài sản bảo đảm chỉ được sử dụng trong phương án phục hồi khi có sự đồng ý của chủ nợ có bảo đảm, và phần thiếu hụt được xếp ngang với các khoản nợ không có bảo đảm. Không thể thế chấp quyền sử dụng đất trực tiếp cho bên cho vay nước ngoài, do đó bên cho vay ở nước ngoài sử dụng đại lý bảo đảm trong nước, và biện pháp bảo đảm bằng động sản chỉ phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba khi đã được đăng ký (Câu hỏi số 80; Tài trợ dự án, biện pháp bảo đảm và trung tâm tài chính).

Chủ nợ nước ngoài và các vụ việc xuyên biên giới

Luật không phân biệt chủ nợ Việt Nam và chủ nợ nước ngoài: nhà cung cấp, bên cho vay hoặc công ty mẹ nước ngoài gửi giấy đòi nợ trong thời hạn 15 ngày, biểu quyết và được thanh toán theo cùng thứ tự với chủ nợ Việt Nam cùng loại. Trên thực tế, chủ nợ nước ngoài cần hợp pháp hóa lãnh sự hoặc chứng nhận apostille và dịch tài liệu, cần luật sư trong nước để gửi giấy đòi nợ trong thời hạn ngắn, và cần theo dõi cổng thông tin quốc gia nơi công bố các quyết định mở thủ tục. Khoản nợ bằng ngoại tệ được quy đổi cho mục đích giải quyết vụ việc, và việc chuyển khoản tiền được phân chia ra nước ngoài tuân theo các quy định về ngoại hối.

Việt Nam **chưa áp dụng Luật mẫu UNCITRAL về phá sản xuyên biên giới**. Tòa án Việt Nam có thể yêu cầu tương trợ tư pháp từ tòa án nước ngoài, ví dụ để xác định và thu hồi tài sản ở nước ngoài, và giải quyết các yêu cầu tương tự từ tòa án nước ngoài thông qua cơ chế tương trợ tư pháp và điều ước quốc tế áp dụng (Điều 18). Quyết định về phá sản của nước ngoài không được tự động công nhận và không làm tạm dừng các thủ tục do chủ nợ tiến hành tại Việt Nam; bản án nước ngoài chỉ có thể được công nhận theo điều ước quốc tế hoặc trên cơ sở có đi có lại (Câu hỏi số 75). Do đó, việc tái cơ cấu tập đoàn có bao gồm công ty con tại Việt Nam cũng cần một phương án tại Việt Nam, được thương lượng với các chủ nợ trong nước của công ty con.

Nghĩa vụ của người quản lý khi gần mất khả năng thanh toán và tái cơ cấu ngoài tòa án

Khi doanh nghiệp tiến gần đến tình trạng mất khả năng thanh toán, các nghĩa vụ chung về trung thực, cẩn trọng và trung thành của người quản lý theo Luật Doanh nghiệp được tăng cường bởi các quy định cụ thể. Lợi nhuận không được phân chia trừ khi sau khi chia doanh nghiệp vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn; vốn điều lệ chưa góp đủ khiến thành viên phải chịu trách nhiệm; người đại diện theo pháp luật và Hội đồng quản trị hoặc chủ sở hữu phải nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản khi đáp ứng tiêu chí sáu tháng, và phải chịu trách nhiệm đối với thiệt hại do không nộp đơn gây ra; và, khi có quyết định tuyên bố phá sản, người quản lý có trách nhiệm đối với tình trạng mất khả năng thanh toán có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý theo Điều 84. Việc cất giấu tài sản sau khi mất khả năng thanh toán, hoặc thanh toán cho chủ nợ được ưu ái, dẫn đến nguy cơ giao dịch bị tuyên bố vô hiệu và trách nhiệm cá nhân. Ngoài ra, người đại diện theo pháp luật có thể bị tạm hoãn xuất cảnh khi doanh nghiệp còn nợ thuế quá hạn lớn (Quản lý thuế, thanh tra, kiểm tra và tranh chấp thuế).

Tuy vậy, phần lớn việc tái cơ cấu công ty có vốn đầu tư nước ngoài diễn ra **ngoài tòa án**: công ty mẹ cấp vốn mới hoặc khoản vay thứ cấp, ngân hàng cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tín dụng của mình, chủ nợ thương mại đồng ý kế hoạch thanh toán, nợ được chuyển thành vốn góp (đòi hỏi thủ tục đăng ký tăng vốn thông thường và, đối với chủ nợ nước ngoài, thủ tục đăng ký theo Điều 21 nếu có), hoặc doanh nghiệp được bán cho nhà đầu tư. Điều 22 của Luật dự liệu việc thương lượng và hòa giải, và đơn yêu cầu áp dụng thủ tục phục hồi có thể được sử dụng để một phương án đã thương lượng được hưởng cơ chế tạm đình chỉ và ràng buộc cả các chủ nợ không đồng ý. Khi không thể cứu vãn, việc giải thể khi còn khả năng thanh toán với nguồn vốn từ công ty mẹ thường gọn gàng hơn phá sản (Giải thể doanh nghiệp và chấm dứt dự án).

So sánh thủ tục phục hồi, thủ tục phá sản và thủ tục rút gọn

Nội dung	Phục hồi	Phá sản	Thủ tục rút gọn
Người có quyền nộp đơn	Chỉ con nợ (Điều 24)	Chủ nợ không có bảo đảm và chủ nợ có bảo đảm một phần, người lao động và công đoàn, cổ đông sở hữu 20% cổ phần của công ty cổ phần, thành viên sở hữu 65% vốn của công ty TNHH, cơ quan bảo hiểm xã hội từ ngày 01/7/2026; người quản lý của con nợ có nghĩa vụ nộp đơn (Điều 38)	Như thủ tục gốc, khi đáp ứng tiêu chí tại Điều 70
Điều kiện áp dụng	Có nguy cơ mất khả năng thanh toán, hoặc mất khả năng thanh toán nhưng có phương án phục hồi	Khoản nợ chưa được thanh toán sau 6 tháng kể từ ngày đến hạn	Vụ việc nhỏ, không có tài sản, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm thuộc trường hợp xác định
Các mốc thời gian chính	Tòa án xem xét khoảng 15 ngày; quản tài viên 3 ngày làm việc; phương án 30 ngày; công nhận 7 ngày; tối đa 3 năm	Quyết định mở thủ tục trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thụ lý; gửi giấy đòi nợ trong thời hạn 15 ngày; tuyên bố phá sản trong thời hạn 15 ngày kể từ sự kiện làm phát sinh	Thời hạn rút ngắn một nửa; vụ việc không có tài sản được tuyên bố trong thời hạn 30 ngày
Biểu quyết	65% số nợ của các chủ nợ tham dự, gồm cả chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm	Chỉ chủ nợ không có bảo đảm	51% (số nợ không có bảo đảm trong thủ tục phá sản)
Tạm đình chỉ	Tạm đình chỉ xử lý tài sản bảo đảm; các khoản nợ cũ bị tạm dừng; lãi vẫn được tính	Thủ tục làm tạm dừng việc thi hành; tài sản được xử lý để phân chia	Như thủ tục gốc
Giao dịch vô hiệu	Không áp dụng đối với thủ tục phục hồi tự nguyện	6 tháng; 18 tháng đối với người có liên quan	Như thủ tục phá sản
Kết quả	Doanh nghiệp tiếp tục hoạt động theo phương án	Tuyên bố phá sản, thanh lý và phân chia theo Điều 46	Tuyên bố phá sản hoặc phục hồi nhanh hơn

VÍ DỤ MINH HỌA

Một doanh nghiệp sản xuất đồ gỗ có vốn nước ngoài áp dụng thủ tục phục hồi

Một công ty TNHH Việt Nam do một tập đoàn Malaysia sở hữu toàn bộ sản xuất đồ gỗ xuất khẩu tại Bình Dương. Sau khi mất khách hàng chính, công ty nợ 180 tỷ đồng: 90 tỷ đồng đối với một ngân hàng Việt Nam được bảo đảm bằng máy móc và tài sản nhà xưởng, 50 tỷ đồng đối với các chủ nợ thương mại, 30 tỷ

đồng đối với công ty mẹ theo khoản vay cổ đông và 10 tỷ đồng tiền lương, bảo hiểm và thuế. Các khoản nợ đến hạn trong sáu tháng tới vượt quá dòng tiền dự kiến. Các số liệu và ngày tháng chỉ mang tính minh họa.

Đánh giá tình trạng	Chưa mất khả năng thanh toán (chưa có khoản nợ nào quá hạn sáu tháng) nhưng có nguy cơ; con nợ có thể nộp đơn yêu cầu áp dụng thủ tục phục hồi.
Tháng thứ 0	Hội đồng thành viên quyết định nộp đơn; đơn kèm phương án được nộp vào tháng 4/2026; tòa án thụ lý sau khi tạm ứng chi phí được nộp; cơ chế tạm đình chỉ bắt đầu; việc xử lý tài sản bảo đảm của ngân hàng bị tạm đình chỉ.
Tháng thứ 0	Quản tài viên được chỉ định trong thời hạn ba ngày làm việc; danh sách chủ nợ được xác minh; công ty báo cáo quản tài viên trước khi thực hiện các giao dịch quan trọng.
Tháng 1	Phương án cuối cùng được nộp trong thời hạn 30 ngày: công ty mẹ chuyển 30 tỷ đồng nợ vay thành vốn góp và góp thêm 20 tỷ đồng vốn mới; nợ ngân hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ trong năm năm và máy móc được giữ lại; chủ nợ thương mại được thanh toán 70% trong 24 tháng; tiền lương, bảo hiểm và thuế được thanh toán đầy đủ trong tháng thứ 2.
Tháng 2	Hội nghị chủ nợ: ngân hàng (90 tỷ đồng) và các chủ nợ thương mại nắm giữ 40 tỷ đồng tham dự và biểu quyết tán thành; tỷ lệ tán thành vượt 65% số nợ của các chủ nợ tham dự; tòa án công nhận nghị quyết trong thời hạn bảy ngày.
Tháng 2 đến tháng 26	Phương án được thực hiện dưới sự giám sát của quản tài viên và Ban đại diện chủ nợ gồm ba thành viên; việc chuyển nợ thành vốn góp và vốn mới được đăng ký tăng vốn điều lệ.
Kết quả	Thủ tục phục hồi hoàn thành trong vòng hai năm; công ty tiếp tục kinh doanh với tập khách hàng mới.

Nếu công ty chờ đến khi một khoản nợ thương mại quá hạn sáu tháng, chủ nợ đã có thể nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, và người đại diện theo pháp luật đã phát sinh nghĩa vụ nộp đơn.

Nếu ngân hàng không đồng ý sử dụng tài sản bảo đảm của mình trong phương án, phương án sẽ phải loại trừ tài sản bảo đảm đó, và ngân hàng có thể xử lý tài sản khi hết thời gian tạm đình chỉ.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về mất khả năng thanh toán tại Việt Nam

Khi nào một công ty Việt Nam bị coi là mất khả năng thanh toán?

Theo Điều 5 Luật số 142/2025/QH15, khi công ty không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trong thời hạn sáu tháng kể từ ngày đến hạn; luật cũ quy định ba tháng. Công ty có thể không thanh toán được các khoản nợ đến hạn trong sáu tháng tới là công ty có nguy cơ mất khả năng thanh toán và có thể yêu cầu áp dụng thủ tục phục hồi.

Chủ nợ có thể buộc công ty vào thủ tục phục hồi không?

Không. Chỉ con nợ, thông qua người đại diện theo pháp luật, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu, mới có quyền yêu cầu áp dụng thủ tục phục hồi theo Điều 24. Chủ nợ biểu quyết về phương án, tham gia Ban đại diện chủ nợ và giám sát việc thực hiện, và có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản khi công ty mất khả năng thanh toán.

Tỷ lệ biểu quyết nào của chủ nợ để thông qua phương án phục hồi?

Các chủ nợ đại diện cho ít nhất 65% tổng số nợ của các chủ nợ tham dự hội nghị, trong đó chủ nợ có bảo đảm và chủ nợ không có bảo đảm cùng biểu quyết. Trong thủ tục rút gọn, tỷ lệ là 51%. Sau đó tòa án công nhận nghị quyết trong thời hạn bảy ngày, và phương án có thể được thực hiện trong tối đa ba năm.

Chủ nợ có bảo đảm có được thanh toán trước trong vụ phá sản tại Việt Nam không?

Có, từ tài sản bảo đảm của mình. Việc xử lý tài sản bảo đảm bị tạm đình chỉ trong thủ tục phục hồi và tài sản bảo đảm chỉ được sử dụng trong phương án khi có sự đồng ý của chủ nợ có bảo đảm. Phần thiếu hụt được xếp ngang với các khoản nợ không có bảo đảm, sau chi phí, tiền lương, bảo hiểm, trợ cấp thôi việc, khoản cấp vốn để phục hồi và nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, theo thứ tự tại Điều 46.

Việt Nam có công nhận thủ tục phá sản ở nước ngoài không?

Không tự động công nhận. Việt Nam chưa áp dụng Luật mẫu UNCITRAL về phá sản xuyên biên giới. Tòa án có thể yêu cầu và thực hiện tương trợ tư pháp, nhưng quyết định về phá sản của nước ngoài không làm tạm dừng hành động của các chủ nợ Việt Nam, do đó việc tái cơ cấu tập đoàn cần một phương án riêng tại Việt Nam cho công ty con trong nước.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao về Luật số 142/2025/QH15 dự kiến sẽ làm rõ các vấn đề còn bỏ ngỏ, bao gồm thế nào là khoản nợ đáng kể đối với Ban đại diện chủ nợ và cách doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn.
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã được kiến nghị ban hành hướng dẫn về phân loại nợ và trích lập dự phòng đối với khoản vay cho doanh nghiệp đang trong thủ tục phục hồi, điều này sẽ quyết định mức độ sẵn sàng hỗ trợ phương án của các ngân hàng.
- Thực tiễn về quyền ưu tiên của khoản cấp vốn để phục hồi và việc sử dụng thủ tục phục hồi để thực hiện các phương án đã thương lượng trước sẽ được hình thành khi các vụ việc đầu tiên theo luật mới được giải quyết xong trong năm 2026 và 2027.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Recovery (rehabilitation) procedure	Thủ tục phục hồi	Thủ tục do con nợ chủ động tại Chương II Luật số 142/2025/QH15.
Bankruptcy	Phá sản	Tình trạng của doanh nghiệp bị tòa án tuyên bố phá sản.
Insolvent	Mất khả năng thanh toán	Không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trong thời hạn sáu tháng kể từ ngày đến hạn.
Risk of insolvency	Có nguy cơ mất khả năng thanh toán	Giai đoạn trước khi mất khả năng thanh toán, khi có thể áp dụng thủ tục phục hồi.
Administrator	Quản tài viên; doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Cá nhân hoặc doanh nghiệp được chỉ định để quản lý và thanh lý tài sản.
Creditors' meeting; creditors' committee	Hội nghị chủ nợ; Ban đại diện chủ nợ	Cơ quan ra quyết định của các chủ nợ và ban giám sát của cơ quan đó.
Secured creditor; unsecured creditor	Chủ nợ có bảo đảm; chủ nợ không có bảo đảm	Chủ nợ có và không có tài sản bảo đảm.
Simplified procedure	Thủ tục rút gọn	Thủ tục nhanh hơn dành cho các vụ việc nhỏ và vụ việc không có tài sản (Điều 70 và Điều 71).

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Luật đối xử như nhau với công ty có vốn đầu tư nước ngoài và công ty Việt Nam, cũng như với chủ nợ nước ngoài và chủ nợ Việt Nam. Những điểm riêng đối với bên nước ngoài mang tính thực tiễn: chủ nợ nước ngoài phải gửi giấy đòi nợ trong thời hạn 15 ngày kèm tài liệu đã được hợp pháp hóa và dịch; khoản vay cổ đông của công ty mẹ nước ngoài được xếp hạng là khoản nợ không có bảo đảm thông thường; bên cho vay nước ngoài không thể trực tiếp nhận thế chấp quyền sử dụng đất; và quyết định về phá sản của nước ngoài không được tự động công nhận tại Việt Nam.

LƯU Ý

- Chờ đến khi một khoản nợ quá hạn sáu tháng: thủ tục phục hồi là lựa chọn của con nợ, và khi đã mất khả năng thanh toán, công ty có thể bị chủ nợ, người lao động hoặc cơ quan bảo hiểm xã hội nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản.
- Nghĩa vụ nộp đơn của người quản lý khi công ty mất khả năng thanh toán, và trách nhiệm của họ đối với thiệt hại do chậm trễ gây ra.
- Thời hạn 15 ngày gửi giấy đòi nợ sau khi mở thủ tục, mà chủ nợ nước ngoài thường bỏ lỡ do không theo dõi tại chỗ.
- Các giao dịch với người có liên quan trong thời hạn 18 tháng trước ngày mở thủ tục, có thể bị tuyên bố vô hiệu.
- Cho rằng khoản vốn mới được ưu tiên trước biện pháp bảo đảm hiện có: khoản cấp vốn để phục hồi được ưu tiên hơn các khoản nợ không có bảo đảm, không phải hơn tài sản bảo đảm.
- Dựa vào thủ tục phá sản tập đoàn ở nước ngoài để ràng buộc các chủ nợ Việt Nam của công ty con trong nước.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15, Điều 3, 5, 14, 24, 27, 30, 38, 39, 41, 46, 65 đến 67, 70, 71 và 84 — <https://vbpl.vn>
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ (các luật được thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa 15) — <https://chinhphu.vn>
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam (đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản do chậm đóng bảo hiểm từ ngày 01/7/2026) — <https://baohiemxahoi.gov.vn>
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (tổ chức tín dụng và kiểm soát đặc biệt) — <https://www.sbv.gov.vn>